



# Tạp chí Công sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1.060

4-2025

## MỤC LỤC

**Tiếp tục phát huy thành tựu sau 50 năm  
Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước,  
quyết tâm hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước  
trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

<b>TÔ LÂM</b>	Phát huy tinh thần Đại thắng mùa Xuân năm 1975, các giá trị và những thành tựu đã đạt được qua 40 năm đổi mới, tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm lập nên những kỳ tích trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc	3
<b>TÔ LÂM</b>	Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một	10
<b>LƯƠNG CƯỜNG</b>	Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước - Bài học về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh trong kỷ nguyên mới	16
<b>PHAN VĂN GIANG</b>	Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Bài học đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng trong tình hình mới	24
<b>TRỊNH VĂN QUYẾT</b>	Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Bài học về phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	31
<b>THÁI ĐẠI NGỌC</b>	Bối cảnh quốc tế mới và sứ mệnh đặt ra đối với công tác tham mưu chiến lược của Quân đội nhằm đáp ứng nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc	39
<b>HOÀNG TRUNG DŨNG</b>	Sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, nền tảng để đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới	47

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tiến hành đại hội  
đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIV của Đảng**

\*\*\*

Thông báo Hội nghị lần thứ mười một Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng khóa XIII

53

**LÊ QUỐC HÙNG** Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong tình hình mới 60

**TẠ VĂN LONG** Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 66

## Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

**PHẠM MINH TUẤN** Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương và ý nghĩa đối với công cuộc sắp xếp tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương hiện nay 73

## Nghiên cứu - Trao đổi

**VŨ TRỌNG LÂM** Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Chiến thắng của niềm tin, ý chí và khát vọng thống nhất đất nước của toàn dân tộc 81

**NGUYỄN NGỌC HÀ - TRẦN THỊ THU HƯƠNG** Độc lập, chủ động, sáng tạo trong đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước của Đảng - Bài học lịch sử cho đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới 88

## Thực tiễn - Kinh nghiệm

**HÀ HUY NGỌC** Tạo động lực tăng trưởng cao cho năm 2025 và các năm tiếp theo, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 100

## Thế giới: Vấn đề - Sự kiện

**NGUYỄN VIỆT THẢO** Tư tưởng của V. I. Lê-nin về con đường giải phóng, phát triển và tiến bộ xã hội 106

- **Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản:**  
Số 28 Trần Bình Trọng, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (024) 39 429 753; Fax: (024) 39 429 754  
E-mail: bbtccs@tccs.org.vn

- **Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản:**  
TS. Hoàng Trung Dũng

- **Cơ quan Thường trực tại miền Trung - Tây Nguyên:**  
Số 69 Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng  
Điện thoại: 080 51301; Fax: 080 51303

- **Cơ quan Thường trực tại miền Nam:**  
Số 19 Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 080 84083; Fax: 080 84081

- **Tạp chí Cộng sản điện tử:**  
<https://tapchicongsan.org.vn>

- **Chuyên đề Xây dựng Đảng.**

Bìa 1: Chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2025)\_Trình bày: Nguyễn Hữu



Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề Số 11 (năm 2024):  
Phát triển khoa học, công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam



Tạp chí Cộng sản điện tử:  
<https://tapchicongsan.org.vn>



Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề Số 12 (năm 2024):  
Cực diện thế giới từ nay đến năm 2030 và một số vấn đề đặt ra đối với chính sách đối ngoại của Việt Nam



Hồ sơ sự kiện điện tử:  
<https://hssk.tapchicongsan.org.vn>



Tiếp tục phát huy thành tựu sau 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam,  
thống nhất đất nước, quyết tâm hiện thực hóa khát vọng  
xây dựng đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

**Tạp chí Cộng sản**

# **PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975, CÁC GIÁ TRỊ VÀ NHỮNG THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC QUA 40 NĂM ĐỔI MỚI, TIẾP TỤC PHÁT HUY TINH THẦN YÊU NƯỚC, KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, QUYẾT TÂM LẬP NÊN NHỮNG KỶ TÍCH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC\***

**GS. TS. TÔ LÂM**

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương  
Đảng Cộng sản Việt Nam**

*Lời Bộ Biên tập: Ngày 30-4-2025, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thay mặt Đảng, Nhà nước và Nhân dân, Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đọc Diễn văn kỷ niệm. Tạp chí Cộng sản trân trọng giới thiệu toàn văn nội dung Diễn văn của Đồng chí Tổng Bí thư.*

**H**ôm nay, trong không khí hào hùng của ngày 30 tháng 4 lịch sử, tại Thành phố Anh hùng mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, với niềm phấn khởi và tự hào lớn lao, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm

Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước - mốc son chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; đánh dấu sự kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu kiên cường 30 năm giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới; đưa đất nước bước vào kỷ nguyên

\* Đầu đề do Tạp chí Cộng sản đặt

mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng và trân trọng gửi tới các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bậc lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; các tướng lĩnh, sĩ quan, chiến sĩ, cựu chiến binh, dân quân tự vệ, du kích, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, các gia đình có công với nước, các vị khách quốc tế, toàn thể đồng bào, đồng chí cả nước, người Việt Nam ở nước ngoài, cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng, lời thăm hỏi ân cần và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trong giờ phút thiêng liêng này, chúng ta thành kính tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu - Lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế - với khát vọng cháy bỏng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, với niềm tin bất thắng “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”<sup>(1)</sup>.

Chúng ta mãi khắc ghi và biết ơn công lao to lớn của các lãnh đạo cách mạng tiền bối, các anh hùng liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, các thế hệ cán bộ, tướng lĩnh, sĩ

quan, chiến sĩ, dân quân du kích, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, các cựu chiến binh cùng toàn thể lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân trên khắp mọi miền Tổ quốc cũng như người Việt Nam ở nước ngoài, đã cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chúng ta chân thành cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, quý báu, chí nghĩa, chí tình, thủy chung, son sắt của anh em, đồng chí và bạn bè quốc tế, các lực lượng tiến bộ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam.

*Thưa đồng chí, đồng bào và các quý vị đại biểu,*

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời, dân tộc ta đã phải bước vào 2 cuộc kháng chiến, đấu tranh trường kỳ để bảo vệ nền độc lập và thống nhất đất nước. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, cũng như nhiều dân tộc trên thế giới, nhân dân Việt Nam mong muốn có cuộc sống hòa bình, độc lập, tự do. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ đã nhanh chóng thể chân thực dân Pháp can thiệp vào Việt Nam, thực hiện âm mưu chia cắt nước ta, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới, thành tiền đồn ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á và các lực lượng tiến bộ khác trên thế giới.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 612

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ đã huy động số lượng lớn binh sĩ với vũ khí tối tân nhất, hiện đại nhất, triển khai nhiều chiến lược chiến tranh nguy hiểm; tiến hành hai cuộc chiến tranh phá hoại tàn bạo đối với miền Bắc, gây ra nhiều đau thương, mất mát cho nhân dân ở cả hai miền đất nước và hậu quả chiến tranh vẫn còn kéo dài cho tới ngày hôm nay.

Trước muôn vàn khó khăn, thử thách, gian khổ, ác liệt, nhưng kế thừa và phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm vẻ vang của cha ông, đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, với bản lĩnh và trí tuệ sáng suốt, phát huy sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế, các lực lượng tiến bộ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, kiên quyết đánh đuổi quân xâm lược.

Với khát vọng cháy bỏng bảo vệ nền độc lập, thống nhất đất nước, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, trên khắp mọi miền Tổ quốc “từ Mực Nam quan đến Mũi Cà Mau” cả dân tộc chung sức, đồng lòng đánh đuổi quân xâm lược và nơi đâu cũng ghi dấu sự dũng cảm, hy sinh và những chiến công oanh liệt của quân và dân ta. Nung nấu ý chí sắt đá “giải phóng miền Nam chúng ta cùng quyết tiến bước”, quân dân ta đã giành thắng lợi từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn với đỉnh cao là Chiến

dịch Hồ Chí Minh lịch sử, thu non sông về một mối.

Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là thắng lợi của chính nghĩa, thắng lợi của bản lĩnh, khí phách và trí tuệ Việt Nam; của lòng yêu nước nồng nàn, khát vọng độc lập, tự do và thống nhất non sông, với chân lý “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”, là dấu mốc khẳng định toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã hiện thực được mong muốn và lời căn dặn thiết tha nhất của Bác Hồ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, Bắc - Nam sum họp một nhà.

Thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng; từ đường lối chiến tranh nhân dân, tiến hành bằng sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; từ sự kết hợp đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, đấu tranh ngoại giao và nghệ thuật chọn đúng thời cơ, tập trung lực lượng tiến hành tổng tấn công và nổi dậy; từ sức mạnh của hậu phương lớn miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam, với tinh thần: Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người; xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước; từ sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, chí nghĩa, chí tình và hiệu quả của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em; tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia; nhân dân và các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới, trong đó có cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Đặc biệt, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới, tạo ra bước ngoặt quan trọng trong lịch sử nhân loại thế kỷ XX.

Cùng với ý nghĩa mang tầm vóc thời đại, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 để lại những bài học kinh nghiệm có giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta. Đó là:

1- Bài học về phát huy sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; 2- Bài học về phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự tôn, tự hào dân tộc; tinh thần độc lập, tự chủ, anh dũng, kiên cường; ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; 3- Bài học về gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xác định đường lối đúng đắn, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của cách mạng Việt Nam; 4- Bài học về vận dụng và phát triển sáng tạo phương pháp đấu tranh cách mạng và phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện; triển khai lý luận chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo; “lấy ít địch nhiều”, “lấy chí nhân thay cường bạo”; 5- Bài học về nắm vững, tranh thủ thời cơ và tiến công thần tốc, táo bạo, chủ động, nhạy bén, linh hoạt, sáng tạo và kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975; 6- Bài học về lòng nhân ái, hòa hợp dân tộc, gác lại quá khứ, hướng tới tương lai; 7- Nhưng bài học lớn nhất, đồng thời là nhân tố hàng

đầu quyết định thắng lợi của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng; xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong suốt quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội.

Phát huy những bài học quý báu từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng bắt tay khôi phục, tái thiết, xây dựng và phát triển đất nước theo di nguyện của Bác “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”<sup>(2)</sup>.

Sau 50 năm thống nhất đất nước, gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử và tạo được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày hôm nay.

Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị bao vây, cô lập, đến nay Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập tiệm cận trung bình cao, hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, có vai trò chủ động, tích cực tại nhiều tổ chức quốc tế, diễn đàn đa phương quan trọng.

Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 624

vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2024 đứng thứ 32 thế giới và nằm trong nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài.

Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hiện chỉ còn 1,93% (theo chuẩn đa chiều) so với mức hơn 60% năm 1986. Tiềm lực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố.

Quan hệ đối ngoại được mở rộng; vị thế, uy tín của đất nước không ngừng được nâng cao. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 194 nước; xây dựng các mối quan hệ hợp tác, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả cường quốc trên thế giới, trong đó có Hoa Kỳ và năm 2025 cũng là năm kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ.

Nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng với những thành tựu vĩ đại đã đạt được, chúng ta đang đứng trước khởi điểm lịch sử mới để đưa đất nước vươn mình, cất cánh, “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Để hiện thực hóa khát vọng xây dựng nước Việt Nam “hơn mười ngày nay”, chúng ta cần phải giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của đất nước để thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2025, phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt từ 8% trở lên và đạt hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát

triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tập trung giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế phát triển; điều chỉnh không gian kinh tế, mở rộng không gian phát triển, tăng cường phân cấp, phân quyền, phân bổ và kết hợp các nguồn lực kinh tế; xác lập mô hình tăng trưởng mới lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Tiếp tục đột phá tư duy và phương thức tạo ra sức sản xuất mới, lực lượng sản xuất mới, chất lượng mới.

Tự hào với truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc, với lòng biết ơn vô hạn trước những công hiến, hy sinh to lớn của chiến sĩ, đồng bào cả nước, chúng ta càng ý thức rõ trách nhiệm phải thực hiện lời căn dặn của Bác trước lúc đi xa “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”<sup>(3)</sup>. Chăm lo cho dân, đáp ứng ngày một tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng căn cứ cách mạng, vùng kháng chiến cũ luôn là mục tiêu phấn đấu của Đảng.

Phải tập trung thực hiện tốt chính sách công bằng, tiến bộ xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, chính sách đối với người có công; hiện thực hóa chủ trương miễn học phí đối với các cấp học phổ thông; quyết tâm hoàn thành chương trình xóa nhà tạm,

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 622

nhà dột nát trong cả nước, đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp; chú trọng phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tiến tới miễn viện phí cho người dân, để mỗi người dân Việt Nam thật sự có cuộc sống an ninh, an toàn, tự do, ấm no, hạnh phúc.

Nhận thức sâu sắc sức mạnh vĩ đại không gì sánh nổi của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam, chúng ta quán triệt sâu sắc, thực hiện nhất quán quan điểm “dân là gốc”, con người là trung tâm, là chủ thể, là mục đích của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Triển khai mạnh mẽ chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc với tinh thần chúng ta đều mang dòng máu Lạc Hồng, đều là anh em ruột thịt, “như cây một cội, như con một nhà”. Tất cả người Việt Nam đều là con dân nước Việt, đều có quyền sống, quyền làm việc, quyền tự do mưu cầu hạnh phúc và yêu thương trên mảnh đất quê hương, đều có quyền và trách nhiệm góp sức xây dựng Tổ quốc.

Với chủ trương khép lại quá khứ, tôn trọng khác biệt, hướng tới tương lai, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cùng ra sức phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, hạnh phúc, giàu mạnh và phát triển.

Là một dân tộc đã trải qua muôn vàn đau thương và tổn thất vì chiến tranh trong quá khứ và cũng là dân tộc được thụ hưởng những lợi ích to lớn từ hòa bình, hợp tác hữu nghị trong những thập niên vừa qua, Việt Nam tha thiết mong muốn cùng cộng đồng quốc tế xây dựng một tương lai hòa bình, thịnh vượng, đoàn kết, phát triển. Chúng ta hãy làm tất cả những gì có thể làm

được ngày hôm nay, với mong muốn để lại cho thế hệ mai sau không chỉ một thế giới tốt đẹp hơn, mà cả niềm tin và sự cảm phục về ý thức trách nhiệm và sự thông tuệ của thế hệ hôm nay.

Chúng ta sẽ tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới; đẩy mạnh thực hiện phương châm “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”; đổi mới cơ chế, chính sách, tạo mọi điều kiện thuận lợi để bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, những người mang trong mình bản sắc văn hóa Việt Nam, trưởng thành ở các nước phát triển, am hiểu chuyên môn và quản lý, có sự kết nối quốc tế sâu rộng tham gia các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam.

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước cũng là thời điểm lịch sử để mọi người Việt Nam, mọi tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, những Đảng viên và mọi người dân trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài, muôn triệu người như một, đoàn kết, chung tay, hướng về Tổ quốc vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, là một dân tộc đã chịu nhiều mất mát, đau thương do chiến tranh, thấu hiểu sâu sắc giá trị quý báu của hòa bình, độc lập, tự do, chúng ta cần tiếp tục tăng cường và hiện đại hóa quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vì hòa bình và tự vệ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc “từ sớm”, “từ xa”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”.

Xây dựng và phát huy “thế trận lòng dân”, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, là lực lượng nòng cốt bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, là “thanh bảo kiếm” và “tấm lá chắn” bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và bảo vệ chế độ, luôn là điểm tựa vững chắc cho nhân dân.

Tự hào về Đảng quang vinh và những chiến công vĩ đại của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta càng nỗ lực xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện để Đảng thật sự “là đạo đức, là văn minh”, tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tri của dân tộc và thời đại, xứng đáng với niềm tin, sự lựa chọn và sự kỳ vọng của nhân dân.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện thành công cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, kiên quyết đẩy lùi nạn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tệ quan liêu. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu có đủ phẩm chất, trí tuệ, tận tâm, tận lực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của đất nước và nhân dân.

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; chào mừng Ngày quốc tế Lao động 1-5, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và những ngày lễ trọng đại trong năm 2025, thay mặt lãnh

đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một lần nữa tôi chân thành cảm ơn toàn thể đồng bào, đồng chí, những người đã quên mình, hy sinh vì Tổ quốc; cảm ơn nhân dân, bạn bè yêu chuộng hòa bình, các lực lượng tiên bộ trên thế giới đã ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Phát huy tinh thần Đại thắng mùa Xuân năm 1975, phát huy các giá trị và những thành tựu đã đạt được qua 40 năm Đổi mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, thi đua lập nhiều thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Với bản lĩnh, trí tuệ và sức mạnh Việt Nam, chúng ta đã làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhất định chúng ta sẽ tiếp tục giành được nhiều thành tựu vĩ đại hơn nữa, lập nên những kỳ tích trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng, vươn mình của dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, sánh vai với các cường quốc năm châu như khát vọng của toàn dân tộc và tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*Tinh thần Đại thắng mùa Xuân năm 1975  
bất diệt!*

*Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh  
muôn năm!*

*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt  
Nam muôn năm!*

*Vinh quang đời đời thuộc về nhân dân!*

*Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi  
trong sự nghiệp của chúng ta! □*

# NƯỚC VIỆT NAM LÀ MỘT, DÂN TỘC VIỆT NAM LÀ MỘT

GS. TS. TÔ LÂM

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương  
Đảng Cộng sản Việt Nam

*Lời Bộ Biên tập: Trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn khởi, tự hào đón chào sự kiện trọng đại kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2025), Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, có bài viết “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”. Bài viết khẳng định: Chân lý bất diệt “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần tuyên bố với thế giới là mệnh lệnh từ trái tim, soi đường cho dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới, xây dựng đất nước độc lập, tự do, hạnh phúc, phồn vinh, văn minh, thịnh vượng, khẳng định vị thế đất nước quan trọng trong cộng đồng quốc tế. Tạp chí Cộng sản trân trọng giới thiệu nội dung bài viết của Đồng chí Tổng Bí thư.*

**T**HỜI khắc lá cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã đi vào lịch sử dân tộc như một sự kiện trọng đại - Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối. Đó không chỉ là chiến thắng vĩ đại của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước đầy khó khăn, gian khổ, mà còn là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của ý chí độc lập, tự cường và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Khát vọng về một Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do là ngọn lửa thiêng hun đúc tinh thần dân tộc suốt hàng nghìn năm lịch sử. Từ khi Vua Hùng dựng nước

cho tới hôm nay, trải qua bao cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giữ gìn giang sơn, bờ cõi, lòng yêu nước, tinh thần dân tộc luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, khát vọng ấy luôn là sức mạnh tinh thần không gì sánh nổi, thôi thúc các tầng lớp nhân dân, muôn người như một, chung sức, đồng lòng, vượt mọi gian nan, thử thách để giành lại nền độc lập vào năm 1945, đánh đuổi thực dân vào năm 1954 và thống nhất đất nước vào năm 1975.

## Thắng lợi của dân tộc anh hùng

Chiến thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975 không chỉ có ý nghĩa kết thúc cuộc chiến tranh kéo dài và khốc liệt nhất trong lịch sử

hiện đại Việt Nam, mà còn là mốc son chói lọi trong hành trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đó là chiến thắng của niềm tin, của ước nguyện độc lập, tự do và thống nhất đất nước; chiến thắng của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam; chiến thắng của chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” và của tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí chiến đấu, bất khuất nghìn đời của nhân dân Việt Nam, của các lực lượng tiến bộ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Chiến thắng 30-4-1975 là thành quả quyết tâm sắt đá của dân tộc Việt Nam về một đất nước thống nhất, không thể bị chia cắt bởi bất kỳ thế lực nào. Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc - từng nhắc đến chân lý bất diệt: *Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một.*

*Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi.*

Lời của Bác không chỉ là tuyên ngôn thiêng liêng về chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, mà còn là ngọn đuốc soi đường, là nguồn cảm hứng, truyền sức mạnh cho mọi thế hệ người Việt Nam trong suốt những năm tháng chiến tranh gian khổ và khốc liệt. Chiến thắng 30-4-1975 là minh chứng sống động cho triết lý của thời đại “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”.

Không chỉ là thắng lợi quân sự, Chiến thắng 30-4-1975 còn là sự kết tinh của trí tuệ, bản lĩnh và khát khao mãnh liệt về một nền hòa bình bền vững, về quyền tự quyết của một dân tộc từng bị đô hộ, chia cắt và áp bức. Như lời của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn: “*Chiến thắng đó không phải của riêng ai, mà của cả dân tộc Việt Nam*”. Và như nhà thơ Tố Hữu từng viết: “*Không nỗi đau nào của riêng ai/ Của chung nhân loại chiến công này*”.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 cũng để lại dấu ấn mạnh mẽ trên trường quốc tế, cổ vũ sâu sắc phong trào giải phóng dân tộc tại nhiều khu vực Á, Phi, Mỹ La-tinh; khích lệ các dân tộc đứng lên chống lại chủ nghĩa thực dân mới và giành lại quyền tự do, độc lập. Đó là chiến thắng của công lý trước cường quyền, lời khẳng định trước cộng đồng quốc tế rằng: một dân tộc dù nhỏ bé, nhưng nếu có chính nghĩa, đoàn kết và ý chí kiên cường, với sự ủng hộ, giúp đỡ trong sáng của bạn bè quốc tế, của các lực lượng tiến bộ và của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới thì chắc chắn sẽ chiến thắng những thế lực mạnh hơn gấp nhiều lần.

### **Ý chí, tâm nguyện thống nhất đất nước**

Trong suốt 30 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân và đế quốc (1945 - 1975), dân tộc Việt Nam đã phải đối mặt với muôn vàn gian khổ, hy sinh, mất mát, nhưng chưa bao giờ, ý chí về một nước Việt Nam độc lập, thống nhất bị lay chuyển.

Trong “*Lời kêu gọi nhân Ngày Quốc khánh 2-9-1955*”, Bác Hồ khẳng định: “*Nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất, vì nước ta là một khối, không ai chia cắt được*”<sup>(1)</sup>. Trong “*Thư gửi đồng bào cả nước*” năm 1956, Bác viết: “*Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta*”<sup>(2)</sup>. Khi chiến tranh đang ở giai đoạn cam go, ác liệt nhất, ngày 17-7-1966, Người tuyên bố đanh thép rằng: “*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự*

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 102, 360

do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”<sup>(3)</sup>. Và đúng như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn, từng bước đánh bại các chiến lược chiến tranh hiện đại, với lòng tin sắt đá vào sức mạnh của chính nghĩa và tinh thần độc lập dân tộc.

Tuyên ngôn “*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một chân lý, một định hướng chiến lược, mà còn là mệnh lệnh từ trái tim của cả dân tộc. Trong khói lửa chiến tranh, câu nói ấy trở thành nguồn sức mạnh to lớn, truyền cảm hứng mạnh mẽ, tạo động lực cho hàng triệu người Việt Nam bước ra mặt trận với ý chí “*quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”. Lời của Bác là lời hiệu triệu thiêng liêng, là biểu tượng của lòng quyết tâm vượt qua mọi đau thương, gian khổ, để giành bằng được độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất cho đất nước và hạnh phúc, ấm no cho Nhân dân.

Trong suốt hơn 30 năm kháng chiến, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc đã anh dũng chiến đấu, hy sinh, biết bao gia đình mất mát người thân, làng mạc, đô thị bị tàn phá, bao thế hệ thanh niên phải tạm gác ước mơ học tập, hoài bão tương lai để lên đường bảo vệ Tổ quốc với lời thề “*chưa hết giặc là ta chưa về*”. Những người mẹ tiễn con, vợ tiễn chồng ra trận mà không hẹn ngày trở lại. Những em nhỏ lớn lên trong mưa bom, bão đạn, học chữ dưới hầm, ăn ngô, khoai, sắn thay cơm. Biết bao bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến đã ngã xuống, những chiến sĩ biệt động thành chiến đấu giữa lòng địch, dân quân du kích ở bưng biển, làng bản, những chiến sĩ giải phóng quân vượt qua Bến Hải, vượt

Trường Sơn...- tất cả đều mang trong mình một niềm tin mãnh liệt: dân tộc Việt Nam sẽ giành lại quyền làm chủ đất nước mình, Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà.

Chiến thắng 30-4-1975 là thành quả kết tinh từ lý tưởng và ý chí thép của một dân tộc không bao giờ bị khuất phục, từ máu xương của hàng triệu người con đất Việt, từ tình yêu quê hương, đất nước, từ bản lĩnh, niềm tin chiến thắng và quyết tâm không bao giờ lùi bước.

Tròn nửa thế kỷ đã đi qua kể từ ngày nước non liền một dải, nhưng những âm hưởng của khúc khải hoàn vẫn ngân nga trong tâm hồn dân tộc Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm sự kiện trọng đại này, chúng ta thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, Lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, Người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế, người đã đặt nền móng tư tưởng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước; tri ân và tưởng nhớ các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng, các Anh hùng liệt sĩ, nhân sĩ, trí thức, đồng bào và chiến sĩ trên khắp mọi miền Tổ quốc đã anh dũng chiến đấu, hy sinh cho lý tưởng cao đẹp đó. Các thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau mãi mãi ghi nhớ công ơn và sự hy sinh to lớn vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc ấm no của nhân dân và vì sự trường tồn, phát triển của dân tộc.

Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với bạn bè quốc tế - các lực lượng tiến bộ, các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các tổ chức nhân đạo và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên khắp thế giới - đã đồng hành, giúp đỡ và ủng hộ Việt Nam trong suốt những

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 131

năm tháng đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như trong sự nghiệp tái thiết và phát triển đất nước sau chiến tranh. Tình cảm và sự hỗ trợ chí nghĩa, chí tình, vô tư trong sáng đó sẽ mãi mãi được nhân dân Việt Nam trân trọng, yêu quý và khắc ghi trong trái tim mình.

### Nửa thế kỷ khôi phục, hàn gắn và phát triển

Trong hơn một thế kỷ qua, dân tộc Việt Nam đã trải qua những trang sử bi tráng, phải gánh chịu biết bao đau thương, mất mát dưới ách đô hộ, áp bức của thực dân, phong kiến và đặc biệt là hai cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài hơn ba thập niên. Chiến tranh không chỉ lấy đi sinh mạng của hàng triệu người, mà còn để lại những di chứng sâu sắc về thể chất, tinh thần, kinh tế - xã hội và môi trường, ảnh hưởng đến cả những thế hệ sinh ra khi tiếng súng đã ngưng. Không có vùng đất nào trên quê hương Việt Nam không có đau thương; không có gia đình nào mà không gánh chịu những mất mát, hy sinh và cho đến nay chúng ta vẫn còn phải khắc phục hậu quả chiến tranh và bom mìn, chất độc da cam...

Nhưng thời gian, lòng nhân ái, đức vị tha đã giúp dân tộc ta từng bước vượt qua nỗi đau, chữa lành vết thương, gác lại quá khứ, tôn trọng sự khác biệt, hướng tới tương lai. Sau 50 năm đất nước thống nhất, chúng ta đã có đủ bản lĩnh, đủ niềm tin, sự tự hào và đủ bao dung để vượt qua đau thương cùng nhau nhìn về phía trước - để cuộc chiến tranh đã qua không còn là hố ngăn cách giữa những người con cùng một dòng máu Lạc Hồng.

Trên hành trình phát triển ấy, chính sách hòa hợp dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước xác định là lựa chọn chiến lược lâu dài, là trụ cột trong khối đại đoàn kết toàn

dân tộc. Chúng ta hiểu rõ những nguyên nhân lịch sử dẫn đến chiến tranh - từ sự can thiệp, chia rẽ bên ngoài cho đến những âm mưu phá hoại tinh thần đoàn kết, gieo rắc thù hận vì mưu đồ chính trị. Nhưng chúng ta cũng hiểu rằng: mọi người Việt Nam, dù ở trong nước hay ngoài nước, dù từng đứng ở phía nào của lịch sử, đều cùng mang một cội nguồn, một tình yêu dành cho quê hương, đất nước.

Những năm qua, trong các chuyến công tác tới hầu khắp các châu lục, tôi đã có nhiều dịp gặp gỡ hàng nghìn đồng bào Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài - từ những trí thức trẻ lập nghiệp tại châu Âu, châu Mỹ, châu Á, châu Đại Dương đến những doanh nhân thành đạt, nghệ sĩ nổi tiếng, người lao động bình dị ở các “miền đất mới”, kể cả nhiều người thuộc “phía bên kia” trước đây. Mỗi cuộc gặp đều để lại trong tôi một ấn tượng sâu sắc: dù có thể khác biệt về quan điểm chính trị, trải nghiệm lịch sử hay điều kiện sống, họ đều mang trong lòng niềm tự hào dân tộc, đều là “con dân đất Việt” và nỗi nhớ da diết với hai tiếng Quê hương.

Tôi từng chứng kiến nhiều cuộc gặp gỡ đầy cảm động giữa các cựu chiến binh Việt Nam và cựu binh Hoa Kỳ - những người từng đứng ở hai bên chiến tuyến, từng cầm súng đối đầu, nay có thể bắt tay, trò chuyện, chia sẻ với nhau bằng sự thấu hiểu chân thành và không còn mặc cảm. Ngày hôm nay, Việt Nam và Hoa Kỳ - từ cựu thù - đã trở thành đối tác chiến lược toàn diện, cùng hợp tác vì hòa bình, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì an ninh và ổn định khu vực. Vậy thì không có lý do gì để những người Việt Nam - cùng chung huyết thống, cùng một mẹ Âu Cơ, luôn đau đáu về một đất nước thống nhất, phồn vinh - lại còn mang mãi trong lòng nỗi hận thù, chia rẽ và ngăn cách.

Hòa hợp dân tộc không có nghĩa là quên lãng lịch sử hay xóa nhòa sự khác biệt, mà là chấp nhận những góc nhìn khác nhau trong tinh thần bao dung và tôn trọng, để cùng hướng tới mục tiêu lớn hơn: xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, hùng mạnh, văn minh, thịnh vượng, để các thế hệ mai sau không bao giờ phải chứng kiến chiến tranh, chia ly và hận thù, mất mát như cha ông từng đối mặt.

Chúng ta tin tưởng rằng, mọi người con đất Việt - dù sinh sống ở đâu, dù quá khứ thế nào - đều có thể đồng hành, chung sức, góp phần xây dựng một tương lai tươi sáng cho dân tộc. Đảng và Nhà nước luôn nhất quán mở rộng vòng tay, trân trọng mọi đóng góp, lắng nghe mọi tiếng nói xây dựng, đoàn kết từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài - những người đang góp phần kết nối Việt Nam với thế giới.

Chúng ta không thể viết lại lịch sử, nhưng chúng ta có thể hoạch định lại tương lai. Quá khứ là để ghi nhớ, để tri ân và để rút ra bài học. Tương lai là để cùng nhau xây dựng kiến tạo và phát triển. Đó là lời hứa danh dự của thế hệ hôm nay với những người đã ngã xuống, là tâm nguyện chung của một dân tộc từng trải qua nhiều đau thương, nhưng chưa bao giờ khuất phục.

Cách đây 50 năm, dân tộc Việt Nam đã viết nên một bản anh hùng ca chói lọi bằng ý chí sắt đá và bản lĩnh kiên cường - đó là bản hòa ca của ý chí, quyết tâm, thống nhất và hòa bình. Nửa thế kỷ sau, chính dân tộc ấy đang tiếp tục viết nên một bản hùng ca mới - bản hòa ca của đổi mới, hội nhập, phát triển và ý chí vươn lên mạnh mẽ trong thế kỷ XXI. Trước đây, không một người Việt Nam chân chính nào muốn đất nước mình bị chia cắt. Ngày nay, chắc chắn không một người Việt Nam chân chính nào lại không

mong đất nước mình ngày càng hùng cường, thịnh vượng, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

### **Nhìn về phía trước - kế tục và kiến tạo, đổi mới và phát triển**

Hơn ai hết, thế hệ hôm nay hiểu rõ rằng độc lập và thống nhất không phải là cái đích cuối cùng, mà là điểm khởi đầu cho một hành trình mới: hành trình xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, giàu mạnh, văn minh, phát triển và trường tồn. Nếu như thế hệ cha anh đã khắc ghi chân lý “*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*” bằng những hy sinh mất mát, thì thế hệ hôm nay phải biến lý tưởng đó thành động lực phát triển, thành đôi cánh vươn lên trong thời đại mới.

Tinh thần thống nhất đất nước - từng là niềm tin và ý chí sắt đá để vượt qua khó khăn, thử thách, mưa bom, bão đạn - nay phải trở thành quyết tâm chính trị, ý chí đổi mới và hành động cụ thể để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Phải làm cho mỗi người Việt Nam, dù ở đâu, dù làm gì, đều tự hào về đất nước, tin tưởng vào tương lai, và có cơ hội đóng góp vào sự phát triển chung.

Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, khó lường, Việt Nam cần phải có bản lĩnh vững vàng, tinh táo, không để bị cuốn vào những vòng xoáy địa - chính trị hay rơi vào thế bị động trước các xung đột quốc tế. Mỗi khúc quanh của lịch sử thế giới đều có thể trở thành cơ hội hoặc thách thức lớn cho các quốc gia nhỏ nếu chuẩn bị tốt hoặc không tốt nội lực. Dân tộc Việt Nam hơn ai hết hiểu rất rõ hậu quả tàn khốc của chiến tranh, chúng ta là dân tộc yêu chuộng hòa bình, không bao giờ muốn chiến tranh xảy ra và

sẽ làm mọi điều để chiến tranh không xảy ra. Nhưng, nếu “*kẻ thù buộc chúng ta ôm cây súng*” thì chúng ta sẽ vẫn là người chiến thắng. Hơn lúc nào hết, chúng ta cần xây dựng một nền kinh tế tự lực, tự cường; một nền quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện và hiện đại; một hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, một xã hội phát triển, đoàn kết, văn hóa và nhân văn.

Muốn như vậy, nhất thiết phải phát huy trí tuệ và sức mạnh của toàn dân tộc, trong đó có cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài - bộ phận không tách rời của khối đại đoàn kết toàn dân. Trong kỷ nguyên số, kỷ nguyên của kết nối toàn cầu, mỗi người Việt Nam ở khắp năm châu đều có thể góp phần vào công cuộc dựng xây đất nước bằng chính tri thức, sự sáng tạo, lòng yêu nước và trách nhiệm công dân.

Kỷ nguyên mới mà chúng ta đang bước tới - với công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh và phát triển bền vững - đòi hỏi phải có tư duy mới, mô hình phát triển mới, con người mới. Trước mắt, chúng ta còn nhiều thách thức về thể chế, năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực, an ninh môi trường, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và cả những nguy cơ an ninh phi truyền thống. Nhưng lịch sử đã chứng minh: dân tộc Việt Nam chưa từng lùi bước trước gian nan, khó khăn, thách thức. Vấn đề là chúng ta có đủ dũng khí để thay đổi, đủ ý chí để vươn lên, và đủ đoàn kết để biến khó khăn thành động lực phát triển hay không.

Thế hệ hôm nay - từ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đến công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, mọi tầng lớp nhân dân đều là con Rồng cháu Tiên - cần ý thức sâu sắc rằng: chúng ta đang thừa hưởng những giá trị di sản vĩ đại từ cha ông, và chúng ta

có trách nhiệm làm rạng danh đất nước trong thời đại mới. Mỗi hành động hôm nay phải xứng đáng với máu xương đã đổ xuống, với những hy sinh mất mát mà cả dân tộc đã từng gánh chịu.

Chúng ta không thể để đất nước tụt hậu. Chúng ta không thể để dân tộc đánh mất cơ hội. Chúng ta không thể để lặp lại những vòng xoáy của lịch sử. Vì vậy, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết. Chúng ta phải hành động vì tương lai lâu dài chứ không vì thành tích ngắn hạn. Phải kiên định giữ gìn độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định. Đồng thời, phải đổi mới mạnh mẽ trong tư duy phát triển, cải cách hành chính, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa hiện đại.

Nhìn về phía trước, chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào tin tưởng vào sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam - một dân tộc đã bao lần đánh thắng ngoại xâm và đứng dậy từ chiến tranh, khẳng định mình trước lịch sử và trước thế giới. Với truyền thống hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, với khát vọng vươn lên không ngừng, với thế hệ trẻ tài năng, hoài bão, yêu nước, sáng tạo và đầy bản lĩnh - Việt Nam nhất định sẽ thành công.

Thế kỷ XXI là thế kỷ của những dân tộc biết làm chủ vận mệnh của mình. Và dân tộc Việt Nam - với tất cả bài học từ quá khứ, với tất cả sự đoàn kết hôm nay - nhất định sẽ viết tiếp những chương mới rực rỡ trong hành trình phát triển của mình. Vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, phồn vinh, văn minh, thịnh vượng, có vị thế và tiếng nói quan trọng trong cộng đồng quốc tế. □

# THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ, CỨU NƯỚC - BÀI HỌC VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VỮNG MẠNH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

LƯƠNG CƯỜNG

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước  
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

*Chiến tranh đã lùi xa nửa thế kỷ, bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước vẫn vẹn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đồng chí Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có bài viết về bài học xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh trong kỷ nguyên mới. Tạp chí Cộng sản trân trọng giới thiệu bài viết của đồng chí Chủ tịch nước.*

**T**HẮNG lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, là một thắng lợi vĩ đại của lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”<sup>(1)</sup>. Thắng lợi vĩ đại đó đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước là thành quả của nhiều

nhân tố, đó là sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến tranh, phương pháp cách mạng đúng đắn; là tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường, mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong suốt 21 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ, hy sinh; là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự chi viện to lớn của hậu phương miền Bắc và ý chí quật khởi của tiền tuyến lớn miền Nam; là tinh đoàn kết chiến đấu, gắn bó keo sơn giữa ba nước Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia, cùng với sự giúp đỡ to lớn, quý báu của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình, ủng hộ,

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 37, tr. 471

cổ vũ của nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Đóng góp vào thắng lợi vĩ đại đó có chiến công xuất sắc của lực lượng vũ trang nhân dân, sự hy sinh, cống hiến của hàng triệu anh hùng, liệt sĩ. Đại hội IV của Đảng (tháng 12-1976) ghi nhận: “Đại hội tuyên dương cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, suốt mấy chục năm ròng đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, từ gậy tầm vông, súng kíp đã lớn lên thành những binh đoàn hùng mạnh, đánh thắng những kẻ thù hung ác, lập được những chiến công oanh liệt từ trận Điện Biên Phủ đến Chiến dịch Hồ Chí Minh, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của quân đội ta, cùng với toàn dân viết nên bản anh hùng ca kỳ diệu của chiến tranh cách mạng Việt Nam!”<sup>(2)</sup>. Để thực hiện thành công nhiệm vụ chiến lược trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, Đảng, Nhà nước ta đã đặc biệt quan tâm, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân phát triển lớn mạnh, làm nòng cốt cùng toàn dân chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng. Chiến tranh đã lùi xa nửa thế kỷ, nhưng bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn, nổi bật là:

*Một là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân.*

Đây không chỉ là bài học kinh nghiệm sâu sắc trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, mà còn là nguyên tắc bất di, bất dịch trong xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng, Nhà nước ta. Ngay trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 mở rộng (tháng 3-1957) đã ra Nghị quyết về vấn

đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Nghị quyết xác định phương châm “*tích cực xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh tiến dần từng bước đến chính quy hóa và hiện đại hóa*”<sup>(3)</sup> và xác định xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, Nghị quyết chỉ rõ: “*yếu tố quyết định là cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ*”<sup>(4)</sup>. Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 12, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước, sự đùm bọc, nuôi dưỡng, giúp đỡ của nhân dân, quân đội ta đã liên tục phát triển, ngày càng lớn mạnh, có đủ các thành phần, lực lượng lục quân, hải quân, phòng không - không quân và các quân đoàn chủ lực; cùng các lực lượng khác và toàn dân tạo nên sức mạnh tổng hợp lần lượt đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ - ngụy.

Cùng với lãnh đạo xây dựng Quân đội nhân dân, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, chăm lo xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng Công an nhân dân và Dân quân tự vệ. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng Công an nhân dân thành lực lượng chuyên chính tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, liên hệ mật thiết với quần chúng, một lực lượng chiến đấu vững mạnh, có tính chất vũ trang, có tổ chức chặt chẽ, tinh thông về nghiệp vụ và có trình độ khoa học, kỹ thuật; đặt lực lượng Công an nhân dân dưới sự lãnh đạo “trực tiếp, toàn diện và thống nhất về mọi mặt”<sup>(5)</sup> của Đảng. Đối với

(2) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 37, tr. 474

(3), (4) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 18, tr. 287, 300

(5) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 22, tr. 257

lực lượng Dân quân tự vệ, trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, Đảng ta chủ trương “lấy củng cố làm chủ yếu, đồng thời phát triển từng bước vững chắc ở khắp mọi nơi, trọng tâm là các vùng xung yếu”, “các xí nghiệp, công, nông trường mới xây dựng đều phải có tổ chức tự vệ, có cán bộ phụ trách chỉ đạo chặt chẽ”<sup>(6)</sup>; theo đó, lực lượng Dân quân tự vệ được xây dựng, phát triển vững chắc, rộng khắp, vừa bảo đảm lao động, sản xuất, vừa bảo đảm nhiệm vụ trị an, tác chiến khi cần thiết.

Dự báo thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến động, diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo. Trong nước, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là tiền đề quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên phát triển mới. Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi, đất nước còn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, xuất hiện vấn đề phức tạp mới, nhất là hạn chế, yếu kém, mâu thuẫn trong xã hội chưa được giải quyết dứt điểm; các thế lực thù địch tăng cường chống phá, hòng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Tình hình đó đòi hỏi việc giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc càng trở nên cấp thiết, có ý nghĩa quyết định quá trình phát triển, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của lực lượng vũ trang nhân dân.

Bối cảnh mới đòi hỏi chúng ta tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị bằng chủ trương, giải pháp quyết liệt, đồng bộ, không ngừng, không nghỉ, toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo

đức, tổ chức và cán bộ. Cùng với nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, Đảng, Nhà nước tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng, củng cố “thế trận lòng dân” vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân, gắn với tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, góp phần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới; không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống.

*Hai là, đặc biệt coi trọng xây dựng nhân tố chính trị, tinh thần của lực lượng vũ trang nhân dân.*

Quán triệt sâu sắc luận điểm của V. I. Lê-nin: “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường”<sup>(7)</sup> và lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc”<sup>(8)</sup>, Đảng, Nhà nước ta luôn coi trọng công tác xây dựng

(6) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 22, tr. 243

(7) V.I. Lê-nin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 41, tr. 147

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 89

và phát huy nhân tố chính trị, tinh thần của lực lượng vũ trang nhân dân và toàn dân, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, khi mà quân và dân ta phải chiến đấu chống kẻ thù hung bạo, có tiềm lực kinh tế và quân sự bậc nhất thế giới. Đảng ta chỉ rõ: “Về mặt *tư tưởng*, phải quán triệt hơn nữa quan điểm trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh nhất định thắng lợi; phải bồi dưỡng ý chí kiên cường, tinh thần anh dũng chiến đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm giết giặc cứu nước, tiến tới hoàn toàn giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; phải đề cao cảnh giác, khéo léo bảo toàn và che giấu lực lượng, chống phiêu lưu mạo hiểm, nóng vội; phải giáo dục ý thức thắng không kiêu, bại không nản”<sup>(9)</sup>.

Để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, ác liệt, Đảng ta chủ trương trước hết phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, tiến hành chỉnh huấn chính trị trong toàn quân, củng cố lập trường giai cấp công nông, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần yêu nước kết hợp chặt chẽ với tinh thần quốc tế chân chính, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và bồi dưỡng chí khí chiến đấu; khắc phục tư tưởng giảm sút ý chí chiến đấu, công thần, kiêu ngạo, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật. Do xây dựng được nhân tố chính trị, tinh thần vững chắc, lực lượng vũ trang nhân dân đã không sợ gian khổ, hy sinh, không chịu khuất phục trước kẻ thù hung bạo, chiến đấu anh dũng, mưu trí, sáng tạo, lập nên những chiến công hiển hách, cùng toàn dân giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước; làm rạng danh đất nước, con người Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân được tạo nên bởi nhiều nhân tố; trong đó, nhân tố chính trị, tinh thần là cơ bản

nhất. Quán triệt quan điểm “Người trước, súng sau” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tình hình hiện nay tiếp tục xác định xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là vấn đề có tính nguyên tắc, làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Quán triệt tinh thần này, trước hết cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân về chủ trương, đường lối quân sự, quốc phòng, an ninh của Đảng. Trên cơ sở thấu triệt quan điểm “bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”, lực lượng vũ trang nhân dân cần nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thường xuyên nắm chắc tình hình, tham mưu và trực tiếp xử lý kịp thời, hiệu quả tình huống về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, không để bị động bất ngờ, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, mất an ninh, trật tự, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy.

Trước sự xuất hiện các hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược, phương thức tiến hành chiến tranh mới, Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng, Đảng ủy Công an Trung ương - Bộ Công an và cấp ủy, chỉ huy, chính quyền các cấp cần đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục, rèn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân về mọi mặt; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, dám đánh, biết đánh và quyết đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

(9) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 23, tr. 147

*Ba là, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân đủ về số lượng, có tổ chức, cơ cấu, thành phần đồng bộ, cân đối, hợp lý, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao.*

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Nghị quyết của Bộ Chính trị (họp từ ngày 6 đến ngày 10-12-1962) về *tình hình, phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam* đã đề ra phương châm xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ở miền Nam, trong đó xác định: “Phát triển rộng rãi du kích và dân quân, nâng cao chất lượng của bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương”<sup>(10)</sup>; đồng thời, xác định rõ phương hướng và số lượng cụ thể của mỗi thứ quân cần tập trung xây dựng ở miền Nam.

Trong cuộc kháng chiến này, Đảng, Nhà nước ta xây dựng, phát triển bộ đội chủ lực bao gồm các binh chủng và quân chủng. Trong đó, xây dựng các quân đoàn chủ lực làm lực lượng nòng cốt trên chiến trường miền Nam. Cùng nhân dân và các lực lượng khác, Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân chủng Hải quân được xây dựng và phát triển ngày càng lớn mạnh, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ra miền Bắc. Cùng với đó là việc tổ chức, phát triển các mặt trận, các khối chủ lực lớn ở các khu, bộ đội vận tải chiến lược trên đường Trường Sơn, làm cho bộ đội chủ lực thực sự là lực lượng chủ yếu để thực hiện chiến lược làm chủ và tiến công tiêu diệt địch trên cả nước, cùng toàn dân chiến đấu giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước, bộ đội địa phương được xây dựng và phát triển nhanh chóng trên cả

nước, có sự phát triển về chất trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước. Trên miền Bắc, bộ đội địa phương được xây dựng đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa với nhiều đơn vị bộ binh, phòng không, công binh, pháo binh được thành lập... Trên chiến trường miền Nam, tất cả quận, huyện, thị xã, tỉnh, thành phố đều tổ chức bộ đội địa phương để phát triển đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, phát triển ba mũi giáp công (quân sự, chính trị và binh vận) trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị).

Dân quân tự vệ được phát triển rộng khắp theo nguyên tắc có tổ chức đảng lãnh đạo, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, công trường, nông trường, nhà máy, xí nghiệp, với quy mô vừa và nhỏ, phù hợp với các loại hình chiến tranh khác nhau, tình huống khác nhau.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước đã bảo đảm sự cân đối giữa các thứ quân, lực lượng, phù hợp với sự phát triển của đấu tranh vũ trang cách mạng, với vị trí chiến lược của từng thứ quân, phù hợp với đường lối chiến tranh nhân dân trong từng thời kỳ, trên từng chiến trường và trên cả nước. Mỗi thứ quân, mỗi lực lượng được huấn luyện, rèn luyện toàn diện, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tác chiến; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác, tạo nên sức mạnh tổng hợp của thể trận chiến tranh nhân dân, cùng toàn dân làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Ngày nay, trước yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, lực lượng vũ trang nhân dân cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, sắp xếp, tổ chức lại, không ngừng nâng cao chất

(10) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 23, tr. 831

lượng, có số lượng, thành phần, tổ chức, cơ cấu phù hợp. Theo đó, lực lượng vũ trang nhân dân cần quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm, hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, nhất là Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17-1-2022, của Bộ Chính trị, “Về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo”, Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16-3-2022, của Bộ Chính trị, “Về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”. Tiếp tục điều chỉnh tổ chức Quân đội nhân dân theo hướng tinh, gọn, mạnh gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, hợp lý giữa các thành phần, lực lượng, phù hợp với đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân và khả năng bảo đảm vũ khí, trang bị; điều chỉnh tổ chức bộ máy Công an nhân dân theo hướng bộ tinh, tinh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự, trình độ kỹ thuật, chiến thuật, giáo dục chính trị, rèn luyện toàn diện gắn với bảo đảm tốt hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân; đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cho lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

*Bốn là, bảo đảm tốt vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân; tích cực nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, nhuần*

*nhuyễn nghệ thuật quân sự Việt Nam đáp ứng các loại hình chiến tranh và thực tiễn phát triển của đối tượng tác chiến.*

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, cùng với quan điểm “Người trước, súng sau”, Đảng, Nhà nước ta luôn xác định vũ khí, trang bị là nhân tố cơ bản, tạo nên sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang. Trên cơ sở đó, Đảng, Nhà nước ta có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải tiến, bảo đảm vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật cho lực lượng vũ trang theo phương hướng: “*kết hợp vũ khí thô sơ, vũ khí thông thường và vũ khí tương đối hiện đại, tiến lên ngày càng hiện đại*”<sup>(11)</sup>. Các biện pháp chính để cải tiến, bảo đảm vũ khí, trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn này là: mua sắm, nhận viện trợ, tự sản xuất trong nước, thu gom của địch; đồng thời, sử dụng thành thạo, sáng tạo vũ khí, trang bị hiện có với hiệu suất cao. Nhờ đó, lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là Quân đội nhân dân đã có một hệ thống vũ khí, trang bị tương đối đồng bộ, tương đối hiện đại, tiềm lực quốc phòng được nâng lên đáng kể.

Song song với bảo đảm vũ khí, trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, phát triển và vận dụng sáng tạo, linh hoạt, nhuần nhuyễn nghệ thuật quân sự phù hợp trong điều kiện mới của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước. Quy luật phát triển của cuộc kháng chiến này ở miền Nam là kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, kết hợp chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa vũ trang, tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng,

(11) Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 338

tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ. Trong đó, đấu tranh vũ trang giữ vai trò quyết định và chi phối trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến bằng những chiến dịch quân sự quy mô lớn. Các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đã vận dụng linh hoạt, mềm dẻo và không ngừng sáng tạo nghệ thuật tác chiến trong từng trận đánh, từng chiến dịch, nhất là nghệ thuật tổ chức và sử dụng lực lượng, nghệ thuật cơ động lực lượng, nghệ thuật tạo lập thế trận, nghệ thuật nghi binh, nghệ thuật chọn hướng, mũi, mục tiêu tiến công và cách đánh... tạo nên ưu thế vượt trội về sức mạnh để giành chiến thắng từng bước, tiến đến thắng lợi cuối cùng.

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra yêu cầu hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh thế hệ mới, hiện đại cho lực lượng vũ trang. Đây cũng là xu thế của nhiều quốc gia trên thế giới. Hiện đại hóa lực lượng vũ trang, nhất là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta, phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu thế phát triển khoa học kỹ thuật quân sự, an ninh trên thế giới. Để hiện thực hóa chủ trương đó, cùng với xây dựng con người là nhân tố trung tâm, có ý nghĩa quyết định, cần quan tâm bảo đảm tốt vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân, mà giải pháp có tính bền vững lâu dài là phát triển nền công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Tiếp tục quán triệt và thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối về phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh với phương châm chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, đáp ứng yêu cầu cải tiến, hiện đại hóa, bảo đảm tốt vũ khí, trang bị cho lực lượng vũ trang trong mọi tình huống. Đồng

thời, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm thế giới để phát triển nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới.

*Năm là, xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa lực lượng vũ trang với nhân dân, cùng toàn dân thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng.*

Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện, mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc, chiến đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân. Dựa chắc vào nhân dân, tuyệt đối trung thành, phục vụ nhân dân và đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân vừa là nguyên tắc căn bản trong nâng cao bản chất cách mạng, tính nhân dân và tính dân tộc của lực lượng vũ trang, vừa là nét đẹp truyền thống quý báu của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Điểm trọng yếu là bất kỳ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích đều phải bám sát lấy dân, rời dân ra là nhất định thất bại. Bám lấy dân là làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu. Như vậy thì bất kể việc gì khó cũng làm được cả và nhất định thắng lợi”<sup>(12)</sup>.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, sự nuôi dưỡng, đùm bọc, chở che, giúp đỡ của nhân dân, được nhân dân cung cấp nhân lực và vật lực với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” đã giúp lực lượng vũ trang nhân dân nhanh chóng phát triển lớn mạnh. Nghị quyết của Bộ Chính trị (tháng 12-1962) xác định: “Quá trình phát triển của cuộc chiến

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 448

tranh yêu nước của nhân dân miền Nam là quá trình phát triển của một *cuộc chiến tranh du kích, toàn dân, toàn diện và trường kỳ*, chống lại một kẻ địch mạnh, tàn bạo và thâm độc<sup>(13)</sup>. Vì vậy, xây dựng và phát triển bền vững mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa lực lượng vũ trang với nhân dân, cùng toàn dân chiến đấu và chiến thắng không chỉ là vấn đề có tính nguyên tắc, mà còn là sách lược chủ yếu để thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm 1959 - 1960, lực lượng vũ trang đã hỗ trợ đắc lực cho nhân dân miền Nam vùng lên, tiến hành phong trào Đồng khởi, làm chủ nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Trong những năm đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), quân và dân miền Nam đẩy mạnh phương châm đấu tranh “hai chân, ba mũi”, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; đồng thời, vận động đồng bào trong các ấp chiến lược đấu tranh, kết hợp với các đơn vị tiến công quân sự và binh vận, phá vỡ kế hoạch lập ấp chiến lược của Mỹ - ngụy. Khi đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), quân và dân ta tiếp tục thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, chủ động tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược, đồng thời đánh thắng các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước là biểu tượng sinh động nhất của sức mạnh toàn dân kháng chiến, nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

Trong giai đoạn hiện nay, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ cần không ngừng phát huy truyền thống vẻ vang, đặc biệt là xây dựng mối quan hệ đoàn kết,

gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, bảo vệ nhân dân. Phát huy bản chất, truyền thống và thành tựu đã đạt được lực lượng vũ trang nhân dân cần tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác dân vận bằng việc làm thiết thực nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và cuộc sống bình yên của nhân dân; xung kích đi đầu trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, sẵn sàng có mặt ở nơi xung yếu, hiểm nguy để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân gắn với xây dựng “thế trận lòng dân” vững mạnh, phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong thực hiện đường lối quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX, khẳng định sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối kháng chiến, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Lực lượng vũ trang nhân dân đã làm tròn sứ mệnh cao cả, cùng toàn dân hoàn thành công cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Bài học kinh nghiệm rút ra từ cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, trong đó bài học về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cần tiếp tục được nghiên cứu, vận dụng và phát huy hơn nữa, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới. □

(13) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 23, tr. 818

# ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 - BÀI HỌC ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC, XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PHAN VĂN GIANG\*

*Sau nửa thế kỷ nhìn lại, chúng ta càng thấy rõ hơn tầm vóc vĩ đại, giá trị và ý nghĩa to lớn của Đại thắng mùa Xuân năm 1975; thấy rõ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự hy sinh to lớn của quân và dân ta trong cuộc trường chinh chống giặc giữ nước. Bài học của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đến nay vẫn còn nguyên giá trị, cần được tiếp tục nghiên cứu, kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường hòa bình, ổn định để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển, phồn vinh, văn minh, thịnh vượng.*

ĐẦU năm 1975, trước thời cơ lịch sử, Đảng ta đã hạ quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, chỉ trong thời gian ngắn, với ý chí và sức mạnh quật cường, quân và dân ta đã tiến hành thắng lợi các chiến dịch giải phóng Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng và cuối cùng là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đầy gian khổ, hy sinh, hoàn thành vẻ vang sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là mốc son chói lọi, một trong những chiến công hiển hách nhất trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam, “đi vào lịch sử

thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”<sup>(1)</sup>. Phát huy thành quả và bài học kinh nghiệm của Đại thắng mùa Xuân năm 1975, suốt 50 năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” đúng như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

\* Đại tướng, TS, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 37, tr. 471

Trong bối cảnh, tình hình hiện nay, bài học của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vẫn còn nguyên giá trị, cần được tiếp tục nghiên cứu, kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng trong tình hình mới.

*Một là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.*

Sau Hiệp định Pa-ri (năm 1973), trên cơ sở xem xét chuyển động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, nhất là âm mưu và hành động chiến tranh mới của địch ở miền Nam, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III nhấn mạnh: Bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng cũng là sử dụng bạo lực cách mạng, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh giành toàn thắng. Tiếp đó, qua hai lần họp bàn (từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974 và từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975), Bộ Chính trị đã thông qua Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Tuy nhiên, thắng lợi Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (đòn trình sát chiến lược) phản ánh khả năng Mỹ can thiệp trở lại rất khó xảy ra và quân nguy Sài Gòn không có khả năng phản kích lấy lại khu vực đã mất, đã tạo thêm cơ sở vững chắc để Bộ Chính trị khẳng định một lần nữa quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước theo kế hoạch đã định; đồng thời, dự kiến: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam vào năm 1975”<sup>(2)</sup>.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh quyết liệt triển khai kế hoạch, cùng với nhân dân liên tiếp giành chiến thắng trong chiến dịch Tây Nguyên và các chiến

dịch giải phóng Huế, Đà Nẵng, tạo ra sự thay đổi cơ bản về tương quan lực lượng và thế trận có lợi cho ta. Thời cơ chiến lược đã sớm xuất hiện. Ngày 25-3-1975, “Bộ Chính trị quyết định: quyết tâm hoàn thành giải phóng Sài Gòn và miền Nam trước mùa mưa (tháng 5-1975)”<sup>(3)</sup>; ngày 1-4-1975, Bộ Chính trị thông báo quyết định điều chỉnh kế hoạch và thời gian mở trận quyết chiến chiến lược giải phóng Sài Gòn: “Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm”<sup>(4)</sup>. Với tinh thần “một ngày bằng hai mươi năm”, quân và dân cả nước đã dồn mọi nỗ lực và quyết tâm cao nhất, chuyển hóa thời cơ chiến lược thành sức mạnh to lớn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh. Vào 17 giờ ngày 26-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Đúng 11 giờ 30 phút, ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước. Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tư duy, tầm nhìn chiến lược và sự chỉ đạo nhạy bén, đúng đắn, kịp thời của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương - nhân tố có ý nghĩa quyết định làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Hiện nay, trong bối cảnh, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, đất nước đứng trước thời cơ, thuận lợi và thách thức mới, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đặt ra ngày càng cao, đòi hỏi toàn quân quán triệt sâu sắc đường lối

(2) Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 119

(3) Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013, t. VIII, tr. 301

(4) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 36, tr. 96

chính trị, quân sự, quốc phòng của Đảng, giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; gương mẫu đi đầu trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” Quân đội của các thế lực thù địch, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo đảm bất luận trong điều kiện, hoàn cảnh nào, Quân đội cũng tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Đảng, Nhà nước đang quyết liệt chỉ đạo thực hiện đột phá xây dựng, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn, tạo động lực cho đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới. Đây vừa là cơ hội, thách thức, vừa là yêu cầu, đòi hỏi nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, các bộ, ngành, trước hết là Bộ Quốc phòng cần đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển lý luận, tổng kết thực tiễn, tham mưu hoàn thiện cơ chế, thể chế, chính sách nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ quan điểm, đường lối của Đảng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận chiến tranh nhân dân; xây dựng “thế trận lòng dân”, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện, bối cảnh mới phù hợp với sự phát triển của thực tiễn khi sắp xếp đơn vị hành

chính cấp tỉnh, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.

*Hai là, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, độc lập, tự chủ.*

Để tạo ra sức mạnh vượt trội, hơn hẳn đối phương cả về lực lượng và thế trận trong thời điểm có tính quyết định làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết một lòng, với ý chí quyết tâm “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Ở miền Bắc, các phong trào thi đua yêu nước, như “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”,... được đẩy mạnh, thực sự trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam. Chỉ tính riêng trong hai năm 1973 và 1974, có 25 vạn thanh niên miền Bắc nhập ngũ; hàng vạn dân công được huy động cùng các đơn vị bộ đội mở rộng các tuyến vận tải; 15 vạn cán bộ, chiến sĩ quân đội vào Nam chiến đấu; hàng vạn cán bộ, nhân viên kỹ thuật, thanh niên xung phong miền Bắc tình nguyện tới các vùng giải phóng công tác; 379.000 tấn vật chất được chuyển tới các mặt trận phía Nam,... Đặc biệt, để góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Bắc đã dốc toàn bộ sức mạnh của mình với việc đưa nhanh vào miền Nam hơn 110.000 cán bộ, chiến sĩ; chi viện 230.000 tấn vật chất các loại, bảo đảm 81% số vũ khí, 60% số xăng dầu, 65% số thuốc men, 85% số xe vận tải<sup>(5)</sup>. Tại tiền tuyến lớn miền

(5) Xem: Bộ Quốc phòng - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr. 1138, 1139

Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị trên cả ba vùng chiến lược. Đồng thời, vận động nhân dân tham gia lực lượng vũ trang ba thứ quân; xây dựng làng, xã chiến đấu, tổ chức đánh địch ở mọi lúc, mọi nơi... Trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, các mũi tiến công chính trị, binh vận và việc xây dựng lực lượng chính trị tại chỗ được các cấp Mặt trận đặc biệt quan tâm, kịp thời phát động quần chúng vùng lên, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là bài học có giá trị trường tồn cần được kế thừa, phát triển trong giai đoạn hiện nay nhằm bảo đảm cho thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới, cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, để Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, làm hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Toàn quân tích cực thực hiện tốt chức năng “đội quân công tác”, đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, nhận thức đúng đối tác, đối tượng, thâm nhuần sâu sắc truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đặc biệt, tích cực tham gia tuyên truyền, làm rõ thời cơ, vận hội, thách thức trong kỷ nguyên mới của dân tộc và tư tưởng định hướng, quyết sách lớn, quyết tâm chính

trị của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm để khơi dậy, phát huy cao nhất tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo xung lực mới, khí thế mới, tinh thần phấn khởi, đoàn kết, đồng thuận xã hội cao..., huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với đó, Quân đội cần chủ động, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, nhất là trên địa bàn chiến lược, trọng điểm, những vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, khu kinh tế trọng điểm. Đồng thời, là lực lượng đi đầu, kiên quyết đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch hòng phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước và Quân đội.

*Ba là, xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Lãnh đạo dân tộc trường chinh qua các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, Đảng ta luôn biết chọn thời cơ và nắm vững quy luật kết thúc chiến tranh, chống lại phi nghĩa bằng đòn quân sự mạnh. Vì vậy, trong khi tập trung đẩy mạnh phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân, Đảng luôn chú trọng xây dựng các binh đoàn chủ lực cơ động chiến lược. Việc thành lập 4 quân đoàn chủ lực<sup>(6)</sup>, Đoàn 232 (tháng 2-1975) và thực tiễn cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã minh chứng sự sáng suốt, tài

(6) Quân đoàn 1 (tháng 10-1973), Quân đoàn 2 (tháng 5-1974), Quân đoàn 4 (tháng 7-1974), Quân đoàn 3 (tháng 3-1975)

tình của Đảng và Bộ Tổng Tư lệnh. Với sức mạnh tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn, các binh đoàn chủ lực cơ động hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, tiến công tiêu diệt, làm tan rã từng sư đoàn, quân đoàn chủ lực của địch, đập vỡ từng mảng lớn trong hệ thống phòng thủ chiến lược của chúng, nhanh chóng thọc sâu tiêu diệt các mục tiêu chủ yếu trong khu vực trung tâm Sài Gòn; kết hợp với nổi dậy của quần chúng nhân dân hoàn thành xuất sắc sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, toàn quân tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng. Tập trung xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Đẩy mạnh hoàn chỉnh tổ chức Quân đội tinh, gọn, mạnh, hiện đại, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, hợp lý giữa các thành phần, lực lượng, phù hợp đường lối quốc phòng toàn dân, đường lối chiến tranh nhân dân, chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự Việt Nam và khả năng bảo đảm vũ khí, trang bị; tập trung cụ thể hóa, triển khai thực hiện bộ tiêu chí xây dựng Quân đội hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên vùng, miền, trên biển.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 1659-NQ/QUTW, ngày 20-12-2022, của Quân ủy Trung ương, về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2023 - 2030 và những năm tiếp theo, bám sát phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”; coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, theo hướng hiện đại. Tập trung nâng cao chất lượng huấn luyện làm

chủ vũ khí, trang bị theo biên chế, nhất là vũ khí hiện đại; huấn luyện sát phương án, đối tượng tác chiến, chiến trường, chú trọng huấn luyện cường độ cao, điều kiện thời tiết phức tạp; huấn luyện nâng cao trình độ hiệp đồng tác chiến quân chủng, binh chủng, khả năng phối hợp, hiệp đồng tác chiến giữa bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương trong khu vực phòng thủ,... Quá trình huấn luyện phải kết hợp chặt chẽ với rèn luyện bản lĩnh chính trị, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ; kết hợp công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường với huấn luyện tại đơn vị; coi trọng truyền thụ kinh nghiệm trong chiến đấu và thực tiễn huấn luyện; bảo đảm “tập trung, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo”. Lấy nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc làm mục tiêu để đột phá đổi mới, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục, đào tạo; gắn huấn luyện với rèn luyện kỷ luật, thể lực, nền nếp chính quy, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.

Cùng với đó, toàn quân cần quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW, ngày 29-1-2025, của Quân ủy Trung ương, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; coi đó là điều kiện tiên quyết để xây dựng Quân đội hiện đại. Xây dựng nền công nghiệp quốc phòng chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên bảo đảm đủ số lượng,

chất lượng vũ khí, trang bị kỹ thuật, trong đó có vũ khí, phương tiện kỹ thuật hiện đại cho đơn vị làm nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

*Bốn là, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận về quốc phòng, phát triển nền khoa học, nghệ thuật quân sự Việt Nam, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới.*

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ là kết quả của sự kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo nền khoa học, nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đường lối chỉ đạo đúng đắn của Đảng, tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, tự tưởng chiến lược tiên công và khả năng phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của toàn quân, toàn dân với sức mạnh chính nghĩa của cuộc chiến tranh cách mạng, trở thành nét nghệ thuật quân sự đặc sắc làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Điều này được thể hiện rõ nét ở nghệ thuật kết hợp tiên công và nổi dậy, nổi dậy với tiên công; nghệ thuật phối hợp tác chiến của ba thứ quân, lấy đòn đánh lớn bằng sức mạnh hiệp đồng quân chủng, binh chủng làm trung tâm phối hợp.

Từ thực tiễn xung đột trên thế giới thời gian qua, việc các bên tham gia ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là thành tựu khoa học - công nghệ quân sự, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)... đã làm xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh, phương thức, thủ đoạn tác chiến mới cả trong lĩnh vực truyền thống và phi truyền thống, đe dọa hòa bình, ổn định và an ninh toàn cầu. Với Việt Nam, nếu xảy ra chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, rất có thể vẫn phải đương đầu với kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn rất nhiều lần. Vì vậy, việc không ngừng phát triển nền khoa học, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân

dân bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới là hết sức cần thiết.

Toàn quân không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, nắm chắc diễn biến cục diện, nhận định, đánh giá chính xác tình hình, xử lý kịp thời tình huống về quốc phòng, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước điều chỉnh thể bố trí lực lượng, vị trí đóng quân đơn vị bộ đội chủ lực phù hợp với quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, gắn với xây dựng Quân đội hiện đại. Chủ động rà soát, điều chỉnh phân vùng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng, hậu phương chiến lược, quy hoạch thế trận quân sự, khu vực phòng thủ. Nâng cao hiệu quả khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên các hướng chiến lược, địa bàn trọng điểm, biên giới, biển, đảo, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, sẵn sàng chuyển hóa thành thế trận chiến tranh nhân dân.

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong xây dựng khu vực phòng thủ các cấp, phòng thủ quân khu vững chắc, có chiều sâu; chủ động cân đối, phân bổ hợp lý nguồn lực bảo đảm xây dựng tiềm lực, thế trận khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự sẵn sàng cho mọi tình huống quốc phòng, an ninh ngay trong thời bình và tăng cường khả năng huy động lực lượng, phương tiện bảo đảm nhu cầu phục vụ chiến tranh. Tập trung nghiên cứu vấn đề ứng dụng khoa học quân sự, thành tựu của khoa học, công nghệ để phát triển lý luận về quốc phòng, nghệ thuật quân sự Việt Nam, nghệ thuật chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tổ chức tổng kết hoạt động quân sự, quốc phòng; từ kết quả triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng nền quốc

phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn việc triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

*Năm là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy.*

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ nói chung và Đại thắng mùa Xuân năm 1975 nói riêng, Đảng ta luôn chú trọng kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị với ngoại giao, tạo sức mạnh tổng hợp đánh bại kẻ thù xâm lược. Với đường lối ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt, sáng tạo, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, chúng ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ chí tình, chí nghĩa của các nước xã hội chủ nghĩa; sự đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương; sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới,... Qua đó, tăng cường thế và lực để chúng ta chiến đấu và chiến thắng.

Hiện nay, hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng là một trong những trụ cột quan trọng của đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân nhằm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy bằng biện pháp hòa bình. Đồng thời, góp phần củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, phục vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Để thực hiện mục tiêu đó, toàn quân phải luôn kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh, triển khai thực hiện tốt công tác hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24-1-2025, của Bộ Chính trị, về hội nhập quốc tế trong tình

ình mới; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 28-4-2023, của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW, ngày 26-2-2024, của Quân ủy Trung ương, về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện, cần nhận thức và vận dụng đúng, sáng tạo quan điểm về đối tác, đối tượng nhằm không ngừng tăng cường đoàn kết, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với bạn bè quốc tế.

Chú trọng thúc đẩy quan hệ, hợp tác quốc phòng song phương và đa phương đi vào chiều sâu, thực chất; ưu tiên quan hệ, hợp tác với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác chiến lược, các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và bạn bè truyền thống; giải quyết tốt quan hệ, hợp tác quốc phòng với các đối tác, bảo đảm cân bằng chiến lược, tăng cường lòng tin và đan xen lợi ích; tranh thủ tối đa ngoại lực để củng cố, xây dựng tiềm lực quốc phòng vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Vận dụng, thực hiện sáng tạo, hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, giữ vững nguyên tắc chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; kiên quyết, kiên trì đấu tranh giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; tránh xung đột, đối đầu hoặc để bị cô lập, phụ thuộc; kiên định đường lối “ngoại giao cây tre” và chủ trương quốc phòng “bốn không”; tích cực, chủ động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và hoạt động nhân đạo quốc tế, góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm và nâng cao vị thế, uy tín của đất nước, của Quân đội trên trường quốc tế. □

# ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 - BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY TINH THẦN QUYẾT CHIẾN, QUYẾT THẮNG TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

TRỊNH VĂN QUYẾT\*

*Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, với đường lối chiến lược và phương pháp tiến hành chiến tranh cách mạng đúng đắn, hợp lòng dân, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khơi dậy và quy tụ được ý chí quyết tâm, sức mạnh dân tộc và thời đại, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang, ý chí quyết chiến, quyết thắng và khát vọng hòa bình, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới.*

TỔNG tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là một thành quả vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thực hiện được ước nguyện thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đồng bào Bắc - Nam sum họp một nhà. Thắng lợi đó đánh dấu bước ngoặt quyết định, đưa dân tộc Việt Nam tiến vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội; đồng thời, để lại nhiều bài học quý, trong đó có bài học về phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Một là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng; tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.*

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, đường lối chiến lược giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã đáp ứng được nguyện vọng và trở thành tình cảm thiêng

\* Thượng tướng, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam

liêng, ý chí quyết tâm của nhân dân, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như xu thế chung của cách mạng thế giới. Mục tiêu đó đã trở thành ngọn cờ quy tụ các lực lượng xã hội, các giai cấp, tôn giáo, các dân tộc ở trong nước thành sức mạnh của dân tộc, kết hợp với sức mạnh của đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, sức mạnh từ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, các lực lượng cách mạng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, tạo nên sức mạnh tổng hợp đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Quán triệt đường lối chính trị, quân sự của Đảng, quân và dân miền Nam chấp nhận mọi gian khổ, tổn thất, hy sinh, đẩy mạnh xây dựng và củng cố lực lượng, đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ. Thấu suốt quyết tâm chiến lược của Đảng, quân và dân miền Bắc đánh thắng chiến tranh phá hoại, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa - căn cứ địa cách mạng của cả nước. Năm vững thời cơ, quân và dân hai miền Nam - Bắc tập trung mọi nỗ lực tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định, khó dự báo; cơ hội và thách thức, đối tượng và đối tác đan xen. Trong khi đó, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị vẫn đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” và nhiều thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc. Tình hình đó càng đòi hỏi chúng ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, “Giữ vững và

tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân”<sup>(1)</sup>.

Cùng với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, cần quán triệt sâu sắc và vận dụng linh hoạt, sáng tạo, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện thắng lợi các nghị quyết, chỉ thị, các chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới mà Đảng đã đề ra. Tập trung lãnh đạo phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa phương và cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang trong triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quân sự, quốc phòng, đặc biệt là bám sát tinh thần Nghị quyết số 44-NQ/TW, ngày 24-11-2023, Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đường lối đổi mới của Đảng; lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trong quá trình thực hiện, phải kiên định mục tiêu, nguyên tắc chiến lược; linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; vừa hợp tác, vừa đấu tranh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, lấy bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc là mục tiêu tối thượng; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh,

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 160

dân chủ, công bằng, văn minh. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Kiên quyết bảo vệ đường lối, quan điểm, nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, toàn xã hội và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta.

*Hai là, bám sát, nắm chắc thực tiễn, đánh giá, dự báo chính xác tình hình, chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả tình huống, không để bị động, bất ngờ.*

Nắm chắc tình hình là một trong những căn cứ rất quan trọng để xây dựng ý chí quyết chiến, quyết thắng. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chủ động đánh giá đúng tình hình, cục diện chiến trường, đề ra quyết sách chiến lược phù hợp, đúng đắn, sáng tạo. Trên cơ sở nắm vững quy luật cách mạng, quy luật chiến tranh cách mạng, quan điểm thực tiễn, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đã phân tích, đánh giá đúng chỗ mạnh của địch để tìm cách hạn chế, khắc phục; phát hiện đúng chỗ yếu chí tử của địch để triệt để khai thác, khoét sâu, đồng thời tập trung mọi nỗ lực giáng đòn quyết định làm chuyển biến cục diện chiến tranh, giành thắng lợi từng bước, tiến tới thắng lợi cuối cùng. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, nhạy bén nắm bắt thời cơ, chủ động tạo thời cơ, thúc đẩy thời cơ, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương liên tục bổ sung quyết tâm chiến lược, bắt kịp sự thay đổi rất nhanh của chiến trường, tạo yếu tố bất ngờ. Trước chuyển biến mau lẹ, kế hoạch cơ bản giải phóng miền Nam liên tục được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Những ngày cuối tháng 3-1975, Bộ Chính trị nhận định: “Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ để mở tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia

Định đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu”<sup>(2)</sup>.

Bài học về sự chủ động, sáng tạo, năng lực phân tích tình hình thực tiễn, tìm ra quy luật và hành động theo quy luật vẫn còn nguyên giá trị với thực tiễn cách mạng hiện nay. Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, khó đoán định, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị vẫn tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, “phi chính trị hóa” quân đội, “dân sự hóa” quân sự. Do vậy, công tác dự báo chiến lược, nghiên cứu, đánh giá chính xác tình hình, nhận thức rõ đối tác, đối tượng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để tham mưu đúng, trúng, kịp thời, hiệu quả, giải quyết tốt mối quan hệ trong nước và quốc tế, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Vận dụng bài học từ lịch sử vào công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc “từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy”, cùng với các cấp, các ngành, Quân đội nhân dân Việt Nam cần “Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”<sup>(3)</sup>. Quán triệt sâu sắc Kết luận số 623-KL/QUTW, ngày 3-10-2021, của Quân ủy Trung ương, về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 347-NQ/QUTW, ngày 23-5-2015, của Quân ủy Trung ương, “Về nâng cao chất lượng nghiên cứu, dự báo và

(2) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 36, tr. 95

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 159

tham mưu chiến lược quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo”. Đây vừa là định hướng, vừa là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, ổn định đất nước, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, nhất là cơ quan cấp chiến lược, chiến dịch cần chủ động nâng cao năng lực nghiên cứu, đánh giá, dự báo chính xác tình hình. Qua đó, kịp thời tham mưu với Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đề xuất với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, đối sách xử lý thắng lợi tình huống, tuyệt đối không để đất nước bị động, bất ngờ, nhất là khả năng địch tiến công từ trên không, trên biển bằng vũ khí công nghệ cao.

*Ba là, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với sức mạnh thời đại; khơi dậy khát vọng vươn lên của dân tộc Việt Nam.*

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, bằng việc phát huy sức mạnh nội lực là chủ yếu, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn, có ý nghĩa thời đại. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình trong nước và quốc tế; thế, lực của ta và địch, đặc biệt là diễn biến thực tế trên chiến trường, tháng 10-1974, Bộ Chính trị quyết định động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ở cả hai miền Nam - Bắc mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ cấp bách là “Ngay từ giờ, phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để”<sup>(4)</sup>. Sức mạnh

hậu phương chiến lược được huy động tối đa và phát huy hiệu quả cao nhất. Với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến”, “tất cả để chiến thắng”, cả nước đã dốc sức cho trận quyết chiến chiến lược. Hội đồng chi viện miền Nam ở Trung ương được thành lập do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch với nhiệm vụ “tính toán, quyết định những chủ trương, kế hoạch, biện pháp tích cực nhất, có hiệu quả nhất để chỉ đạo và kiểm tra đôn đốc các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền huy động sức người, sức của thật đầy đủ kịp thời để đáp ứng mọi yêu cầu của miền Nam trong tình hình mới”<sup>(5)</sup>.

Với quan điểm cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và luôn kiên định thực hiện đường lối đoàn kết quốc tế trong sáng, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ to lớn của các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới, nhân dân tiến bộ Mỹ, đặc biệt là của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, góp phần đưa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sức mạnh dân tộc phải luôn gắn kết chặt chẽ với sức mạnh thời đại, công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng phải được tiến hành tích cực, chủ động, khôn khéo, linh hoạt, thực chất, hiệu quả, tạo vành đai an ninh bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân. Toàn quân tiếp tục quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 34-NQ/TW, ngày 9-1-2023,

(4) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 35, tr. 185

(5) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 36, tr. 82 - 83

của Bộ Chính trị, về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 28-4-2023, của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW, ngày 26-2-2024, của Quân ủy Trung ương, về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân cần tập trung quán triệt, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng với phương châm: độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam<sup>(6)</sup>. Đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương; chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tận dụng nguồn lực và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo môi trường hòa bình, điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quán triệt định hướng chiến lược, kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, “giữ nước từ khi nước chưa nguy” bằng biện pháp hòa bình. Trong quá trình triển khai cần kiên trì thực hiện phương châm “tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả”, theo triết lý ngoại giao “cây tre Việt Nam”; đồng thời, nhạy bén, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ đối đầu, xung đột, chiến tranh. Thực hiện nhất quán phương châm vừa hợp tác, vừa đấu tranh; kiên định, kiên trì nguyên tắc chiến lược; linh hoạt, mềm dẻo về sách lược, làm cho đối ngoại quốc phòng trở thành công cụ hữu hiệu, kênh ngoại giao quan trọng của đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước. Phát triển quan hệ hợp tác quốc phòng với tất cả các

nước, nhất là các nước láng giềng, các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, bạn bè truyền thống, xây dựng lòng tin, tạo sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế để ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh xảy ra; trên cơ sở kiên định chủ trương quốc phòng “bốn không”, tạo thế cân bằng chiến lược trong quan hệ với các đối tác, đáp ứng mục tiêu chiến lược và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, dựa trên các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Đồng thời, tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài để tăng cường tiềm lực quốc phòng; đa dạng hóa đối tác để thúc đẩy hợp tác trong phát triển công nghiệp quốc phòng, kỹ thuật quân sự, kết hợp với trang bị vũ khí, khí tài mới, hiện đại và gắn với chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ mới, hiện đại. Chủ động tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; tăng cường trao đổi đoàn quân sự các cấp; đối thoại chính sách quốc phòng cấp cao; tham gia diễn đàn quốc tế và khu vực..., nhằm tăng cường tình hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau, xây dựng lòng tin chiến lược và ngăn ngừa xung đột, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của quốc gia và Quân đội trên trường quốc tế.

*Bốn là, tập trung xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn, mạnh, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao.*

Trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam, chưa cuộc hội quân nào có được tầm vóc lớn lao như Chiến dịch Hồ Chí Minh. Thực hiện ý chí và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã tập trung một lực lượng quân sự lớn chưa từng có, hình thành thế áp đảo, sẵn

(6) Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 331 - 332

sàng tiêu diệt và làm tan rã tập đoàn phòng ngự lớn nhất của địch tại trung tâm đầu não của chúng. Bộ đội chủ lực được huy động bao gồm 5 binh đoàn với 15 sư đoàn bộ binh; 6 trung đoàn, 4 tiểu đoàn và một số đại đội đặc công - biệt động; 9 lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn tăng - thiết giáp; 30 lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn pháo binh; các đơn vị binh chủng khác cùng một bộ phận lực lượng không quân, hải quân. Lực lượng vũ trang địa phương tham gia chiến dịch bao gồm 2 trung đoàn, nhiều tiểu đoàn, đại đội bộ binh, 6 trung đoàn đặc công, 1 lữ đoàn biệt động với 60 phân đội cùng dân quân tự vệ và nhân dân trên địa bàn trận quyết chiến chiến lược.

Trải qua hơn 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn thể hiện rõ bản chất, truyền thống của một đội quân cách mạng, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu; là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, Quân đội ta cũng luôn đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao tinh thần mưu trí, dũng cảm, quyết chiến, quyết thắng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, xứng đáng với danh hiệu cao quý “Bộ đội Cụ Hồ”, là Quân đội anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn quan tâm, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nói chung, Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng vững mạnh về mọi mặt, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quân đội không chỉ hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của đội quân chiến đấu, mà còn thực hiện tốt chức năng đội quân công

tác, đội quân lao động, sản xuất, thiết thực góp phần xây dựng đất nước, nâng cao hình ảnh, vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Chúng ta giữ được độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ được môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước, là nhờ có công lao và sự đóng góp, hy sinh to lớn của lực lượng vũ trang nhân dân, của cán bộ, chiến sĩ đang ngày đêm canh giữ, bảo vệ vùng đất, vùng trời, vùng biển, biên giới, hải đảo thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chúng ta cần đặc biệt coi trọng công tác xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân cân đối và đồng bộ; xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, tiến lên hiện đại, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, trước hết phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, bảo đảm Quân đội thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17-1-2022, của Bộ Chính trị, “Về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo”; Nghị quyết số 230-NQ/QUTW, ngày 2-4-2022, của Quân ủy Trung ương, “Về lãnh đạo thực hiện tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo”; Kế hoạch số 1228/KH-BQP, ngày 25-4-2022, của Bộ Quốc phòng, “Về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo”; Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14-2-2025, của Bộ Chính trị, “Về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

năm 2025”. Hoàn thành điều chỉnh tổ chức của Quân đội, đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại<sup>(7)</sup>.

Tiếp tục điều chỉnh tổ chức từ cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đến cơ quan, đơn vị cấp chiến dịch, chiến thuật; quản lý chặt chẽ đầu vào, kiên quyết giải quyết quân số dư thừa theo biểu tổ chức, biên chế đã ban hành, bảo đảm không tăng quân số trong toàn quân. Giảm quân số cơ quan, đơn vị bảo đảm, phục vụ; ưu tiên bảo đảm quân số đơn vị sẵn sàng chiến đấu ở địa bàn trọng yếu, biên giới, hải đảo; bảo đảm cân đối giữa các đơn vị chủ lực, lực lượng thường trực, dự bị động viên và dân quân tự vệ. Trong đó, xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, là một thành phần của Quân đội nhân dân, lực lượng quan trọng góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực khi có yêu cầu. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; có tổ chức, biên chế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng gắn với địa bàn và nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, tổ chức. Quá trình sắp xếp, điều chỉnh tổ chức phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp

của cấp ủy, chỉ huy các cấp; kiên trì thực hiện theo đúng kế hoạch, lộ trình, bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, sát với thực tế, giữ vững sự ổn định, không để ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị. Đồng thời, thực hiện tốt “Ba đột phá” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI. Đội ngũ cán bộ quân đội cần quán triệt và thực hiện tốt tinh thần “7 dám, 5 quyết tâm, 5 chủ động”<sup>(8)</sup>, nêu gương sáng về lòng trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhà nước và nhân dân; mẫu mực về phẩm chất và năng lực, không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ huy, chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

*Năm là, xây dựng, phát huy nhân tố chính trị, tinh thần, là cội nguồn của tinh thần quyết chiến, quyết thắng.*

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là chiến thắng của bản lĩnh, sức mạnh và trí tuệ Việt Nam, chiến thắng của chiến tranh nhân dân Việt Nam, trong đó sức mạnh chính trị, tinh thần là nhân tố cơ bản, hàng đầu, quyết định. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chính trị, chỉ huy các cấp đã có biện pháp tiến hành giáo dục, động viên tinh thần, tư tưởng, kết hợp với giải quyết khó khăn cho bộ đội. Thông qua quán triệt, học tập, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân kiên định mục tiêu độc lập dân tộc,

(7) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. I, tr. 49

(8) “7 dám” bao gồm: dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách; dám hành động vì lợi ích chung. “5 quyết tâm” bao gồm: quyết tâm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI đề ra; quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện chiến đấu tốt nhất; quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức, biên chế của Quân đội; quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; quyết tâm tổ chức tốt các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày Hội quốc phòng toàn dân. “5 chủ động” bao gồm: chủ động tham mưu, đề xuất, xử lý tình huống; chủ động bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo và sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; chủ động tiến hành tốt công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, tiến tới Đại hội XIV của Đảng; chủ động chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao; chủ động tiến hành các biện pháp xây dựng Đảng bộ Quân đội thật sự trong sạch, vững mạnh, gương mẫu, tiêu biểu cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ

hiều rõ thuận lợi, khó khăn; qua đó, xây dựng ý chí dám đánh, quyết chiến và quyết thắng, với nhiều biện pháp, cách làm sáng tạo, thiết thực. Ý thức chấp hành kỷ luật, tinh thần quyết chiến, quyết thắng không ngừng được tăng cường, tạo nên ưu thế tuyệt đối về sức mạnh chính trị, tinh thần trong suốt sự nghiệp kháng chiến, đặc biệt là trong thời điểm mang tính bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược, trong đó có cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ bài học của Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chúng ta cần tiếp tục triển khai hiệu quả công tác động viên và phát huy nhân tố chính trị, tinh thần trong tình hình mới. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo đảm Quân đội luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trước hết, cần lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 2423-CT/QUTW, ngày 9-11-2023, của Thường vụ Quân ủy Trung ương, “Về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị trong giai đoạn mới”, tập trung xây dựng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, chiến sĩ, làm cơ sở để xây dựng Quân đội vững mạnh, tinh nhuệ về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của Quân đội.

Phải chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phòng, chống hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn, hoạt động “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” quân đội, “dân sự hóa” quân sự, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng

trong Quân đội; góp phần bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chia rẽ Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Thường xuyên tiến hành tự phê bình và phê bình, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25-10-2018, của Ban Chấp hành Trung ương, về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021, của Bộ Chính trị, “Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh””; Chỉ thị số 855-CT/QUTW, ngày 12-8-2019, của Thường vụ Quân ủy Trung ương, “Về đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới””; Nghị quyết số 847-NQ/QUTW, ngày 28-12-2021, của Quân ủy Trung ương, “Về phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới”; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9-5-2024, của Bộ Chính trị, về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”..., với nhiều nội dung phong phú và thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên. □

# **BỐI CẢNH QUỐC TẾ MỚI VÀ SỨ MỆNH ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THAM MƯU CHIẾN LƯỢC CỦA QUÂN ĐỘI NHẪM ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC**

THÁI ĐẠI NGỌC\*

*Nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là công việc khó khăn, đòi hỏi quá trình tư duy lý luận và nghiên cứu thực tiễn với trình độ cao, phạm vi rộng. Đòi hỏi toàn quân nói chung, cơ quan, đơn vị tham mưu cấp chiến lược nói riêng tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới.*

1- Những năm qua, tình hình thế giới có sự chuyển biến nhanh, phức tạp, đặc biệt nổi lên một số vấn đề cụ thể sau:

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra quyết liệt với các hình thức, biện pháp ngày càng đa dạng, trong đó trực quan hệ Mỹ - Trung - Nga chi phối sâu sắc quan hệ quốc tế. Mỹ và Trung Quốc có động thái duy trì đối thoại, quản lý bất đồng, ngăn khả năng xảy ra xung đột, song vẫn có sự cạnh tranh gay gắt, nhất là về kinh tế - thương mại, công nghệ cốt lõi, an ninh chiến lược. Mỹ/phương Tây - Nga tiếp tục đối đầu, căng thẳng toàn diện bởi cuộc xung đột giữa Nga với U-crai-na. Tuy nhiên, khi Tổng thống Mỹ (Donald Trump) nắm quyền, mối quan hệ giữa Mỹ - Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây

Dương (NATO), Mỹ - Liên minh châu Âu (EU), Mỹ - Nga sẽ có sự chuyển biến khác. Nga - Trung Quốc củng cố mạnh mẽ quan hệ gắn kết chiến lược và hợp tác thương mại, năng lượng, quân sự, công nghệ cao và hạt nhân; Nga chủ động thúc đẩy quan hệ với các nước “thân thiện” nhằm phá thế bao vây, cô lập của Mỹ/phương Tây, xác định quan hệ với Triều Tiên có tính chiến lược.

Tương quan lực lượng giữa các nước lớn, các trung tâm quyền lực chưa có biến đổi lớn, xu hướng cục diện “đa cực, đa trung tâm” tiếp tục được đẩy nhanh. Tuy chưa hình thành cơ chế mới, nhưng tập hợp lực

\* Trung tướng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam

lượng diễn ra ráo riết hơn xung quanh các cơ chế do Mỹ, Trung Quốc, Nga dẫn dắt, thông qua nhiều hình thức, như đẩy mạnh mở rộng thành viên, tích cực triển khai cơ chế, thỏa thuận đã có, tăng cường phối hợp hành động (SCO, BRICS, NATO, QUAD, AUKUS<sup>(1)</sup>); các tiểu liên kết Mỹ - Nhật Bản - Hàn Quốc; Mỹ - Nhật Bản - Phi-líp-pin; Mỹ - Nhật Bản - Phi-líp-pin - Ô-xtrây-li-a); thúc đẩy các sáng kiến kết nối, các diễn đàn đa phương (Trung Quốc - châu Phi, diễn đàn châu Á - Bắc Ngao, diễn đàn Hương Sơn...). Xuất hiện các tập hợp lực lượng về kiểm soát công nghệ cao và chia sẻ giá trị phát triển.

*Xung đột, điểm nóng tiếp tục diễn biến phức tạp, mở rộng tại một số khu vực, xuất hiện một số điểm nóng mới* hàm chứa nguy hiểm và tiềm ẩn hệ lụy phức tạp, lâu dài, chưa tìm được giải pháp do mâu thuẫn lợi ích sâu sắc, cách biệt quan điểm giữa các bên, đặc biệt là can dự của các nước lớn, nhất là Mỹ, Nga. Cuộc xung đột Nga - U-crai-na gây nhiều thiệt hại cho hai bên tham chiến, tác động tiêu cực đến an ninh, ổn định ở khu vực, thế giới. Xung đột quân sự giữa I-xra-en và các lực lượng Ha-mát, Héc-bô-la và Houthi leo thang, mở rộng phạm vi, gia tăng cường độ, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát chiến tranh toàn diện tại khu vực. Các điểm nóng bạo lực, bất ổn khác tại Trung Đông - châu Phi tiếp tục diễn biến phức tạp (Xy-ri, Biển Đỏ, Y-ê-men, Li-bi, Xu-đăng), có nơi tiếp tục bế tắc (đàm phán hạt nhân I-iran), bùng phát trở lại và mở rộng (Cộng hòa Dân chủ Công-gô). Eo biển Đài Loan tiếp tục xu hướng căng thẳng, tiềm ẩn nguy cơ va chạm, đụng độ trên thực địa. Bán đảo Triều Tiên gia tăng đối đầu theo hướng nguy hiểm...

*Xu hướng chính trị cường quyền, sử dụng vũ lực, chạy đua vũ trang gia tăng.* Các nước lớn chú trọng nâng cao sức mạnh quân sự

(tăng hoặc duy trì ngân sách quốc phòng ở mức cao, phát triển các loại vũ khí mới, tăng cường hiện đại hóa quân đội); nguy cơ xung đột và vấn đề an ninh hạt nhân gia tăng; đòi sống chính trị quốc tế ngày càng phức tạp; luật pháp quốc tế và cơ chế phòng ngừa xung đột chưa phát huy tác dụng thực chất.

*Vấn đề an ninh phi truyền thống tiếp tục tác động sâu sắc tới triển vọng phát triển bền vững của nhiều quốc gia.* Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh xuất hiện bất thường ở nhiều khu vực; siêu bão gia tăng về số lượng, gây thiệt hại nghiêm trọng ở nhiều nơi; vấn đề nhập cư tiếp tục nóng tại EU và nhiều nước thành viên; khủng hoảng nhân đạo tại các địa bàn chiến sự (Pa-le-xtin, Li-băng, Y-ê-men...) ngày càng trầm trọng.

Quân đội nhân dân Việt Nam, công cụ bạo lực sắc bén, trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước, nhân dân; không ngừng trưởng thành, phát triển, hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp, vị thế quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trên cơ sở nghiên cứu tình hình thế giới, khu vực, trong nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng nhận định, dự báo cả về xu hướng chung và đột biến, tình huống quốc phòng. Từ đó, tham mưu Đảng, Nhà nước để hoạch định đường lối, chính sách, chiến lược và lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xử trí tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tuy nhiên, cần thấy rằng sự nghiệp giải phóng dân tộc và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, cũng như chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hiện nay, bên cạnh điểm thống nhất cũng có điểm đặc thù.

(1) Tổ chức Hợp tác Thượng hải (SCO), Nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICS), Nhóm Bộ tứ (QUAD), Nhóm ba bên (AUKUS)

Do đó, thực hiện công tác tham mưu chiến lược trong tình hình mới phải có sự chỉ đạo chặt chẽ, đúng hướng, sát tình hình, đạt hiệu quả cao. Nhận thức rõ đặc điểm đó, các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng đã quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng và bám sát tình hình đất nước, khu vực và thế giới, chủ động tham mưu, đề xuất vấn đề chỉ đạo ở tầm chiến lược với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng.

Những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và các cơ quan nghiên cứu chiến lược đã chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo và làm nòng cốt thực hiện công tác quân sự, quốc phòng. Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân nỗ lực phấn đấu, tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện thắng lợi, hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng xử lý hiệu quả tình huống, không để bị động, bất ngờ. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và Công an tổ chức lực lượng, chỉ đạo giải quyết ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa bàn phức tạp. Toàn quân đã quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận của các hội nghị trung ương, Bộ Chính trị về Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược Quân sự Việt Nam, Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng...; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17-1-2022, của Bộ Chính trị, “Về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo”; Nghị quyết số 230-NQ/TW, ngày 2-4-2022, của Quân ủy Trung ương, “Về lãnh đạo thực hiện tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo”; Nghị

quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”... Tiến hành sáp nhập, giải thể, tổ chức lại một số cơ quan, đơn vị theo yêu cầu, nhiệm vụ. Nghiên cứu đề xuất tổ chức, hoạt động khu vực phòng thủ sau khi có sự điều chỉnh về địa giới hành chính, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14-2-2025, của Bộ Chính trị, “Về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025” và Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28-2-2025, của Bộ Chính trị, “Về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”. Thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ trong tình hình mới; thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng - an ninh; nâng cao chất lượng huấn luyện cho các lực lượng, chú trọng huấn luyện làm chủ vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, tăng cường hợp tác đào tạo với nước ngoài. Công tác giáo dục chính trị được triển khai nghiêm túc, toàn diện và hiệu quả. Năng lực và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng được nâng lên; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nội bộ đoàn kết, thống nhất, trận địa tư tưởng của Đảng được giữ vững và tăng cường, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Công tác hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng ngày càng đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, góp

phần tăng cường lòng tin, duy trì quan hệ hữu nghị với đối tác và bạn bè quốc tế.

Thực tiễn đấu tranh cách mạng của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã khẳng định tầm quan trọng của công tác tham mưu chiến lược, nhất là trong thời điểm lịch sử mang tính bước ngoặt. Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, thực hiện tốt công tác tham mưu chiến lược là yếu tố quan trọng giúp cho Đảng hoạch định, tổ chức và thực hiện đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong mỗi thời kỳ. Thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới có nhiều nguyên nhân; trong đó, có sự đóng góp quan trọng của công tác tham mưu chiến lược, sự chỉ đạo chiến lược sắc sảo, tài tình của Đảng, Quân ủy Trung ương. Tầm quan trọng của công tác tham mưu chiến lược, nhất là bài học quý báu trong sự nghiệp giải phóng dân tộc còn nguyên giá trị đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2- Dự báo thời gian tới, hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn sự mất ổn định, bất trắc, khó lường; khu vực châu Á - Thái Bình Dương phát triển năng động, nhưng cũng là khu vực trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra xung đột; nguy cơ các nước lớn tiếp tục “thỏa hiệp trên lưng các nước nhỏ”, lấy các nước nhỏ làm quân bài để mặc cả lợi ích; các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động chống phá bằng chiến lược “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hết sức thâm độc và nguy hiểm... Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến

mọi lĩnh vực, tạo ra sự phát triển đột phá. Xu thế tự chủ chiến lược, chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ, phương tiện không người lái, vũ khí trên cơ sở nguyên lý vật lý mới,... ngày càng được các nước quan tâm, thúc đẩy sẽ tác động trực tiếp đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3- Trong bối cảnh đó, công tác tham mưu chiến lược cần tích cực đổi mới, chủ động, nhạy bén, hiệu quả hơn nữa. Để hoàn thành trọng trách này, công tác tham mưu chiến lược của Quân đội cần tập trung làm tốt một số giải pháp trọng tâm sau:

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đối với cơ quan, đơn vị trong công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược.*

Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu bảo đảm cho công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về quân sự, quốc phòng. Vì vậy, cấp ủy, chỉ huy cơ quan tham mưu chiến lược của Bộ Quốc phòng cần nhận thức sâu sắc vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tham mưu chiến lược, từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng “chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia<sup>(2)</sup>. Chú trọng đưa vấn đề nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược thành nội dung quan trọng trong nghị quyết lãnh đạo, trong chiến lược, kết luận, báo cáo công tác quân sự, quốc phòng tháng, quý, năm, nhiệm kỳ; cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình,... bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, lực lượng, bám sát

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 216

đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình quốc tế và triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, hiệu quả. Đề lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý hiệu quả công tác tham mưu chiến lược, cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp chiến lược cần tiếp tục bám sát tinh thần, quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết, kết luận, chỉ thị, văn bản về công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược, như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI; Nghị quyết số 347-NQ/TW, ngày 23-5-2015, của Quân ủy Trung ương, “Về nâng cao chất lượng nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo”... Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình các khâu, các bước trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung, phát triển lý luận, nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về quân sự, quốc phòng, nhất là phát triển mới về hình thái chiến tranh, phương thức, môi trường tác chiến, các loại vũ khí, trang bị mới...; lấy chất lượng nghiên cứu, dự báo tình hình, tính khả thi trong tham mưu, hoạch định chủ trương, đường lối, đối sách quân sự, quốc phòng và hiệu quả đấu tranh quốc phòng làm tiêu chuẩn đánh giá chất lượng công tác của cơ quan, đơn vị. Tích cực nghiên cứu, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định, văn bản pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp chiến lược, nâng cao năng lực phân tích, nhận định, đánh giá tình hình, làm cơ sở tham mưu hoạch định chủ trương, đường

lối, đối sách, giải pháp đấu tranh quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là, chủ động bám sát tình hình, đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ về chiến lược.*

Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu của công tác tham mưu chiến lược. Bởi vì, có nắm chắc tình hình, dự báo chính xác xu hướng phát triển, nhất là tình hình liên quan trực tiếp đến quân sự, quốc phòng thì mới tham mưu đúng, trúng, kịp thời, hiệu quả. Thời gian qua, công tác dự báo chiến lược đã chủ động nghiên cứu thực tiễn, dự báo tình hình, chính xác, đạt được kết quả tích cực, phục vụ kịp thời việc hoạch định đường lối quân sự, quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế ở một số nội dung và trong một vài thời điểm dự báo chưa thật sát dẫn tới xử lý vụ việc chậm, lúng túng, hiệu quả chưa cao. Trước sự biến động mau lẹ, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đối tượng và đối tác đan xen như hiện nay, các cơ quan tham mưu chiến lược của Bộ Quốc phòng phải đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu, dự báo chiến lược về quân sự, quốc phòng. Trên cơ sở đó, giúp Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tham mưu, đề xuất cho Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chiến lược và đối sách phòng ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả tình huống về quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, tạo môi trường thuận lợi phát triển đất nước, tăng cường thế và lực của nước ta trên trường quốc tế. Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề và có nhiều khó

khăn, thách thức. Để làm tốt vấn đề này, các cơ quan tham mưu chiến lược của Bộ Quốc phòng phải tiếp tục bám sát tinh thần chiến lược, quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng được thể hiện trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết số 44-NQ/TW, ngày 24-11-2023, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, “Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Tăng cường công tác nắm tình hình, tập trung nghiên cứu, đánh giá, phân tích và dự báo chiến lược chính xác. Đặc biệt, cần chú ý đánh giá chính xác, kịp thời về đối tượng, đối tác của cách mạng Việt Nam, đối tượng tác chiến; dự kiến tình huống chiến lược có thể xảy ra. Từ đó, đề xuất chủ trương, giải pháp có tính hệ thống, toàn diện, khả thi, nhằm chủ động phòng ngừa, xử lý thắng lợi tình huống về quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ về chiến lược, không để các thế lực thù địch lợi dụng làm phức tạp tình hình; chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng, tổ chức thể trận, nâng cao khả năng phòng thủ đất nước, nhất là trên hướng và địa bàn chiến lược. Quá trình nghiên cứu, phải chú trọng tính dự báo, phát hiện, nhất là vấn đề mới, tạo đột phá trong công tác dự báo chiến lược. Đồng thời, nghiên cứu, dự báo phải đa dạng hình thức, biện pháp, mở rộng phạm vi (thế giới, khu vực, trong nước), không gian (trên không, trên bộ, trong lòng đất, biển, môi trường điện tử, không gian mạng, vũ trụ...) và nhiều lĩnh vực liên quan (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, đối ngoại...); chú trọng sàng lọc, đối chiếu, bảo mật thông tin...

*Ba là, tham mưu xây dựng nền quốc phòng toàn dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.*

Trọng tâm là tham mưu xây dựng tiềm lực, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với

thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân” vững chắc trên từng địa bàn và cả nước. Trong bối cảnh nước ta đang thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, cơ quan nghiên cứu chiến lược cần tích cực nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước vấn đề mới, giải pháp khả thi về xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Trong đó, tập trung tăng cường tiềm lực của nền quốc phòng bám sát chủ trương của Đảng gắn với yêu cầu mới về bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16-4-2018, của Bộ Chính trị khóa XII, “Về Chiến lược quốc phòng Việt Nam” và Nghị định số 21/2019/NĐ-CP, ngày 22-2-2019, của Chính phủ, “Về khu vực phòng thủ”, chú trọng đề xuất chủ trương, giải pháp nhằm bổ sung, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ; đưa việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế đi vào chiều sâu; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng - an ninh. Để thực hiện tốt hơn nữa chủ trương gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh, cần tiếp tục rà soát, tham mưu Chính phủ hoàn thiện quy hoạch tổng thể trên phạm vi cả nước nhằm tăng cường thể trận quốc phòng - an ninh, nhất là trên hướng biên giới, biển, đảo và địa bàn chiến lược.

Tiếp tục đổi mới tư duy về bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về chiến lược quốc phòng, quân sự, nghệ thuật, kỹ thuật quân sự, chiến tranh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện tác chiến mới; xác định phương châm, phương thức tác chiến chiến lược; đồng thời, có kế hoạch sẵn sàng tiến hành chiến

tranh nhân dân đánh trả hình thái chiến tranh xâm lược mới của địch, đối phó hiệu quả với an ninh phi truyền thống. Tập trung nghiên cứu điều chỉnh lực lượng, thể trận, hình thành thể bố trí chiến lược mới trên các vùng, miền, kết hợp chặt chẽ giữa tại chỗ với cơ động, bảo đảm liên hoàn, vững chắc, không dễ bị cô lập, chia cắt chiến lược, đáp ứng yêu cầu xử lý tình huống về quốc phòng - an ninh và tác chiến chiến lược, tác chiến phòng thủ quân khu. Không chỉ tham mưu, đề xuất chủ trương lớn về xây dựng tiềm lực, thể trận quốc phòng - an ninh, các cơ quan tham mưu cấp chiến lược cần tích cực nghiên cứu, xây dựng phương thức đấu tranh theo hướng vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tránh xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, lệ thuộc; đồng thời, sẵn sàng đối phó thắng lợi với hình thái chiến tranh ở các quy mô. Mặt khác, thường xuyên bám sát quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, đề xuất chủ trương, giải pháp tăng cường công tác hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng trong tình hình mới.

*Bốn là, chú trọng công tác tham mưu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là Quân đội nhân dân có chất lượng tổng hợp, trình độ sẵn sàng chiến đấu và sức mạnh chiến đấu ngày càng cao, phát huy tốt vai trò nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.*

Tiếp tục bám sát định hướng của Đảng về xây dựng Quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng chủ trương lớn, nhằm xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trong đó, lấy xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu. Tiếp tục nghiên cứu, điều

chỉnh tổ chức biên chế của Quân đội theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chú trọng công tác tham mưu đẩy mạnh hiện đại hóa quân chủng, binh chủng, lực lượng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI; tiếp tục đề xuất giải pháp chiến lược trung hạn và dài hạn nhằm phát triển công nghiệp quốc phòng, nâng cao năng lực sản xuất quốc phòng và huy động tiềm lực của nền công nghiệp quốc gia phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, hạn chế sự phụ thuộc vào nước ngoài. Mặt khác, đẩy mạnh nghiên cứu, chỉ đạo nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ; tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng ở các ban, bộ, ngành và địa phương nhằm bảo đảm khai thác tốt nhất nguồn lực cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Kế thừa bài học được đúc kết trong hơn 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam và kinh nghiệm các nước thông qua hợp tác quốc tế về lĩnh vực quốc phòng, tiếp tục nghiên cứu, tham mưu đổi mới công tác huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, tạo bước đột phá, nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ sẵn sàng chiến đấu, sức mạnh chiến đấu của Quân đội, nhất là về bản lĩnh chính trị, tư duy quân sự, quốc phòng, trình độ tham mưu, chỉ huy tác chiến của đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; khả năng khai thác làm chủ vũ khí, trang bị kỹ thuật thế hệ mới, hiện đại và sức cơ động của bộ đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện chiến tranh có sử dụng vũ khí, trang bị và phương tiện công nghệ cao.

*Năm là, tiếp tục đổi mới, nâng tầm hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng, đáp*

*ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới của dân tộc.*

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về đường lối hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng, xác định hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng phải nằm trong tổng thể chiến lược đối ngoại chung của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trên lĩnh vực đối ngoại, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng - an ninh. Do đó, cần tiếp tục chủ động nghiên cứu, nắm chắc tình hình thế giới, khu vực, kịp thời tham mưu xử lý vấn đề liên quan, không để bị động, bất ngờ. Tích cực đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc phòng (đa phương và song phương) thiết thực, hiệu quả, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc; tuân thủ nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng, cùng có lợi trên cơ sở luật pháp quốc tế. Trong quá trình triển khai, phải kiên định các vấn đề mang tính nguyên tắc, như chủ quyền, độc lập, tự chủ và lợi ích quốc gia - dân tộc; đồng thời, phải linh hoạt trong ứng xử, khéo léo trong xác định đối tác, đối tượng, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tránh bị cô lập, rơi vào thế đối đầu trực tiếp hoặc buộc phải “chọn bên”...

*Sáu là, chủ động tham mưu và chỉ đạo đơn vị trong toàn quân xử lý kịp thời, linh hoạt, hiệu quả tình huống quốc phòng, an ninh.*

Trước nguy cơ, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình, đòi hỏi công tác chỉ đạo xử lý tình huống quốc phòng - an ninh hết sức nhạy bén, linh hoạt. Trên cơ sở làm tốt công tác dự báo chiến lược, cần chủ động dự kiến tình huống chiến lược về quốc phòng - an ninh và biện pháp xử trí hiệu quả, không để bất ngờ, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng chống phá. Đây là yêu cầu

quan trọng, cấp thiết đối với công tác tham mưu chiến lược, đòi hỏi sự nỗ lực, trách nhiệm cao của cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ chiến lược. Để hoàn thành tốt mục tiêu, yêu cầu đó, cơ quan tham mưu chiến lược cần chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đơn vị triển khai điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống kế hoạch tác chiến, kế hoạch phối hợp, hiệp đồng trên từng hướng, địa bàn chiến lược phù hợp với tình hình thực tiễn; chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả tình huống, quản lý chặt chẽ vùng đất, vùng trời, vùng biển, biên giới, môi trường điện tử, không gian mạng..., địa bàn trọng điểm, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Trước bối cảnh quốc tế tiếp tục biến động phức tạp, khoa học - công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo, công nghệ số ngày càng đóng vai trò quan trọng, mang tới cả thời cơ và thách thức đối với sự phát triển của đất nước. Bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đích cuối cùng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Trong kỷ nguyên mới, công tác tham mưu chiến lược là vấn đề đặc biệt quan trọng để Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện sứ mệnh thiêng liêng, cao cả của mình, nhằm tô đậm và phát huy hình ảnh, phẩm chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, xứng đáng với truyền thống Quân đội nhân dân anh hùng, của dân, do dân và vì dân, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân bước vào kỷ nguyên phát triển của dân tộc. □

# SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ, NỀN TẢNG ĐỂ ĐƯA ĐẤT NƯỚC VỮNG BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

HOÀNG TRUNG DŨNG\*

*Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước là “một trong những trang sử hào hùng nhất của dân tộc, một sự kiện có tầm vóc quốc tế và có tính thời đại sâu sắc”<sup>(1)</sup>, góp phần to lớn tạo nên “pho lịch sử bằng vàng của dân tộc” trong thời đại Hồ Chí Minh. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng để lại nhiều bài học quý giá đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

## **Đảng lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước**

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Có Đảng lãnh đạo, cách mạng và kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công”<sup>(2)</sup>; “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”<sup>(3)</sup>. Quan điểm của Người chỉ rõ: Đảng muốn lãnh đạo thành công phải có đường lối đúng đắn, có tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ cán bộ gắn bó mật thiết với nhân dân; Đảng không thể tồn tại, nếu không xuất phát từ nhân dân, vì nhân dân, dựa vào nhân dân. Từ các cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939, Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đến những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 40

năm tiến hành công cuộc đổi mới... đều in đậm dấu ấn sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội cho dân tộc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến kết tinh sức mạnh vô địch của tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí quật cường của một dân tộc anh hùng, đặc biệt là kết quả tất yếu từ sự lãnh đạo đúng

\* TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

(1) GS. TS. Tô Lâm: “Rạng rỡ Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1055, tháng 2-2025, tr. 5

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. 273

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 2, tr. 289

đấn, kiên định, linh hoạt và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuộc kháng chiến là minh chứng sáng ngời về bản lĩnh, trí tuệ và tầm vóc vĩ đại của Đảng ta, làm nổi bật vai trò lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện và sáng suốt của Đảng, thể hiện tài thao lược xuất sắc và nghệ thuật lãnh đạo được phát huy trọn vẹn trên tất cả bình diện: chính trị, quân sự, ngoại giao, tư tưởng và tổ chức lực lượng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại...

Xuyên suốt tiến trình cách mạng nói chung, trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước nói riêng, Đảng ta đã thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, tư duy chiến lược về cục diện, từ đó chủ động *đề ra đường lối cách mạng đúng đắn* và tổ chức thực hiện đường lối phù hợp với điều kiện cụ thể và sự phát triển của cách mạng nước ta.

Khi quân và dân ta giành được thế chủ động trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; đế quốc Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp và ngày càng can thiệp sâu vào mặt trận Đông Dương, Đảng ta đã nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ. Tháng 2-1954, Bộ Chính trị nhận định: Đế quốc Mỹ đang tiến đến chỗ *trực tiếp can thiệp một cách trắng trợn vào chiến tranh Đông Dương*<sup>(4)</sup>. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, trong quá trình đàm phán Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, Đảng ta tiếp tục nhận diện: trong giai đoạn mới, đế quốc Mỹ lúc này đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương<sup>(5)</sup>. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Tại Hội nghị Trung ương 7 khóa II (tháng 3-1955), Đảng ta xác định đường lối cách mạng trong giai đoạn mới: *Củng cố miền Bắc; giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam*; nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc<sup>(6)</sup>.

Miền Bắc giành độc lập và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam, với việc

đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp, dựng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, biến thành thuộc địa kiểu mới, với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15 khóa II (tháng 7-1959) xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam, là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. “Hai nhiệm vụ chiến lược đó tuy tính chất khác nhau, nhưng quan hệ hữu cơ với nhau, song song tiến hành, ảnh hưởng sâu sắc lẫn nhau, trợ lực mạnh mẽ cho nhau, nhằm phương hướng chung là giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà, tạo điều kiện thuận lợi để đưa cả nước Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội”<sup>(7)</sup>. Hội nghị đã vạch ra đường lối đúng đắn và cấp thiết, đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị ở miền Nam; là bước ngoặt chiến lược cho phong trào đấu tranh mạnh mẽ ở miền Nam, mở đầu là phong trào Đồng khởi 1959 - 1960, minh chứng sự đúng đắn, sáng suốt về chiến lược, sách lược của Đảng.

Đến Đại hội III (năm 1960), tầm nhìn, quyết tâm, đường lối lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước được thể hiện rõ: “Nước Việt Nam ta là một, dân tộc Việt Nam ta là một. Nhất định nước ta sẽ được thống nhất trên cơ sở độc lập và dân chủ, nhất định dân tộc ta sẽ được đoàn tụ trong hòa bình, tự do và hạnh phúc. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân cả nước ta quyết không bao giờ lay chuyển, và cuối cùng chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi”<sup>(8)</sup>. Đảng vạch rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt

(4), (5) Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t. 15, tr. 30, 172

(6) Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2002, t. 16, tr. 185

(7) Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2002, t. 20, tr. 62

(8) Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2002, t. 21, tr. 528

Nam: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Năm 1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, mở ra một giai đoạn mới, đưa cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ cả về thế và lực.

Đại hội III của Đảng đánh dấu bước phát triển về tư duy, nhận thức, sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam đầy gian khổ, hy sinh. Đảng tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, khơi dậy sức mạnh vô địch của đại đoàn kết toàn dân tộc và tinh thần yêu nước - “con sóng lớn” với sức mạnh không lồ của ý chí, quyết tâm, hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân - “nhấn chìm” đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai. Một mặt, Đảng lãnh đạo cách mạng kiên quyết, kiên trì thực hiện đường lối, chiến lược; mặt khác, trong từng giai đoạn, thời điểm, địa bàn, không gian, Đảng ta kịp thời lãnh đạo, đề ra sách lược, đối sách, chiến thuật phù hợp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ Trung ương Đảng đến các tổ chức hạt nhân của Đảng, lực lượng vũ trang ba thứ quân được hình thành, củng cố và trưởng thành. Các phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, đấu tranh trong lòng địch được phát động mạnh mẽ. Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, phát huy nghệ thuật quân sự và chiến tranh nhân dân Việt Nam. Vai trò to lớn của công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội nổi bật trong từng chiến công, cũng như trong toàn bộ chiến thắng của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước.

Trên mặt trận quân sự, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, kết hợp nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân với cách đánh linh hoạt. Giai đoạn 1961 - 1964, Đảng chủ trương đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh bại chương trình Ấp chiến lược của địch, mở rộng vùng giải

phóng; củng cố lực lượng vũ trang ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích; mở rộng mặt trận chính trị, kết hợp vũ trang - chính trị, từ đó đập tan “Chiến tranh đặc biệt”. Giai đoạn 1965 - 1968, đế quốc Mỹ trực tiếp tham chiến, chuyển sang “Chiến tranh cục bộ”, leo thang phá hoại miền Bắc. Đảng ta thực hiện các quyết sách “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, giữ vững hậu phương miền Bắc, chi viện chiến trường miền Nam; tổ chức chiến tranh nhân dân trên cả hai miền. Các chiến thắng tiêu biểu, như Núi Thành, Vạn Tường, Playa Me, Bàu Bàng..., đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã làm tê liệt chiến lược của đế quốc Mỹ. Giai đoạn 1969 - 1973, khi Mỹ - ngụy chuyển sang “Việt Nam hóa chiến tranh”, đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc, Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiếp tục kết hợp đấu tranh quân sự - chính trị - ngoại giao, thực hiện các trận thắng lớn như Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (năm 1971), Chiến dịch Trị - Thiên (năm 1972), “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” (tháng 12-1972),... buộc đế quốc Mỹ ký Hiệp định Pa-ri (năm 1973) và chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Giai đoạn 1973 - 1975, xác định thời cơ cách mạng đã chín muồi, Đảng chuyển hướng chiến lược sang tấn công mạnh mẽ, tiến tới tổng tiến công, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Xác định rõ vai trò quan trọng của mặt trận tư tưởng và văn hóa, Đảng ta hết sức chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong suốt cuộc kháng chiến, công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí cách mạng, văn nghệ kháng chiến được phát huy mạnh mẽ, góp phần cô vũ tinh thần chiến đấu, nhân lên niềm tin cách mạng và hun đúc lý tưởng cho chiến sĩ, thanh niên, học sinh, trí thức tham gia kháng chiến. Các phong trào “Tiếng hát át tiếng bom”, “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”... là kết quả của sự lãnh đạo hiệu quả về tư tưởng - văn hóa.

Trên mặt trận ngoại giao, Đảng ta đã thể hiện tầm vóc chính trị và bản lĩnh vững vàng, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động quân sự và đàm phán ngoại giao. Trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều biến động, Đảng ta đề ra sách lược ngoại giao phù hợp. Thấm nhuần quan điểm, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh: “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, “Thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to, tiếng mới lớn”, ngoại giao Việt Nam hết sức mềm dẻo, linh hoạt, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của thế giới, đặc biệt là sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở kiên quyết, kiên trì mục tiêu cách mạng và chiến thắng trên mặt trận quân sự. Hiệp định Pa-ri năm 1973 là thắng lợi to lớn về chính trị - ngoại giao, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Có thể khẳng định, nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước không chỉ nằm ở đường lối đúng đắn, mà còn ở *sự kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*. Đảng ta là người vạch đường, tổ chức, đồng thời truyền cảm hứng và dẫn dắt nhân dân vượt qua mọi gian khổ, hy sinh. Sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân đã tạo nên sức mạnh vô song, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta còn bắt nguồn từ việc Đảng ta *phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân*, sự phối hợp nhịp nhàng giữa Trung ương và địa phương, giữa hậu phương và tiền tuyến, giữa trong nước và quốc tế. Đảng ta đã huy động cao nhất sức mạnh của cả nước, cả sức mạnh vật chất và sức mạnh chính trị - tinh thần, sức mạnh truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc nghìn năm văn hiến cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước. “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách

mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”<sup>(9)</sup>.

### **Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, dẫn dắt dân tộc vững bước vào kỷ nguyên mới**

Nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, vai trò lãnh đạo của Đảng vẫn còn vẹn nguyên giá trị, cần tiếp tục kế thừa, phát huy trong công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước đúc kết nhiều bài học quý, có giá trị thời đại: Kiên định vai trò lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng, trong đó là sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội, phát huy nghệ thuật quân sự và chiến tranh nhân dân Việt Nam phát triển tới đỉnh cao; giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; lấy thực tiễn làm nền tảng để phát triển lý luận, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng...

Sứ mệnh thiêng liêng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới là lãnh đạo đất nước xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu; bảo đảm người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, vì hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu<sup>(10)</sup>. Trong mọi hoàn cảnh, việc giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng chính là chìa khóa đưa dân tộc phát triển, bảo đảm cho sự trường tồn và phồn vinh của đất nước.

(9) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, 2004, t. 37, tr. 457

(10) GS. TS. Tô Lâm: “Rạng rỡ Việt Nam”, Tlđđ, tr. 7

Chặng đường phía trước đặt ra cho Đảng yêu cầu rất cao. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới với những vận hội và thách thức đan xen, vai trò lãnh đạo đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam đòi hỏi không ngừng được củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả. Thực tiễn và thành công của công cuộc kháng chiến, kiến quốc và thực hiện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế khẳng định vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để tiếp tục lãnh đạo thành công công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam phải ưu tú về trí tuệ, bản lĩnh, năng lực, đạo đức cầm quyền. Chỉ có một Đảng tiên phong về chính trị, kiên định về lý tưởng, trí tuệ sáng suốt, nhạy bén trong chiến lược, sâu sát với thực tiễn, gắn bó mật thiết với nhân dân mới dẫn dắt dân tộc vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng và hạnh phúc.

Đảng lãnh đạo dân tộc thực hiện sự nghiệp cách mạng của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong kỷ nguyên mới có tính bước ngoặt, đáp ứng khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam. Đảng ta xác định, trong tiến trình vững bước vào kỷ nguyên mới, có những nhiệm vụ, cách thức thực hiện mang tính cách mạng, đòi hỏi sự sẵn sàng dân thân, hy sinh của cán bộ, đảng viên, nhân dân vì một tương lai tươi đẹp của toàn dân tộc. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, cùng với quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại chắc chắn sẽ đưa Việt Nam đi tới những thắng lợi vinh quang mới, viết tiếp “pho lịch sử bằng vàng của dân tộc”.

Phát huy bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, để đảm đương sứ mệnh lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên mới, Đảng ta cần tiếp tục thực hiện hiệu quả một số yêu cầu, giải pháp sau:

*Thứ nhất*, trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp

lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, Đảng cần tiếp tục nâng cao năng lực hoạch định chiến lược phát triển đất nước. Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại cần được gắn chặt với thực tiễn và thích ứng nhanh với biến động quốc tế. Phát huy vai trò định hướng, dẫn dắt của Đảng trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

*Thứ hai*, Đảng tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo trong củng cố và phát triển các thành tố: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân - nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong đó, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đóng vai trò kiến tạo phát triển; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển.

Xây dựng từng thành tố và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các thành tố góp phần phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất, phương thức sản xuất tiên tiến; bảo đảm tính ưu việt riêng có của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

*Thứ ba*, trong điều kiện cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen phức tạp, Đảng cần củng cố năng lực lãnh đạo về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội; xây dựng quân đội theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, là một lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và là lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Tổ quốc, nhân dân; giữ vững truyền thống quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng

của Quân đội nhân dân Việt Nam; kiên quyết đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch. Giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, kiên quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia, đồng thời chủ động hội nhập sâu rộng, toàn diện, tham gia tích cực vào các cấu trúc khu vực và toàn cầu với phương châm là bạn, là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

*Thứ tư*, Đảng tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đe dọa đến sự tồn vong của Đảng và chế độ. Việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức cách mạng, xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự có đức, có tâm, có tầm, vì nước, vì dân là đòi hỏi bức thiết. Đồng thời, phải chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xây dựng Đảng đạo đức, văn minh, thường xuyên củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân với Đảng. Đảng không ngừng tự xây dựng, chỉnh đốn, có đủ năng lực, sức chiến đấu để đưa ra quyết sách chính trị đúng đắn, xử lý kịp thời cục diện phức tạp, giải quyết thỏa đáng các mâu thuẫn lớn và vấn đề khó khăn, cầm quyền vì dân, cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật, cầm quyền liêm chính.

*Thứ năm*, Đảng phải đặc biệt chú trọng công tác lý luận, tư tưởng, không ngừng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, coi trọng việc đúc rút bài học kinh nghiệm quý báu của ông cha ta từ trong lịch sử dân tộc và kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, từ đó kế thừa và vận dụng, phát triển sáng tạo vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Coi trọng việc giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu

nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Kiên quyết đấu tranh, đập tan mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ sáu*, tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cấp ủy, hệ thống chính trị về công tác dân vận. Cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo để gần dân hơn, sâu sát cơ sở hơn, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy ưu thế của mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong thời gian tới. Thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”; con người là trung tâm của sự phát triển; mọi chủ trương, đường lối, chính sách phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng và hạnh phúc của nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục là hạt nhân, là ngọn cờ quy tụ trí tuệ, khát vọng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, hiệu triệu toàn dân, nhân lên lòng tự hào, tự tôn, ý chí của cả dân tộc, động viên, cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân, huy động mọi nguồn lực, tranh thủ mọi thời cơ để phát triển đất nước.

Lịch sử soi đường cho hiện tại và tương lai. Bài học về sự lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước là di sản tinh thần quý báu, là kim chỉ nam cho hành trình dân tộc bước vào kỷ nguyên mới. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã làm nên các thắng lợi vĩ đại của dân tộc, nhất là cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, làm sáng ngời bản lĩnh, trí tuệ, cốt cách, phẩm giá, lương tri con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam; dưới ngọn cờ lãnh đạo và hiệu triệu của Đảng, phát huy lòng tự hào, tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường, nhân dân ta sẽ viết tiếp kỳ tích trong thế kỷ XXI, đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. □



# **THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI MỘT BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**

**T**HỰC hiện Chương trình làm việc toàn khóa, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp từ ngày 10-4 đến ngày 12-4-2025 tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thảo luận, cho ý kiến về 2 nhóm vấn đề:

Nhóm vấn đề tiếp tục sắp xếp, tinh gọn các cơ quan hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: 1- Báo cáo về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28-2-2025, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trình Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; 2- Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; 3- Đề án sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã); 4- Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới; 5- Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Viện Kiểm sát nhân dân theo định hướng không tổ chức cấp huyện; 6- Đề án hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã); 7- Đề án rà soát, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước phục vụ việc sắp xếp tổ

chức bộ máy của hệ thống chính trị; 8- Dự thảo Quy định thi hành Điều lệ Đảng và Dự thảo Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Nhóm vấn đề công tác chuẩn bị Đại hội XIV và bầu cử Quốc hội khóa XVI, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: 1- Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; 2- Dự thảo Báo cáo “Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam”; 3- Dự thảo Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; 4- Dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; 5- Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng; 6- Rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; 7- Sửa đổi, bổ sung, thay thế Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14-6-2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng để tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; 8- Đề án phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội

khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII cho ý kiến (bằng văn bản) về một số nội dung quan trọng khác.

Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì và có bài phát biểu quan trọng khai mạc, bế mạc Hội nghị.

### **1- Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất nội dung cơ bản các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV**

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

*1.1. Về dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất đánh giá dự thảo Báo cáo đã được chuẩn bị công phu, toàn diện, sâu sắc; tiếp thu tối đa những ý kiến đóng góp tại Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII; tập trung trình bày những nhận định, đánh giá chung, khái quát về những kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII; tiếp tục cập nhật tình hình hiện nay, nhất là những quyết sách chiến lược mới mang tính cách mạng.

Ban Chấp hành Trung ương đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, trí tuệ, trách nhiệm nhằm tiếp tục hoàn thiện dự thảo Báo cáo, trong đó tập trung nghiên cứu, đóng góp

nhiều ý kiến đánh giá khách quan về thành tựu, hạn chế và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm rút ra sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII; cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước qua 40 năm đổi mới; các quan điểm chỉ đạo cần được quán triệt, thực hiện trong nhiệm kỳ tới; mục tiêu phát triển tổng quát, các mục tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030; cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030, trong đó có việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế; cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; xây dựng nền giáo dục quốc dân; đột phá phát triển khoa học - công nghệ; quản lý phát triển xã hội bền vững; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng...

*1.2. Về dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam*

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất đánh giá, dự thảo Báo cáo “Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam” đã cập nhật, tiếp thu những quan điểm định hướng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, những kết quả trong đổi mới tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và những biến động trên thế giới trong thời gian gần đây; biên tập, cập nhật nội dung, diễn đạt lại, bổ sung các số liệu, đánh giá mới, nhất là các ý kiến nhận định của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về những thành tựu trong kinh tế, văn hóa, xã hội và con người, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

*1.3. Về dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất đánh giá dự thảo Báo cáo đã cập nhật, bổ sung các nội dung mới theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương từ Hội nghị Trung ương lần thứ 10 đến nay, nhất là những tư tưởng, quan điểm định hướng rất quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại cuộc làm việc ngày 27-02-2025 và 6-3-2025; được rút gọn để thể hiện tính hành động, cô đọng, súc tích.

*1.4. Về dự thảo Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 (gọi tắt là dự thảo Báo cáo Kinh tế - Xã hội)*

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất đánh giá dự thảo Báo cáo Kinh tế - Xã hội đã tiếp thu ý kiến Trung ương (tại Hội nghị Trung ương 10 và Hội nghị Trung ương tháng 01-2025); các bài viết, bài phát biểu và nhất là định hướng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại cuộc họp với Thường trực các Tiểu ban và Tiểu ban Kinh tế - Xã hội; các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tình hình thực tiễn diễn ra trong, ngoài nước và dự thảo Báo cáo Chính trị của Tiểu ban Văn kiện. Trên cơ sở nghiên cứu, cập nhật bối cảnh và chỉ đạo mới cùng những quyết sách chiến lược mang tính lịch sử đã và đang được thực hiện, dự thảo Báo cáo Kinh tế - Xã hội được bổ sung, hoàn thiện theo hướng có tính cách mạng, hành động, khả thi cao, ngắn gọn, súc tích, có trọng tâm, trọng điểm hơn.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị

để lãnh đạo các Tiểu ban Đại hội XIV tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo văn kiện trên để lấy ý kiến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo quy định.

**2- Ban Chấp hành Trung ương cơ bản thống nhất dự thảo phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV**

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất đánh giá dự thảo phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã tiếp thu ý kiến của Trung ương tại Hội nghị Trung ương 10, ý kiến tham gia, góp ý của các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và chủ trương, Nghị quyết của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị và địa phương trong hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cân nhắc kỹ lưỡng, nhiều mặt và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, căn cứ quy định hiện hành của Đảng và kế thừa quy định về số lượng, cơ cấu của một số nhiệm kỳ gần đây, xác định phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các lĩnh vực công tác quan trọng sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị và chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để lãnh đạo hoàn thiện Phương hướng công tác nhân sự, tiếp tục báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**3- Ban Chấp hành Trung ương cho ý kiến về giới thiệu nhân sự bổ sung quy**

**hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV** để Bộ Chính trị xem xét, quyết định quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo thẩm quyền.

#### **4- Ban Chấp hành Trung ương cơ bản thống nhất Đề án phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là hình thức dân chủ trực tiếp, là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước nói chung và cơ quan đại diện - cơ quan quyền lực nhà nước từ Trung ương đến địa phương ở nước ta nói riêng. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp lần này được tổ chức trong bối cảnh nước ta đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, triển khai mạnh mẽ công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; do vậy, cần bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy để cuộc bầu cử được tiến hành đồng bộ, dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thật sự là ngày hội, đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn của toàn dân; thực hiện tốt chủ trương của Đảng về bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương; gắn kết quả nhân sự Đại hội Đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự đại biểu Quốc hội và nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; công tác bầu cử với yêu cầu xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2026 - 2031.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung

ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để ban hành Kết luận về phương hướng bầu cử và Chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; chỉ đạo Đảng ủy Quốc hội tổ chức triển khai thực hiện; lãnh đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

#### **5- Về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn các cơ quan của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp**

Ban Chấp hành Trung ương cơ bản thống nhất với các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương; chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất thông qua một số nội dung cụ thể tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị như sau:

*5.1. Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp:* 1- Thống nhất chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01-7-2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013

và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành; 2- Thống nhất số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố; 3- Thống nhất sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay.

*5.2. Về tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:* 1- Thống nhất chủ trương sắp xếp 5 tổ chức chính trị - xã hội, 30 tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các hội quần chúng khác về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hiệp thương, phối hợp thống nhất hành động. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ phải bảo đảm hướng về cơ sở, bám sát địa bàn, chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và đoàn viên, hội viên của tổ chức mình; 2- Thống nhất chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang; giảm mức đóng góp công đoàn phí của đoàn viên công đoàn.

*5.3. Về hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp:* Thống nhất chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp: Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, khu vực. Kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện.

*5.4. Về hệ thống tổ chức đảng ở địa phương:* Thống nhất chủ trương lập tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với hệ thống

hành chính cấp tỉnh, cấp xã (sau sắp xếp). Kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố, quận trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Lập tổ chức đảng tương ứng với đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo đúng Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để lãnh đạo tiếp thu, hoàn thiện, ban hành các quy định, hướng dẫn có liên quan bảo đảm hệ thống tổ chức đảng ở địa phương hoạt động ổn định, không gián đoạn.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị lãnh đạo Đảng ủy Chính phủ: Định hướng hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp (trong đó, nghiên cứu, rà soát hoàn thiện tiêu chí về sắp xếp các xã, phường, đặc khu) và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; định hướng cơ quan chức năng phối hợp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề án sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền; khẩn trương lãnh đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; rà soát chế độ, chính sách, lộ trình tinh giản biên chế, tính toán chi phí, cân đối ngân sách; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện hiệu quả chủ trương, Nghị

quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Ban Chấp hành Trung ương giao ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo và khẩn trương xây dựng Đề án theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sắp xếp cấp xã. Trong đó, căn cứ tiêu chí và thực tế địa phương chủ động nghiên cứu, xây dựng phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện sắp xếp, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở xã, bảo đảm chính quyền cấp xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ lợi ích thiết thực của Nhân dân, tiết giảm chi phí; đồng thời, triển khai tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định pháp luật bảo đảm đúng lộ trình, tiến độ đề ra, đạt mục tiêu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong sắp xếp cán bộ, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm không ngắt quãng, không gián đoạn.

**6- Ban Chấp hành Trung ương cơ bản thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20-1-2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28-7-2021 và Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 3-2-2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.**

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương để chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền.

**7- Ban Chấp hành Trung ương cơ bản thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14-6-2024 và Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18-1-2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.**

Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để lãnh đạo tiếp thu, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền.

**8- Ban Chấp hành Trung ương thống nhất chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; các quy định về chính quyền địa phương**

**phục vụ việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;** bảo đảm hoàn thành trước ngày 30-6-2025, có hiệu lực từ ngày 01-7-2025; quy định thời gian chuyển tiếp để bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với lộ trình dự kiến sắp xếp, sáp nhập.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị định hướng Đảng ủy Quốc hội, lãnh đạo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 theo đúng quy định; ban hành các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo đúng tiến độ, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khai thông điểm nghẽn, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực cho phát triển; Đảng ủy Chính phủ định hướng, hướng dẫn cụ thể về giấy tờ, thủ tục hành chính, sử dụng con dấu... tránh xáo trộn, lãng phí.

**9- Ban Chấp hành Trung ương** thông qua Báo cáo của Bộ Chính trị về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ 10 đến Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và một số nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị lần thứ 11 đến Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Báo cáo công tác hoàn thiện thể chế; Báo cáo công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng; Báo cáo khái quát về tình hình đất nước, về những thách thức đe dọa an ninh, trật tự nổi lên thời gian gần đây, về tình hình thế giới, khu vực và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới; tình hình và giải pháp liên quan đến ứng phó chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ.

**10- Ban Chấp hành Trung ương** nghe Báo cáo chuyên đề về đột phá phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

**11- Ban Chấp hành Trung ương thực hiện một số nội dung về công tác cán bộ,** bao gồm: 1- Đồng ý đề đồng chí Nguyễn Văn Hiếu thôi giữ chức Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa XIII; 2- Thi hành kỷ luật bằng hình thức Cách chức tất cả chức vụ trong Đảng đối với đồng chí Trương Hòa Bình, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ, nguyên Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ.

Nhiệm vụ trong giai đoạn tới là rất nặng nề, Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân. Điều chỉnh kịp thời, ban hành đồng bộ các quy định, hướng dẫn để cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị vận hành thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình tổ chức mới.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, mục tiêu tăng trưởng GDP đạt từ 8% trở lên và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại năm 2025, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. □

# TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG, AN NINH MẠNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

LÊ QUỐC HÙNG\*

*Hiện nay, biến động khó lường của tình hình khu vực, thế giới, trong đó có cả việc xuất hiện hình thái chiến tranh mới trên cả thực địa và không gian mạng đang đặt chủ quyền, lợi ích, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của các quốc gia, trong đó có Việt Nam trước thách thức, mối đe dọa khó lường. Việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bảo vệ lợi ích, chủ quyền, an ninh quốc gia, vừa là nhiệm vụ trước mắt, vừa là nhiệm vụ lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt.*

## **Nhận diện thách thức, mối đe dọa, hành vi xâm hại an toàn thông tin mạng, an ninh mạng ở Việt Nam**

An toàn thông tin mạng, an ninh mạng là tổng hợp của hai trạng thái an toàn thông tin mạng và an ninh mạng. Khoản 1, Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định: “An toàn thông tin mạng là sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép, với mục đích đảm bảo tính nguyên vẹn, bảo mật và khả dụng của thông tin”. Khoản 1, Điều 2, Luật An ninh mạng năm 2018 quy định: “An ninh mạng là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”. Như vậy, có thể hiểu: *An toàn thông*

*tin mạng, an ninh mạng là sự bảo đảm thông tin, hệ thống thông tin và hoạt động trên không gian mạng không bị xâm nhập, tấn công, phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

Ở Việt Nam, vấn đề an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đã được thể chế hóa trong văn bản pháp luật, đặc biệt là trong Luật An toàn thông tin năm 2015 và Luật An ninh mạng năm 2018. Các văn bản quy phạm pháp luật đều đã xác định nguyên tắc, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, xác định hành vi, mối đe dọa xâm hại an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cần ngăn chặn, xử lý.

\* Thượng tướng, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an

Những năm qua, vấn đề an toàn thông tin mạng, an ninh mạng ở Việt Nam cơ bản được bảo đảm. Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển các lĩnh vực hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ số; coi trọng đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin cũng như điều kiện khác nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, phục vụ đắc lực, hiệu quả phát triển kinh tế, bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia. Tính đến tháng 5-2024, Việt Nam có 51 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet với tổng băng kết nối quốc tế đạt 12.753 Gbps, tổng băng thông kênh kết nối trong nước đạt 9.859 Gbps; tốc độ đường truyền internet Việt Nam đạt khoảng 89,25 Mbps; 77,91 triệu người Việt Nam sử dụng internet, số lượng tên miền quốc gia “.vn” đạt 607.758 tên miền. Kinh tế số được hình thành và phát triển nhanh, ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế. Công nghệ số được áp dụng ở hầu hết ngành. Việc triển khai Chính phủ điện tử được thực hiện quyết liệt, đã đưa vào sử dụng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) phục vụ kỳ họp Chính phủ, hệ thống trực liên thông văn bản quốc gia ngày càng được mở rộng.

Thời gian qua, công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đã được coi trọng triển khai ở cả cấp độ quốc gia và các bộ, ngành, địa phương. Nhờ đó, công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số cũng như hợp tác, phát triển các dịch vụ trên nền tảng công nghệ số đã đáp ứng được các yêu cầu thực tiễn; thông qua công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đã góp

phần chủ động phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, làm thất bại hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm lợi ích, an ninh quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; ngăn chặn nguy cơ, mối đe dọa xâm phạm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng ở nhiều cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, trên thực tế, sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là sự phát triển của khoa học - công nghệ trên một số lĩnh vực mới, như trí tuệ nhân tạo, internet vệ tinh, công nghệ deep-fake... đã tạo ra nhiều nguy cơ, thách thức đe dọa đến an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Nền tảng mạng xã hội ngày càng phát triển, chi phối mạnh tới hoạt động truyền thông, bị lợi dụng tuyên truyền để phục vụ ý đồ chính trị. Các cuộc tấn công mạng, gián điệp mạng với quy mô lớn nhằm vào cơ quan Chính phủ, hệ thống thông tin trọng yếu, tập đoàn công nghệ... tiếp tục diễn ra. Tội phạm sử dụng công nghệ cao gia tăng, liên tục thay đổi thủ đoạn, hoạt động xuyên quốc gia. Cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số, Việt Nam phải đối mặt với hành vi, nguy cơ, thách thức đe dọa xâm hại đến an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Việt Nam. Trong đó, nổi bật là thách thức, mối đe dọa và hành vi xâm hại an toàn thông tin mạng, an ninh mạng sau:

*Thứ nhất*, cạnh tranh trên không gian mạng trong bối cảnh khoa học - công nghệ phát triển và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra phức tạp, kéo theo tác động, thách thức không nhỏ đến nhiệm vụ, yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Việt Nam. Sự phát triển của khoa học - công nghệ, của cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra những thành tựu mới, như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật, điều này là cơ hội để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng tiến hành hoạt động xâm hại đến an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cũng như chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội ở Việt Nam. Cạnh tranh các nước về không gian mạng ở chừng mực, cấp độ nào đó sẽ dẫn đến sự kiểm soát thông tin mạng toàn cầu, cạnh tranh lợi ích và hoạt động trên không gian mạng... có thể khiến Việt Nam bị lệ thuộc hay mất kiểm soát thông tin, kiểm soát thiết bị mạng, quản lý, bảo mật dữ liệu.

*Thứ hai*, hoạt động tấn công mạng, khủng bố mạng gây mất an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, xâm phạm lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam có xu hướng diễn ra toàn cầu, phổ biến, với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi. Hoạt động tấn công mạng nhằm thu thập thông tin tình báo, phá hoại, tuyên truyền chống phá, tán phát quan điểm sai trái, thù địch, tấn công mạng nhằm mục đích tống tiền, chiếm đoạt tài sản, thu thập dữ liệu cá nhân... ngày càng xuất hiện phổ biến<sup>(1)</sup>. Các cơ quan đặc biệt nước ngoài, tổ chức phản động gia tăng hoạt động xâm nhập, phá hoại hệ thống thông tin, truyền bá tư tưởng chống đối cực đoan, kích động sự thù hận và bạo lực; tìm mọi cách tấn công xâm nhập vào hệ thống mạng của Việt Nam với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, như khai thác lỗ hổng bảo mật, tán phát mã độc, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để thu thập thông tin tình báo, phá hoại....

*Thứ ba*, tội phạm mạng có tính chất xuyên biên giới, có tổ chức, diễn biến ngày càng phức tạp. Một số đường dây tội phạm quốc

tế được hình thành, móc nối, thuê người ở nước sở tại để thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gian lận thẻ, giả mạo tin nhắn SMS Brand-name để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản... Đáng chú ý, tội phạm mạng có yếu tố nước ngoài, tập trung ở thành phố lớn, khu du lịch có xu hướng gia tăng. Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn quốc xảy ra hơn 500 vụ lừa đảo tại 56 địa phương, với thủ đoạn được triệt để sử dụng là gọi điện, nhắn tin làm quen trên mạng xã hội để hứa hẹn tặng quà, giả danh cơ quan thực thi pháp luật (công an, viện kiểm sát, tòa án...), yêu cầu người bị hại nộp tiền để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Tội phạm mạng hoạt động trên lĩnh vực tài chính, ngân hàng tiếp tục gia tăng, nhất là tội phạm có tổ chức hoạt động trên lĩnh vực thanh toán thẻ, thanh toán điện tử, tài chính, ngân hàng.

*Thứ tư*, hành vi xâm nhập trái phép hệ thống mạng, lợi dụng sơ hở, thiếu sót trong bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nhất là lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, đánh bạc trái phép qua mạng, trò chơi trực tuyến trái phép, thanh toán, trung gian thanh toán trái phép... ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Hoạt động quảng cáo trực tuyến diễn ra tràn lan trên trang tin điện tử, nền tảng mạng xã hội,

(1) Ngày 1-4-2024 xảy ra vụ tấn công mã hóa hệ thống mạng vào Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect gây tê liệt toàn bộ nền tảng giao dịch. Ngày 4-4-2024, Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PV Oil) bị tấn công có chủ đích theo hình thức mã hóa dữ liệu, hàng loạt hệ thống lớn của doanh nghiệp ngừng hoạt động, cùng với đó, hàng loạt ngân hàng bị tấn công gây ra tình trạng tiền gửi ngân hàng của khách bị mất.

thiếu sự quản lý, giám sát của cơ quan chức năng; xuất hiện nhiều video, hình ảnh quảng cáo cho hoạt động vi phạm pháp luật, như cờ bạc trực tuyến, mại dâm, mua bán giấy tờ giả, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ..., hoạt động kinh doanh đa cấp trái phép qua mạng có sự thay đổi phương thức, bao gồm hoạt động kinh doanh đa cấp trên nền tảng mạng xã hội; hành vi tấn công, sử dụng thông tin cá nhân cho hành vi, mục đích bất hợp pháp luôn hiện hữu. Đáng báo động là việc đối tượng xấu sử dụng thủ đoạn tấn công mạng vào trang web của cơ quan Đảng, Nhà nước, bộ, ngành, địa phương để đánh cắp thông tin, chèn thông tin xấu, độc; đăng tải bài viết, hình ảnh, clip với nội dung xuyên tạc, đưa tin giả, thông tin bịa đặt chống phá Việt Nam. Với khả năng lan truyền nhanh trên phạm vi rộng, tin giả, thông tin bịa đặt phần nào gây hoang mang, làm rối loạn thị trường, tác động tiêu cực đến hoạt động của nhiều doanh nghiệp, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự... Việc mất an toàn, an ninh thông tin không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân, mà còn tạo điều kiện cho các loại tội phạm, phần tử xấu lợi dụng, gia tăng hoạt động chống phá, gây thiệt hại về kinh tế, tác động xấu đến quan hệ chính trị, đối ngoại và dư luận.

### **Một số giải pháp tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong thời gian tới**

Tình hình an toàn thông tin mạng, an ninh mạng ở Việt Nam những năm qua dù cơ bản đã được bảo đảm, nhưng vẫn có thách thức, mối đe dọa và hành vi xâm nhập, tấn công phức tạp. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đã

huy động cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt. Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật tạo cơ sở chính trị - pháp lý nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh<sup>(2)</sup>. Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 30-NQ/TW, Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 22/NQ-CP, ngày 18-10-2019, về “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 27-7-2018 của Bộ Chính trị về “Chiến lược An ninh mạng quốc gia””. Nghị quyết số 22/NQ-CP đã cụ thể hóa định hướng của Bộ Chính trị trong Nghị quyết số 30-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, Bộ Công an đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 70/QĐ-TTg, ngày 29-7-2020, thành lập Ban Chỉ đạo an toàn, an ninh mạng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, đại diện 8 bộ, ngành làm thành viên, Bộ Công an giữ vai trò là

(2) Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25-7-2018, của Bộ Chính trị, về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 27-7-2018, của Bộ Chính trị, về “Chiến lược An ninh mạng quốc gia”; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019, của Bộ Chính trị, “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018; Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 4-7-2018, của Thủ tướng Chính phủ, “Về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng”; Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 7-6-2019, của Thủ tướng Chính phủ, “Về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam”; Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 18-2-2021, của Thủ tướng Chính phủ, “Về một số biện pháp cấp bách tăng cường công tác bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay”...

cơ quan thường trực và Văn phòng Ban Chỉ đạo. Các tiểu ban an toàn, an ninh mạng của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm trưởng tiểu ban. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 997/QĐ-TTg, ngày 17-9-2024 thí điểm thành lập tiểu ban an toàn, an ninh mạng tại 12 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ làm trưởng tiểu ban. Cùng với đó, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương đã triển khai đồng bộ biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ, yêu cầu của thực tiễn.

Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong thời gian tới, cần triển khai một số giải pháp trọng tâm sau đây:

*Một là*, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả quy định pháp luật và hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Các bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương cần triển khai thực hiện hiệu quả Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Nghị định số 53/2022/NDD-CP, ngày 15-8-2022, của Chính phủ, về “Quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng”, Quyết định số 964/QĐ-TTg, ngày 10-8-2022, của Thủ tướng Chính phủ, về “Phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030”. Quốc hội sớm ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu, quy định rõ nguyên tắc, biện pháp bảo vệ dữ liệu trên không gian mạng. Chính phủ sớm ban

hành nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; nghị định quy định về điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh; ban hành danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; ban hành Bộ Chỉ số an ninh, an toàn quốc gia.

*Hai là*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Chủ thể được trao quyền theo quy định pháp luật cần triển khai đồng bộ biện pháp quản lý nhà nước trên không gian mạng, nhất là đối với dịch vụ internet, mạng viễn thông, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mạng xuyên quốc gia; nâng cao mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng chức năng liên quan, nhất là lực lượng công an trong thẩm định, đánh giá vấn đề liên quan đến an ninh thông tin, thẩm định, đánh giá thiết bị, phương tiện thông tin của nước ngoài được đưa vào sử dụng tại cơ quan, công trình, mục tiêu quan trọng an ninh quốc gia; tăng cường biện pháp bảo vệ hạ tầng thông tin quan trọng.

*Ba là*, đổi mới công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước cho mọi tổ chức, cá nhân. Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, nhất là báo mạng trong tuyên truyền cho mọi tổ chức, cá nhân và toàn xã hội hiểu, nắm và thực hiện tốt quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, hình thức xử lý đối với hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật An

ninh mạng. Nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với đời sống, xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác của cơ quan, ban, ngành, địa phương, người dân về tính chất nguy hiểm và thủ đoạn của tội phạm mạng. Tuyên truyền cho mọi tổ chức, cá nhân nắm được kiến thức cơ bản về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, nâng cao ý thức trong sử dụng dịch vụ thông tin, nâng cao bản lĩnh chính trị, khả năng nhận biết, tiếp nhận thông tin, khả năng “miễn dịch” trước thông tin giả, thông tin xấu, độc hại...

*Bốn là*, chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Các bộ, ngành chức năng cần quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách quản lý và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Nâng cao chất lượng đào tạo tại cơ sở đào tạo trọng điểm về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ, phát triển đội ngũ chuyên gia làm công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng, có kiến thức pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn cao, am hiểu sâu rộng, nắm vững quy định của Nhà nước về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng...

*Năm là*, tăng cường quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong bối cảnh tình hình mới. Các bộ, ngành, địa phương, nhất là lực lượng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an, lực lượng Tác chiến không gian

mạng thuộc Bộ Quốc phòng và các lực lượng chuyên trách thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cần tăng cường phối hợp trong thẩm định, đánh giá, kiểm tra, giám sát, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng, an ninh mạng khi có sự cố xảy ra; bảo đảm hạ tầng không gian mạng quốc gia, trọng tâm là hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Chủ thể được trao quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng giữa Việt Nam với các nước; tăng cường đối thoại chính thức tại diễn đàn quốc tế để trao đổi học viên đào tạo, bồi dưỡng giữa các bên trong lĩnh vực bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng nói chung, phòng, chống tội phạm công nghệ cao nói riêng.

Trong kỷ nguyên số hiện nay, để tranh thủ được thời cơ cho phát triển đất nước, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cần có sự vào cuộc và quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị, sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, tiếp tục hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; đổi mới công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chú trọng phát triển nguồn nhân lực cũng như tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế. Với giải pháp căn cơ được triển khai đồng bộ, việc bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng sẽ góp phần quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. □

# **ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TỈNH YÊN BÁI CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG, QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**TẠ VĂN LONG\***

*Thời gian qua, cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái tập trung thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thời gian tới, tỉnh Yên Bái tiếp tục cụ thể hóa nhiệm vụ, góp phần xây dựng tỉnh phát triển toàn diện, bền vững theo hướng “xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc”.*

**Y**ÊN Bái là tỉnh miền núi, với hơn 30 dân tộc anh em cùng sinh sống, đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm 57,3% dân số toàn tỉnh, với nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp, truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng được bảo tồn và phát huy. Các cấp ủy, chính quyền tỉnh Yên Bái luôn xác định phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng của nhân dân các dân tộc là yếu tố, động lực quan trọng, sức mạnh nội sinh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định mục tiêu xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng

“Xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc”; trở thành tỉnh khá vào năm 2025 và nằm trong nhóm các tỉnh phát triển hàng đầu của khu vực Trung du và miền núi phía Bắc vào năm 2030, với chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trên các lĩnh vực. Qua gần 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành linh hoạt, hiệu quả của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc chung sức, đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc, tỉnh Yên Bái đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng

\* Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái

lợi mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

### **Kết quả toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh**

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh đất nước và địa phương còn nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 kéo dài, thiên tai, bão lũ, với thiệt hại nặng nề, song với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế, khơi dậy sức mạnh nội sinh, nhất là sức mạnh con người, tỉnh Yên Bái đã tạo nhiều dấu ấn trên các lĩnh vực.

Với sự chủ động đổi mới, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, tỉnh Yên Bái đã cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn địa phương, gắn với không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, kinh tế - xã hội - môi trường; phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thống nhất tư tưởng, khơi thông “điểm nghẽn”, đẩy mạnh sức sản xuất xã hội, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, đạt nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện.

Kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng khá, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân 4 năm, giai đoạn 2021 - 2024 đạt 7,54%, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX, trong đó tốc độ tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3,56%, mặc dù chịu thiệt hại rất nặng nề do cơ bão số

3 gây ra; tăng trưởng khu vực dịch vụ đạt 8,94%, đứng thứ 2/14 tỉnh trong vùng và thứ 6 toàn quốc (Thứ hạng cao nhất từ trước đến nay). Toàn tỉnh đã có 77,4% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiệm cận với mặt bằng chung cả nước, gấp 1,5 lần bình quân chung của vùng, có 5/9 đơn vị hành chính cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái được quan tâm đầu tư, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng; qua đó, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Yên Bái đã huy động, lồng ghép khoảng 100.000 tỷ đồng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, gấp 1,6 lần giai đoạn 2016 - 2020, hoàn thành 20/26 công trình trọng điểm, có ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội, nhất là công trình hạ tầng giao thông huyết mạch, góp phần đẩy nhanh liên kết nội tỉnh, cũng như kết nối với các tỉnh trong vùng, tạo diện mạo khung trang từ vùng thấp đến vùng cao, điển hình như các dự án: Đường nối quốc lộ 37, quốc lộ 32C với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Đường nối quốc lộ 32 (thị xã Nghĩa Lộ) với tỉnh lộ 174 (huyện Trạm Tấu); Đường nối quốc lộ 32C với Quốc lộ 37 và đường Yên Ninh, cầu Giới Phiên (thành phố Yên Bái); Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái; Trụ sở Tỉnh ủy Yên Bái;... Kinh tế - xã hội vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm chăm lo và có sự tiến bộ rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số giảm từ 30,36% năm 2021, xuống chỉ còn 8,9% vào năm 2025; huyện Trạm Tấu và huyện Mù Cang Chải giảm bình quân khoảng 7,5%/năm, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX đề ra.

Văn hóa - xã hội của tỉnh được quan tâm chăm lo, có bước phát triển toàn diện; chất lượng giáo dục, y tế không ngừng được nâng lên. Yên Bái là tỉnh thứ 24 trong cả nước đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, là tỉnh thứ 18 trong cả nước đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ, với trên 80% trường học mầm non và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, tăng 24,7% so với năm 2020, vượt 15% mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX đề ra; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt trên 92%, tăng 14% so với năm 2020. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, gắn với chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn đạt kết quả tích cực; hằng năm đào tạo nghề, giải quyết việc làm mới cho khoảng 18.000 - 20.000 người lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, trong đó số lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 40%. Đặc biệt, ngày 11-7-2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND, “Quy định một số chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài và học sinh, sinh viên tham gia chương trình hợp tác đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh với các trường cao đẳng, đại học nước ngoài, giai đoạn 2024 - 2026 trên địa bàn tỉnh Yên Bái”; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2030, với mục tiêu đưa 10.000 người lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với các nhóm đối tượng: Người lao động cư trú trên địa bàn huyện nghèo; người lao động là người dân tộc thiểu số; thân nhân người có công với cách mạng; lao động bị thu hồi

đất. Chính sách này đã góp phần tích cực, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm và thu nhập cho một bộ phận lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp bình quân giảm 2,0%/năm, từ 62% năm 2020, xuống còn khoảng 52% năm 2025.

Tỉnh Yên Bái thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 3,48% vượt kế hoạch đề ra; đến nay, tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh còn 8,67%, đứng thứ 6/14 tỉnh trong vùng. Trong năm 2024, tỉnh Yên Bái đã hỗ trợ xây dựng mới 1.424 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có công với cách mạng, bằng 100% kế hoạch, đạt trên 70% nhu cầu hỗ trợ nhà ở trong toàn tỉnh, dự kiến sẽ hoàn thành 100% trong năm 2025. Hằng năm đều tổ chức phát động, huy động nguồn lực hỗ trợ tặng quà tết cho 100% hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ gia đình chính sách, người có công trên địa bàn, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều được vui Xuân, đón Tết.

Bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy, gắn với phát triển du lịch, đưa tỉnh Yên Bái trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn, thân thiện, an toàn hàng đầu của khu vực Tây Bắc, với thương hiệu “điểm đến an toàn, thân thiện, bản sắc, hấp dẫn, ấn tượng” và các lễ hội đặc sắc, như Lễ hội văn hóa, du lịch Mường Lò và khám phá danh thắng quốc gia đặc biệt ruộng bậc thang Mù Cang Chải; Lễ hội Quế, festival thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thượng Ngàn, huyện Văn Yên; Lễ hội bưởi Đại

Minh và khám phá danh thắng quốc gia hồ Thác Bà, huyện Yên Bình; Chương trình du lịch “Về miền đất Ngọc” huyện Lục Yên; Lễ hội hoa Tớ dày huyện Mù Cang Chải,... Đòi sống vật chất, tinh thần và Chỉ số hạnh phúc của nhân dân không ngừng được nâng lên. Đến hết năm 2025, Chỉ số hạnh phúc của người dân tỉnh Yên Bái dự kiến là 68,54%, đạt mức 2 - khá hạnh phúc, tăng 15,24% so với năm 2020, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX đề ra.

Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường. Công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được thực hiện tốt, góp phần tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn cuộc sống của nhân dân bình yên, hạnh phúc. Hoạt động của chính quyền các cấp có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính được cải thiện rõ rệt; Chỉ số thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp đứng thứ 6/63 tỉnh, thành phố.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng, đạt kết quả tích cực. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng không ngừng được nâng lên. Đặc biệt đã thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng, đúng tiến độ việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017, của Ban Chấp hành Trung ương, “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cùng sự đồng thuận cao của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị tỉnh.

Tỷ lệ tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt trên 90%. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên nêu gương tốt hằng năm đạt trên 90%, số lượng kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt trên 1.900 đảng viên, vượt mục tiêu Nghị quyết đã đề ra. Phương thức lãnh đạo của Đảng và hoạt động của chính quyền không ngừng được đổi mới, ngày càng hiệu quả; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy được nâng lên; văn hóa, đạo đức trong Đảng được đẩy mạnh; tiếp tục chăm lo tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số cho cả trước mắt và lâu dài; phát huy cao độ sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên trong các tầng lớp nhân dân chung sức cùng cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

### **Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân vì mục tiêu xây dựng và phát triển**

Để đạt được kết quả nổi bật trong gần 5 năm qua, tỉnh Yên Bái đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX. Điểm nổi bật là hằng năm, Tỉnh ủy đều ban hành Chương trình hành động lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo phương châm “*Giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm*” đối với từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương, tinh thần “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm” của đội ngũ cán bộ, đảng viên, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm (nếu có). Đây là cơ sở

quan trọng cho việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh trong cả nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ tiếp theo.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, tỉnh Yên Bái xác định rõ 3 khâu đột phá chiến lược và 7 nhiệm vụ trọng tâm, nhằm tạo cơ sở, nền tảng, động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Trong đó, tỉnh Yên Bái xác định trước hết là hoàn thiện cơ chế, chính sách; tập trung cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là nâng cao chất lượng nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhân lực là đồng bào dân tộc thiểu số; tạo việc làm gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị. Ngoài ra, tỉnh Yên Bái đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã xây dựng, ban hành đồng bộ, toàn diện nghị quyết, chỉ thị, đề án, cơ chế, chính sách, chương trình hành động, cụ thể hóa thành nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện thực tiễn và bao phủ trên tất cả lĩnh vực để tổ chức thực hiện, sớm đưa nghị quyết đi vào cuộc sống. Đây là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng cho việc triển khai nhiệm vụ của Đảng bộ, chính quyền tỉnh.

Sự tiên phong trong nhiều lĩnh vực của tỉnh được ghi dấu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tỉnh Yên Bái là địa phương đầu tiên nghiên cứu, xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Quy định số 16-QĐ/

TU, ngày 15-11-2021, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái, “Về thực hiện văn hóa, đạo đức trong Đảng và hệ thống chính trị tại Đảng bộ tỉnh Yên Bái”; Quy định số 40-QĐ/TU, ngày 25-4-2023, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái, “Về quy định tạm thời khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung trong hệ thống chính trị tỉnh Yên Bái”; đặc biệt, lần đầu tiên ban hành Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 1-9-2021, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái, về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025”. Đến nay, Yên Bái là tỉnh đầu tiên trong cả nước đưa Chỉ số hạnh phúc vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Với cách làm chắc chắn, thận trọng, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch nâng cao Chỉ số hạnh phúc hằng năm, phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương và lãnh đạo tổ chức thực hiện.

Tỉnh ủy Yên Bái xác định phát huy mạnh mẽ nội lực, kết hợp với huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, trở thành động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa, con người tỉnh Yên Bái; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Chính tinh thần đoàn kết và sự đồng sức, đồng lòng của người dân đã tạo thành sức mạnh nội sinh để tỉnh Yên Bái vượt qua

nhều thách thức trong nhiệm kỳ qua, nhất là trong đại dịch COVID-19 và trong các đợt thiên tai, bão, lũ. Đoàn kết, đồng thuận cũng là động lực để thúc đẩy phong trào thi đua sôi nổi từ thành thị đến nông thôn, như phong trào thi đua yêu nước, thi đua “dân vận khéo”, thi đua thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,... Đặc biệt, trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, hàng chục nghìn đoàn viên, hội viên, nhân dân đã tự nguyện hiến hàng trăm héc-ta đất, cùng công trình, cây cối, hoa màu, trên 500 tỷ đồng, ủng hộ trên 7.000 công lao động xây dựng kết cấu hạ tầng đường giao thông, nhà văn hóa,... góp phần quan trọng vào thành tích xây dựng nông thôn mới của tỉnh Yên Bái hôm nay.

### **Tiếp tục đoàn kết, chung sức, đồng lòng, quyết tâm phát triển cùng cả nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

Trong bối cảnh Đảng ta đề ra các chủ trương, quyết sách mang tính thời đại, trước cánh cửa lịch sử bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, quyết tâm đổi mới, bứt phá, hoàn thành toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX và định hướng chiến lược trong nhiệm kỳ mới, sớm đưa tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng “Xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc”, cùng góp sức đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh trong kỷ nguyên

phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ trở thành địa phương phát triển của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, trong thời gian tới tỉnh Yên Bái tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

*Thứ nhất*, tập trung triển khai quyết liệt và hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, xác định đây là nhiệm vụ cấp thiết, là bước đột phá quan trọng trong giai đoạn cách mạng mới. Gắn sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp; tích cực chuẩn bị kỹ lưỡng để tổ chức thành công đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, trọng tâm là công tác nhân sự đại hội để bộ máy của Đảng, chính quyền hoạt động hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2030, sẽ tinh giản tối thiểu 20% đầu mối cơ quan, đơn vị và giảm tối thiểu 10% biên chế công chức.

*Thứ hai*, triển khai linh hoạt giải pháp để bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt trên 8%, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số (10,5%) trong giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, phát triển xanh, bền vững. Địa phương sẽ huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hạ tầng y tế, giáo dục, hạ tầng xây dựng nông thôn mới,... Quan tâm phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*Thứ ba*, đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là đột phá quan trọng, là kim chỉ nam cho sự phát triển trong kỷ nguyên mới, tăng tốc phát triển nền kinh tế số, xã hội số trở thành động lực chủ yếu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, để đầu tư có tính đột phá cho ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, kỹ thuật tiên bộ vào các ngành kinh tế mũi nhọn, động lực tạo sức lan tỏa của tỉnh, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo.

*Thứ tư*, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả lĩnh vực văn hóa - xã hội, phát triển con người “thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập”. Bảo đảm đồng bộ, hài hòa giữa văn hóa xã hội với phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, bảo đảm công bằng trong giáo dục; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững; giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, gắn với phát triển kinh tế, nhất là dịch vụ du lịch,...

*Thứ năm*, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động của hệ thống chính trị, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh

khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân.

Trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, “Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”, Tỉnh xác định: Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, khơi dậy mạnh mẽ ý chí, tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của nhân dân; tăng cường đồng thuận xã hội, quy tụ và phát huy sức mạnh to lớn của các tầng lớp nhân dân, chung sức, đồng lòng cùng cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, quyết tâm xây dựng địa phương ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, nằm trong nhóm các tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc; đến năm 2050, phấn đấu trở thành tỉnh phát triển toàn diện, bền vững theo hướng “Xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc”, là hình mẫu phát triển xanh của vùng và cả nước.

Kết quả đạt được của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX đã tạo nền tảng vững chắc để địa phương ngày càng phát triển bền vững. Nhất là tới đây, tỉnh Yên Bái với tỉnh Lào Cai sáp nhập sẽ tạo ra không gian phát triển mới, đưa tỉnh trở thành động lực tăng trưởng khu vực Tây Bắc, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. □



# CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

PHẠM MINH TUẤN\*

*Sinh thời, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo xây dựng và kiện toàn chính quyền địa phương phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng thời kỳ. Sự vững mạnh của chính quyền địa phương trong mỗi giai đoạn lịch sử góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của các cách mạng, khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay đang được soi đường bởi chỉ dẫn toàn diện và sâu sắc theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

## Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương

*Một là, xác lập nền tảng pháp lý và xác định thành tố cấu thành của chính quyền địa phương.*

Xây dựng Nhà nước hợp hiến, hợp pháp là tư tưởng nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với tổ chức chính quyền địa phương, bước đi đầu tiên có ý nghĩa nền tảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh đạo xác lập nền tảng pháp lý và xác định thành tố cấu thành. Hiến pháp năm 1946 với Chương 5 “Hội đồng nhân dân và Ủy

ban hành chính” là văn bản luật sớm nhất được Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng, ban hành. Kế thừa tinh thần của Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 đã bổ sung cụm từ địa phương các cấp và dành Chương 7 đề cập đến “Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính địa phương các cấp”. Đã có sự bổ sung cụm từ “địa phương các cấp” vào tên của chương. Hiến pháp năm 1959, điều 78, nêu rõ: “Các đơn vị hành chính trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng

\* PGS, TS, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

hòa phân định như sau: Nước chia thành tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương; Tỉnh chia thành huyện, thành phố, thị xã; Huyện chia thành xã, thị trấn. Các đơn vị hành chính trong khu vực tự trị do luật định”. Điều 79 của Hiến pháp năm 1959 quy định: “Các đơn vị hành chính kể trên đều thành lập Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính. Các thành phố có thể chia thành khu phố có Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính theo quyết định của Hội đồng Chính phủ”.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành quy định cụ thể, chi tiết về tổ chức chính quyền địa phương. Chương 1 quy định: Các khu tự trị, các thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh, châu, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, xã, thị trấn có hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính. Các huyện có ủy ban hành chính. Các khu phố ở các thành phố và thị xã lớn có ban hành chính khu phố. Các thành phố có thể chia thành khu phố có hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính. Như vậy, tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương bao gồm hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân (có lúc gọi là ủy ban hành chính) ở các cấp phân định hành chính địa phương theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Hội đồng nhân dân là cơ quan cấu thành tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương ở Việt Nam. Sắc lệnh số 63/SL ngày 22-11-1945 quy định hội đồng nhân dân cấp xã có từ 15 - 25 hội viên chính thức và từ 5 - 7 hội viên dự khuyết. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có từ 20 - 30 hội viên chính thức và 5 hội viên dự khuyết. Số lượng hội viên hội đồng nhân dân được tính theo dân số thông qua nghị định của Bộ Nội vụ. Ngày 23-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 10/SL, điều chỉnh một số quy định: ở mỗi tỉnh sẽ đặt một hội đồng nhân

dân bao gồm có từ 20 đến 30 hội viên chính thức và một số hội viên dự khuyết ngang số đơn vị tuyển cử (tức là mỗi đơn cử có một hội viên dự khuyết); đơn vị tuyển cử sẽ là huyện và thị xã. Số hội viên chia cho mỗi huyện và mỗi thị xã sẽ do nghị định của ủy ban hành chính kỳ ấn định.

Ủy ban nhân dân (cách gọi khác là ủy ban hành chính) là cơ quan chấp hành, do hội đồng nhân dân bầu ra; chấp hành nghị quyết, chịu sự giám sát của hội đồng nhân dân. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958: “Ủy ban hành chính các cấp là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp...”. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem “Ủy ban nhân dân (xã, huyện, tỉnh, thành phố) là hình thức Chính phủ trong các địa phương”<sup>(1)</sup>. Sắc lệnh số 63/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 22-11-1945 quy định cách tổ chức ủy ban hành chính gồm có cấp xã, huyện, tỉnh, kỳ. Trong bài viết “*Cách tổ chức các ủy ban nhân dân*”<sup>(2)</sup>, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Ủy ban có từ 5 đến 7 người phải cử ra một chủ tịch, đứng đầu ủy ban, có nhiệm vụ đốc suất, củ soát các ủy viên khác, liên lạc với các cấp bộ trên và các tổ chức trong địa phương, chiêu tập và điều khiển các cuộc họp; một phó chủ tịch, giúp đỡ và thay chủ tịch khi anh này bận hay đi vắng; một thư ký giữ sổ sách, làm biên bản trong các cuộc hội họp; các ủy viên phụ trách chính trị, kinh tế tài chính, quân sự, xã hội. Chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký có thể kiêm phụ trách hoặc kinh tế, tài chính, hoặc tuyên truyền huấn luyện, hoặc quân sự, hoặc xã hội. Họp chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký thành ban thường vụ để chỉ huy công tác hằng ngày. Những ủy viên phụ trách, nếu cần, có thể lấy một số người ngoài ủy ban lập ra các tiểu ban

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 12, 12 - 14

tuyên truyền huấn luyện, tiểu ban tư pháp, tiểu ban quân sự, v.v. Trong các tiểu ban đó, ủy viên phụ trách sẽ làm trưởng ban. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rất chi tiết “cách tổ chức của ủy ban nhân dân”. Với cách tổ chức đó, “Ủy ban nhân dân tổ chức và làm việc theo một tinh thần mới, một chế độ dân chủ mới, khác hẳn các cơ quan do bọn thống trị cũ đặt ra”<sup>(3)</sup>.

*Hai là, xác lập nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương.*

Có 4 nguyên tắc nổi bật được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh khi xác lập nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương:

*Nguyên tắc dân chủ:* Với quan điểm chính quyền từ xã đến Trung ương do dân tổ chức ra, tất cả quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dân chủ đối với hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân trong tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương - nơi hằng ngày trực tiếp phụng sự nhân dân. Trong mối quan hệ với nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân vừa là người đại biểu, đại diện thực thi quyền lực được trao cho, vừa là người “đầy tớ” chăm lo, phục vụ cho lợi ích của nhân dân địa phương. Hội đồng nhân dân “chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương”. Trong mối quan hệ với nhân dân địa phương, Ủy ban nhân dân vừa là người quản lý, vừa là người “đầy tớ”. Vị trí người quản lý thể hiện trong chức năng, quyền hạn của ủy ban nhân dân được quy định bởi pháp luật. Vị trí người “đầy tớ” thể hiện qua mục tiêu tồn tại và hoạt động của Ủy ban nhân dân hướng đến phục vụ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh quyền kiểm soát và bãi miễn của nhân dân khi chính quyền nhà nước nói chung, chính quyền địa phương nói riêng không xứng đáng với sự ủy quyền.

*Nguyên tắc tập trung dân chủ:* Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của các cơ quan Nhà nước trong chế độ ta, nó đã được thể hiện trong tổ chức Nhà nước của ta”<sup>(4)</sup>. Người chỉ rõ: “Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, *do nhân dân làm chủ*. Nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương... Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*. Các cơ quan chính quyền là thống nhất, *tập trung*. Từ hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương. Thế là vừa dân chủ vừa tập trung”<sup>(5)</sup>. Nguyên tắc tập trung dân chủ xác lập chế độ làm việc của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân của chính quyền địa phương.

*Nguyên tắc pháp quyền:* Được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập trên hai khía cạnh chính trong hoạt động của tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương. Trước hết là xác lập nền tảng pháp lý để trên đó kiến tạo ra tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương. Điều này thể hiện rõ trong chương quy định về chính quyền địa phương của Hiến pháp các năm 1946, 1959 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958, đã tạo khuôn khổ pháp lý cho việc tạo lập và vận hành của các thành tố trong chính quyền địa phương. Trên nền tảng nguyên tắc pháp quyền, chính quyền địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ để ban hành và

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 14

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 379

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr.263 - 264

thực thi quyết sách nhằm bảo đảm sự tôn trọng và chấp hành pháp luật ở địa phương.

*Nguyên tắc Đảng lãnh đạo:* Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng được xác lập là nguyên tắc cơ bản đối với tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò lãnh đạo của cấp ủy tại địa phương trong xây dựng ủy ban nhân dân cùng cấp. Người cũng nhắc nhở cấp ủy không được xem nhẹ vai trò của chính quyền, không được “lấn sân” ôm đồm làm thay chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Về lãnh đạo các đồng chí có cố gắng, có thành tích nhưng không toàn diện, được việc này nhẹ việc khác... Khuyết điểm nữa là chưa phát huy được tác dụng của chính quyền, Trung ương thường nhắc là phải kinh qua chính quyền mà thực hiện chính sách của Đảng, nhưng các cấp ủy thường coi nhẹ vai trò chính quyền, việc gì cũng bí thư, cũng Đảng ôm đồm làm cả, làm cho chủ tịch ủy ban hành chính trở nên kém tác dụng. Như thế là không đúng, không đúng tức là khuyết điểm cần phải sửa chữa”<sup>(6)</sup>.

*Ba là, tổ chức chính quyền địa phương đa dạng trong thống nhất.*

Một trong những điểm nổi bật của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo tinh thần Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 là sự đa dạng trong thống nhất. Tính thống nhất thể hiện ở chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và hoạt động; ở sự thống nhất chấp hành của chính quyền địa phương với trung ương trong thực thi quyền lực nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Các cơ quan chính quyền là thống nhất, tập trung”<sup>(7)</sup>. Hội đồng nhân dân là một bộ phận cấu thành của cơ quan quyền lực nhà nước thống nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Người chỉ rõ: “Hiến pháp năm 1946

đã thành lập “Nghị viện nhân dân” và “Hội đồng nhân dân” các cấp. Quốc hội là Hội đồng nhân dân toàn quốc. Ở địa phương thì có Hội đồng nhân dân địa phương. Quốc hội và Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu do nhân dân bầu ra theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Quốc hội quyết định những công việc quan trọng nhất của Nhà nước. Hội đồng nhân dân quyết định những công việc quan trọng nhất ở địa phương”<sup>(8)</sup>.

Tính đa dạng của tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương thể hiện ở sự khác nhau trong quy định thành tố cấu thành tổ chức bộ máy chính quyền giữa các cấp địa phương và các địa bàn. Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo xây dựng và ban hành nêu rõ: Nước Việt Nam về phương diện hành chính gồm có ba bộ: Bắc, Trung, Nam. Mỗi bộ chia thành tỉnh, mỗi tỉnh chia thành huyện, mỗi huyện chia thành xã. Ở tỉnh, thành phố, thị xã và xã có hội đồng nhân dân do đầu phiếu phổ thông và trực tiếp bầu ra. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, thị xã hay xã cử ra ủy ban hành chính. Ở bộ và huyện, chỉ có ủy ban hành chính. Ủy ban hành chính bộ do hội đồng các tỉnh và thành phố bầu ra. Ủy ban hành chính huyện do hội đồng các xã bầu ra. Với quy định này của Hiến pháp năm 1946 thì cấp bộ và cấp huyện không tổ chức hội đồng nhân dân.

Trong thiết kế hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cũng có sự đa dạng. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 quy định nhiệm kỳ hội đồng nhân dân khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh là 3 năm; nhiệm kỳ hội đồng nhân dân các cấp khác là 2 năm. Hội đồng nhân dân khu tự trị và tỉnh hợp

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 75

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 264

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 374

6 tháng một lần; hội đồng nhân dân thành phố và châu hợp 3 tháng một lần. Hội đồng nhân dân thị xã, xã, thị trấn hợp ít nhất 3 tháng một lần. Ủy ban nhân dân theo nhiệm kỳ của hội đồng nhân dân cùng cấp nên sự đa dạng của hội đồng nhân dân dẫn đến sự đa dạng trong nhiệm kỳ của ủy ban nhân dân.

Sắc lệnh số 63/SL ngày 22-11-1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký cho thấy không có sự giống nhau hoàn toàn giữa các cấp ủy ban hành chính địa phương về cơ cấu ủy viên, nhân sự lãnh đạo và cơ chế tổ chức. Cấp xã và cấp kỳ có 5 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết; cấp huyện và cấp tỉnh có 3 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ủy ban hành chính xã do hội đồng nhân dân xã bầu ra; ủy ban hành chính cấp huyện do hội viên hội đồng nhân dân các xã trong huyện bầu ra (không phải do hội đồng nhân dân huyện bầu ra); ủy ban hành chính cấp tỉnh do hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra; ủy ban hành chính cấp kỳ do hội viên hội đồng nhân dân các tỉnh trong kỳ bầu ra (không phải do hội đồng nhân dân kỳ bầu ra).

Các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cũng có sự đa dạng. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 cho phép tùy nhu cầu công tác của mỗi cấp chính quyền địa phương và mỗi địa bàn mà ủy ban hành chính có thể lập ra các cơ quan chuyên môn: Ủy ban hành chính khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh có văn phòng và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập ra các cơ quan chuyên môn. Ủy ban hành chính châu, thành phố trực thuộc tỉnh, huyện, thị xã có văn phòng và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập một số bộ phận chuyên môn. Ủy ban hành chính xã, thị trấn có một hoặc nhiều thư ký giúp việc bộ phận thường trực của ủy ban và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập một số bộ phận chuyên môn.

Sự đa dạng này phản ánh tính linh hoạt trong tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của mỗi cấp địa phương và mỗi địa bàn, nhưng hiện hữu trong chính thể thống nhất của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương với quy định hợp lý về mối quan hệ phân công, phối hợp giúp cho chính quyền địa phương vận hành thông suốt và hiệu quả kể cả trong điều kiện chiến tranh, hạ tầng giao thông và kết nối còn nhiều khó khăn.

*Bốn là, xây dựng đội ngũ nhân sự cho chính quyền địa phương.*

Trong bài viết “*Dân vận*”, quan điểm “Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*”<sup>(9)</sup> đã thể hiện rõ một nguyên tắc nền tảng của việc tuyển chọn, bầu chọn cán bộ, công chức chính quyền địa phương: “do dân cử ra”.

“Quốc hội và Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu do nhân dân bầu ra theo chế độ phổ thông đầu phiếu”<sup>(10)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đó là hình thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và bảo đảm hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương với hội viên thật sự là người đại biểu của nhân dân. Số lượng hội viên hội đồng nhân dân được xác định theo số dân tại địa phương và được quy định bởi một nghị định của cơ quan có thẩm quyền. Mọi công dân từ 21 tuổi trở lên đều được ứng cử làm hội viên hội đồng nhân dân, trừ những thành phần luật không cho phép. Bầu cử hội viên hội đồng nhân dân là nhiệm vụ chung của toàn hệ thống chính trị và nhân dân.

Đối với công chức làm việc ở cơ quan chuyên môn của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân được tuyển dụng theo quy định của Quy chế Công chức do Chủ tịch

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 232

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 374

Hồ Chí Minh ký tại Sắc lệnh số 76/SL ngày 20-5-1950. Quy chế nêu rõ: việc tuyển bổ công chức chỉ căn cứ vào năng lực (thành tích, kinh nghiệm, trình độ văn hóa) xét theo ba cách sau này: qua kỳ thi; theo học bạ hay văn bằng; theo đề nghị của hội đồng tuyển trạch. Ngoài điều kiện năng lực, do quy tắc ấn định, những người muốn được tuyển vào một ngạch công chức phải có quốc tịch Việt Nam; đủ 18 tuổi. Đối với một vài ngạch đặc biệt, quy tắc có thể ấn định một hạn tuổi tối thiểu cao hơn; hạnh kiểm tốt; có quyền công dân; có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của một y sĩ công. Đồng bào dân tộc thiểu số, cựu binh thương binh, quân nhân có chiến công sẽ được ưu đãi trong việc tuyển dụng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động của chính quyền địa phương. Năm 1948, trong “*Thư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện ba tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn*”, Người nhận định: “phần nhiều cấp xã là uế oải, thiếu năng lực, kém tinh thần”<sup>(11)</sup>. Năm 1952, trong “*Báo cáo tình hình và nhiệm vụ tại Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II*”, Người cũng nhận định: “Cấp xã nhiều nơi còn xộc xệch lắm”<sup>(12)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần chỉ ra những căn bệnh, biểu hiện tiêu cực và chỉ dẫn biện pháp để kiên quyết khắc phục.

### **Ý nghĩa và vận dụng trong xây dựng tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương hiện nay**

Hiện nay, yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi phải “khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”. Với phương châm “vừa chạy vừa xếp hàng”, việc đổi mới tổ chức chính quyền địa phương gắn liền với sắp xếp các cấp

hành chính đang được tiến hành khẩn trương, chắc chắn. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ quá trình đổi mới có tầm vóc cách mạng này là tư tưởng Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị diễn ra với khối lượng công việc lớn với nhiều vấn đề mới mẻ đặt ra đòi hỏi khẩn trương nhận thức và có đổi sách giải quyết đúng đắn để bảo đảm đạt được mục tiêu tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua, trực tiếp là gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, đã khẳng định bài học: Trước mỗi khó khăn, thử thách đặt ra, tư tưởng Hồ Chí Minh là cảm nang thần kỳ mang lại chỉ dẫn phương pháp luận đúng đắn để nhận thức, giải quyết và vượt qua.

Tính đa dạng và thống nhất trong tổ chức chính quyền địa phương phản ánh qua quan điểm và thực tiễn lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy cần có tư duy đổi mới trên nền tảng bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn. Trong điều kiện kháng chiến với nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn lãnh đạo xây dựng tổ chức chính quyền địa phương không hoàn toàn đồng nhất mà có điểm khác nhau phản ánh tính đặc thù của mỗi cấp địa phương và mỗi địa bàn. Hơn hai thập niên đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần lãnh đạo việc điều chỉnh, sắp xếp chính quyền địa phương với sự thay đổi cả về cấp hành chính lẫn cơ cấu nhân sự và đơn vị trực thuộc. Việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp kỳ và thiết kế lại tổ chức

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 460

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 391

chính quyền địa phương ngay trong điều kiện đất nước vừa kháng chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội với rất nhiều khó khăn đã thể hiện tinh thần quyết tâm đổi mới trên nền tảng “dĩ công vi thượng”. Sự đổi mới này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của một giai đoạn cách mạng và quay trở lại phục vụ, thúc đẩy giai đoạn cách mạng ấy. Trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: Mỗi giai đoạn cách mạng phải có bộ máy để thực thi đường lối, chính sách pháp luật, bảo đảm mục tiêu cho từng giai đoạn phát triển. Đây là thời điểm vàng triển khai tinh gọn, sắp xếp bộ máy để đạt được các mục tiêu đề ra, trong đó có mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân<sup>(13)</sup>. Việc kết thúc hoạt động của cấp hành chính kỳ với bộ máy chính quyền địa phương tương ứng và sắp xếp, điều chỉnh thiết kế chính quyền địa phương các cấp còn lại dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cơ sở quan trọng soi chiếu cho cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay, bao gồm cả việc kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện, việc tổ chức, sắp xếp, điều chỉnh thiết kế chính quyền cấp tỉnh và cấp xã hiện nay.

Yêu cầu quan trọng của việc sắp xếp, điều chỉnh chính quyền địa phương hiện nay là hoàn thiện thể chế với quy định cụ thể về nguyên tắc, chế độ làm việc, bộ máy và nhân sự, mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với Trung ương. Quá trình lãnh đạo xây dựng chính quyền địa phương của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là quá trình xây dựng và ban hành 2 bản Hiến pháp, nhiều luật và sắc lệnh với quy định vừa mang tầm vĩ mô, vừa cụ thể chi tiết định hình nên khung thể chế cho sự vận hành phù hợp điều kiện, đặc điểm từng thời kỳ. Trong đó, quy định rất toàn diện, cụ thể về

vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của các thành tố trong chính quyền địa phương. Quy định này vừa có tính “đóng”, vừa có tính “mở”, nghĩa là vừa ấn định cụ thể phải triệt để chấp hành, vừa “mở” cho chủ động phù hợp với điều kiện thực tế. Chính quyền địa phương phải phục tùng Trung ương, chính quyền địa phương cấp dưới phải phục tùng chính quyền địa phương cấp trên, đồng thời nhấn mạnh được quyền quyết định mọi việc “trong phạm vi địa phương và trong phạm vi luật lệ quy định” và “không được trái với chỉ thị của các cấp trên”. Mặt khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng thể chế với sự phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; phân định rõ cơ quan quyền lực nhà nước, ban hành nghị quyết với cơ quan chấp hành, thực thi. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng đề ra và thực hiện chủ trương: “Tập trung hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”... Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sự phân biệt rõ cấp ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật với cấp tổ chức thực hiện”<sup>(14)</sup>.

(13) Trích phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên thảo luận ở tổ về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) trong chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, ngày 13-2-2025. Xem: *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 13-2-2025, <https://nhandan.vn/tong-bi-thu-to-lam-sap-xep-tinh-gon-bo-may-de-dat-muc-tieu-tang-truong-kinh-te-va-nang-cao-doi-song-nhandan-post859825.html>

(14) GS, TS. Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1050, tháng 11-2024, tr. 15

Cán bộ, công chức, viên chức là nhân tố quan trọng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. Do vậy, mọi hoạt động sắp xếp, xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương đều liên quan mật thiết với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay chính là dịp để sàng lọc, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ cho tinh gọn và hiệu quả hơn; “gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh”<sup>(15)</sup>. Đảng ta chủ trương: “Ban hành quy định về khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ ở từng cấp, từ Trung ương tới cơ sở, từng loại hình đề chủ động rà soát, xác định có thể bố trí ngay. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ. Có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và sử dụng đối với người có năng lực nổi trội”<sup>(16)</sup>. Xác định biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh, xây dựng khung tiêu chuẩn, bố trí cán bộ, đánh giá và sàng lọc cán bộ, sử dụng người có năng lực nổi trội - công việc “then chốt” của xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền địa phương trước đây và hiện nay - đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo thực hiện trong nhiều năm xây dựng chính quyền cách mạng. Bước đi, cách làm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền địa phương cả “đầu vào” (thi tuyển nhiều môn và nghiêm túc) lẫn “đầu ra” (đánh giá cán bộ, nhân dân bầu miễn); đạo đức lẫn năng lực, phong cách, lối làm việc; tuyển chọn, huấn luyện,

sử dụng, đánh giá cán bộ; xây dựng yếu tố tích cực lẫn kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; thu hút và sử dụng nhân tài;... để lại cho quá trình sắp xếp, sàng lọc cán bộ hiện nay chỉ dẫn nguyên vẹn giá trị.

Yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi khẩn trương thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với tính chất là nhiệm vụ chủ đạo, tiên quyết. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Với việc tinh gọn tổ chức bộ máy này, tiết kiệm tiền chi là một phần thôi, quan trọng hơn cả là hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả bộ máy, đưa đất nước phát triển lên”<sup>(17)</sup>. Toàn dân tộc đang đứng trước “thời cơ vàng” để thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Toàn bộ quá trình to lớn và khẩn trương đó phải thấm nhuần căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cấp xã là gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”<sup>(18)</sup>. Chính vì vậy, Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngày 28-2-2025, “Về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị” đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Đối với cấp xã: Cần xác định rõ các mô hình chính quyền địa phương cấp xã đối với khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, đồng bằng, hải đảo, quy mô dân số, diện tích, lịch sử, văn hoá, các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo...”<sup>□</sup>

(15), (16) GS, TS. Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, *Tlđđ*, tr. 15

(17) Trích phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên thảo luận ở tổ về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) trong chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, ngày 13-2-2025. Xem: *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 13-2-2025, <https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-to-lam-day-la-thoi-co-vang-de-sap-xep-tinh-gon-bo-may-102250213164125207.htm>

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 460



# ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 - CHIẾN THẮNG CỦA NIỀM TIN, Ý CHÍ VÀ KHÁT VỌNG THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC CỦA TOÀN DÂN TỘC

VŨ TRỌNG LÂM\*

*Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam, là biểu tượng của niềm tin, ý chí kiên cường và khát vọng độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Tinh thần đó cần tiếp tục được phát huy trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc để xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, sánh vai các cường quốc năm châu.*

## Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Chiến thắng của niềm tin, ý chí, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước của toàn dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta kéo dài hơn hai mươi năm, tính từ Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh. Trong suốt cuộc kháng chiến, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước là động lực mạnh mẽ giúp dân tộc ta vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, để đi đến thắng lợi cuối cùng. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là chiến thắng của niềm tin, ý chí, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước trong thời đại Hồ Chí Minh, thể hiện qua các mặt sau:

*Thứ nhất, chiến thắng của niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và dựa trên sức mạnh vĩ đại của toàn dân tộc.*

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố: Sự lãnh đạo sáng

suốt, tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện nước ta; tinh thần chiến đấu, hy sinh bất khuất, kiên cường của nhân dân ta mà nòng cốt là lực lượng vũ trang trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân; tinh đoàn kết chiến đấu, sự liên minh bền vững của nhân dân ba nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới... Trong đó có vai trò quan trọng của niềm tin, sự tin tưởng tuyệt đối của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và sức mạnh phi thường của một dân tộc nhỏ bé trước đế quốc xâm lược khổng lồ.

Thực tiễn mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của ông cha ta, cùng với thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và

\* PGS, TS, Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

để quốc Mỹ xâm lược đã kiểm nghiệm tính đúng đắn của chân lý: được lòng dân, được nhân dân ủng hộ, tin tưởng sẽ tạo nên sức mạnh vô địch, chiến thắng mọi khó khăn, trở ngại. Đối với Đảng ta, niềm tin của Nhân dân chính là cội nguồn sức mạnh đưa đến thành công. Do vậy, trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm giữ vững, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Theo V. I. Lê-nin, “nhiệm vụ thứ nhất của bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai là thuyết phục cho đa số nhân dân thấy được sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình”<sup>(1)</sup>, đồng thời “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường. Lòng tin vào cuộc chiến tranh chính nghĩa, sự giác ngộ rằng cần phải hy sinh đời mình cho hạnh phúc của những người anh em, là yếu tố nâng cao tinh thần của binh sĩ và làm cho họ chịu đựng được những khó khăn chưa từng thấy”<sup>(2)</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thắng lợi của cách mạng là do sự phấn đấu, hy sinh và trí thông minh, sáng tạo của hàng triệu nhân dân, nhất là công nhân, nông dân và những người trí thức cách mạng”<sup>(3)</sup>; công tác dân vận của Đảng “là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”<sup>(4)</sup>. Đảng phải lãnh đạo để nhân dân đứng lên đấu tranh tự giải phóng và xây dựng xã hội mới do mình làm chủ. Sự nghiệp ấy chỉ có thể được thực hiện bằng sức mạnh của nhân dân. Nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, là chủ thể của lịch sử, là người làm nên lịch sử... Trên cơ sở xác định vai trò đặc biệt quan trọng của nhân dân đối với cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ

rõ phải làm gì và làm như thế nào để nhân dân phát huy được vai trò trong sự nghiệp cách mạng: để phát huy sức mạnh của nhân dân phải xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phải phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Trên cơ sở đề cao vai trò của nhân dân, khơi dậy và phát huy sức mạnh của nhân dân, bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn và hợp lòng dân, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo dựng được một niềm tin vững chắc trong nhân dân; vì vậy, nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sức mạnh vĩ đại của toàn dân tộc. Đặc biệt, với khả năng lãnh đạo thiên tài và lòng yêu nước vô bờ bến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng nên một niềm tin bất diệt cho toàn dân tộc - niềm tin vào tương lai độc lập, tự do và thống nhất đất nước.

Nhờ vậy, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành được những thắng lợi vĩ đại, như thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành độc lập, tự do, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954; và Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước...

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 36, tr. 208

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 41, tr. 147

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 14, tr. 467

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 232

*Thứ hai, chiến thắng của ý chí kiên cường và sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.*

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 chính là minh chứng cho ý chí kiên cường và sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc Việt Nam. Trong cuộc chiến tranh không cân sức giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược - kẻ thù có sức mạnh vượt trội, gấp nhiều lần về quân sự, kinh tế..., mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, gian khổ, hy sinh, song ý chí kiên cường, không bao giờ chịu khuất phục trước kẻ thù vẫn luôn tỏa sáng. Mỗi người dân Việt Nam đều một lòng quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền Nam, không phân biệt già trẻ, gái trai, không phân biệt sắc tộc, tôn giáo... đã cùng đứng trong một đội ngũ, chủ động và sáng tạo đấu tranh, đồng cam cộng khổ để lập nên chiến công hiển hách, khiến cho kẻ thù phải kinh ngạc và thất bại. Trong cuộc chiến đấu vô cùng anh dũng ấy, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc đã hy sinh trên chiến trường và trở thành tấm gương tiêu biểu cho thế hệ người Việt Nam mới - trung thành với lý tưởng cộng sản và hiến dâng đời mình cho sự nghiệp cách mạng.

Ở miền Bắc, mọi tầng lớp nhân dân chung sức, đồng lòng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Vì miền Nam ruột thịt, miền Bắc làm việc bằng hai”; hàng chục vạn thanh niên ưu tú đã tiếp bước cha anh, lên đường vào chiến trường miền Nam. Các phong trào “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương”,... đã trở thành biểu tượng cho ý chí kiên cường của nhân dân

miền Bắc. Với ý chí kiên cường ấy, quân và dân miền Bắc đã làm nên những thành tựu to lớn, kỳ tích lớn lao mà tiêu biểu là “Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không”.

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước là một cuộc chiến giữa hai ý chí. Đế quốc Mỹ và đồng minh tham vọng biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, “xây con đê ở miền nam Việt Nam để ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản tràn xuống Đông - Nam Á”<sup>(5)</sup>. Nhưng nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với ý chí kiên cường, quyết đánh và quyết thắng, đã đồng lòng, chung sức, đưa đến chiến thắng quyết định - Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

*Thứ ba, chiến thắng của khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước.*

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là sự hiện thực hóa khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam. Khát vọng đó đã được uơm mầm từ những ngày đầu khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, được hun đúc qua những năm tháng chiến đấu gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Dân tộc Việt Nam đã phải trải qua hy sinh to lớn, nhưng đây vinh quang để giành lại độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Tuy nhiên, trong suốt những năm tháng đó, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước chưa bao giờ phai nhạt. Ngay cả khi các thế lực thù địch tìm mọi cách chia rẽ dân tộc, thì ý chí, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước vẫn luôn hiện hữu trong lòng mỗi người dân Việt Nam. Từ miền Bắc đến miền Nam, từ đồng bào trong nước đến

(5) Xem: Ngô Vương Anh: “Vang mãi khúc ca toàn thắng - Bài 1: Cuộc đời đấu lịch sử”, *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 29-4-2020, <https://nhandan.vn/bai-1-cuoc-doi-dau-lich-su-post456835.html>

đồng bào ta ở nước ngoài, ai ai cũng mong muốn một ngày đất nước được hòa bình, thống nhất, không còn chia cắt.

Trên cơ sở khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước của toàn dân tộc, với đường lối kháng chiến tự chủ, sáng suốt, đúng đắn, Đảng ta đã huy động được sức mạnh vô song của toàn dân tộc, bao gồm cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần, sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn, sức mạnh của của đất nước nghìn năm văn hiến cho kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời, kiên định giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với quan điểm đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng, Đảng ta đã phát huy hiệu quả sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 chính là biểu tượng của khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước, là sự kết thúc vẻ vang của giai đoạn lịch sử đầy gian khổ, thử thách, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội và tiếp tục là điểm tựa cho niềm tin, ý chí, khát vọng quyết thắng của toàn dân tộc trong bối cảnh hiện nay.

### **Xây dựng niềm tin, ý chí, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: Sau gần 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam đã tạo nên những kỳ tích trong lịch sử, trải qua kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975); kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới (1975 - 2025). Và giờ đây, chúng ta bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, khởi đầu bằng sự kiện trọng đại - Đại hội XIV của Đảng. Kỷ nguyên trước

tạo tiền đề cho kỷ nguyên sau, kỷ nguyên sau kế thừa, phát triển thành tựu của kỷ nguyên trước, làm cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ngày càng hòa quyện, phát triển không ngừng. Ý Đảng hòa quyện lòng dân, khát vọng đưa đất nước vươn mình tiến vào kỷ nguyên mới.

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; mọi người dân đều được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh... Từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới, đây cũng là thời kỳ, cơ hội chiến lược, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Điều quan trọng là chúng ta phát huy được tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc<sup>(6)</sup>.

(6) Xem: GS, TS Tô Lâm: “Khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới”, *Báo Điện tử Chính phủ*, ngày 31-12-2024, <https://baochinhphu.vn/khat-vong-vuon-minh-trong-ky-nguyen-moi-102241231135349188.htm>

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng niềm tin, ý chí, khát vọng quyết thắng cho toàn dân tộc tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Năm mươi năm trước, Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, là thành quả vĩ đại, thể hiện niềm tin, ý chí, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước của dân tộc ta. Ngày nay, niềm tin, ý chí, khát vọng của toàn dân tộc vẫn là điểm tựa để đất nước ta gạt hái những thành tựu mới. Đó là niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó là ý chí, khát vọng phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Để xây dựng, củng cố và phát huy niềm tin, ý chí, khát vọng của toàn dân tộc trong bối cảnh hiện nay, cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, trọng yếu, thường xuyên, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa “xây” và “chống”; trong đó, “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên.

Chỉ khi Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh mới góp phần xây dựng, củng cố và phát huy niềm tin của nhân dân, ý chí, khát vọng quyết thắng của dân tộc, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng

khẳng định: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>(7)</sup>.

Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>(8)</sup>.

Để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, trực tiếp góp phần xây dựng, củng cố và phát huy niềm tin của nhân dân, ý chí, khát vọng quyết thắng của dân tộc, cần:

*Một là*, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội. Kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục nghiên cứu, phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 672

(8) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 57

Hồ Chí Minh phù hợp thực tiễn xã hội Việt Nam. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, cơ quan báo chí và nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện nghiêm quy định của Trung ương về nêu gương, về những điều đảng viên không được làm. Cán bộ, đảng viên giữ cương vị càng cao, càng phải nêu gương, tiên phong, gương mẫu.

*Hai là*, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”, có ý nghĩa quyết định mọi thành công của cách mạng nước ta cả trước mắt và lâu dài. Cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong công tác cán bộ. Tăng cường kiểm

soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ. Chủ động phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

*Ba là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tại địa phương, cơ sở. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

*Bốn là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và thực sự dựa vào nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

*Thứ hai*, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ ý chí, khát vọng phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng thành công một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu, theo đó cần tiến hành:

*Một là*, nâng cao nhận thức của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và toàn xã hội về khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh hiện nay, tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chính là ý chí, khát vọng phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng thành công một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu.

*Hai là*, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng, khích lệ, xây dựng lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần tạo nên niềm tin vững chắc trong nhân dân về con đường phát triển của đất nước, sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; động viên toàn dân tộc tích cực tham gia cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, báo chí, xuất bản, phát thanh và truyền hình trong việc tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

*Ba là*, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục tinh thần yêu nước và ý chí tự cường dân tộc, xây dựng và củng cố niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc, đề cao tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí tự cường dân tộc cho thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước. Tạo lập, hình thành, thúc đẩy động cơ phấn đấu, vươn lên, lập nên kỳ tích mới trong lao động, phát triển kinh tế, nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và khoa học - công nghệ, sáng tạo văn hóa, văn học, nghệ thuật... Tạo môi trường thuận lợi nhằm khuyến khích thế hệ trẻ học tập, trải nghiệm và phát triển, hoàn thiện bản thân, góp phần thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực

chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; có chính sách thu hút trong đào tạo, sử dụng và đãi ngộ người tài, chuẩn bị tiền đề cần thiết để họ có thể làm việc trong môi trường “đa văn hóa” và hội nhập quốc tế trên tinh thần độc lập, tự chủ vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

*Bốn là*, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ khơi dậy tinh thần yêu nước, xây dựng niềm tin, ý chí cho toàn dân tộc để xây dựng và phát triển đất nước. Ngày 22-12-2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; trong đó, nhấn mạnh: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Nghị quyết số 57-NQ/TW đề ra nhiệm vụ, giải pháp tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Theo đó, cần triển khai sâu rộng phong trào “bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, cải tiến, nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động; đồng thời, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. □

# **ĐỘC LẬP, CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO TRONG ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ, CỨU NƯỚC CỦA ĐẢNG - BÀI HỌC LỊCH SỬ CHO ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI**

NGUYỄN NGỌC HÀ\* - TRẦN THỊ THU HƯƠNG\*\*

*Từ thực tiễn lịch sử đầy oanh liệt, vẻ vang của Đảng trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước có thể đúc kết bài học kinh nghiệm quý giá - nền tảng quan trọng để Đảng tiếp tục đưa đất nước cất cánh vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trong đó, nổi bật là bài học về sự độc lập, chủ động, sáng tạo trong đường lối cách mạng của Đảng - yếu tố quyết định thành công của cách mạng Việt Nam.*

## **Độc lập, chủ động, sáng tạo trong đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước của Đảng**

Từ những năm 50 của thế kỷ XX, đế quốc Mỹ cho rằng chiến trường chính của chiến tranh lạnh đã chuyển từ châu Âu sang những quốc gia mới “trỗi dậy” của châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh. Đặc biệt, khi thực dân Pháp thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương, Việt Nam đã trở thành nơi “thu hút sự quan tâm đặc biệt” đối với đế quốc Mỹ; nơi “thử nghiệm sức sống tư tưởng và thể chế Mỹ ở các nước phát triển”<sup>(1)</sup>. Đế quốc Mỹ đã huy động vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam một khối lượng bom đạn, vật chất kỹ thuật chưa từng có trên một địa bàn hẹp; đã sử dụng mọi loại vũ khí hiện đại nhất

trừ bom nguyên tử; đã đưa số quân Mỹ vào miền Nam lúc cao nhất lên tới hơn nửa triệu quân cùng với một lực lượng lớn hải quân, không quân chiến lược, chiến thuật, 7 vạn rưỡi quân các nước theo Mỹ và hơn một triệu quân ngụy, đó là một quân số kỷ lục cho một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới. Do vậy, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đã trở thành một bản anh hùng ca bất hủ của “đại nghĩa thắng hung tàn”, viết tiếp trang sử vẻ vang trong

\* PGS. TS, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

\*\* PGS. TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) George C. Hering: *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 73

truyền thông oanh liệt chống ngoại xâm của dân tộc.

Thắng lợi ấy là sự minh chứng về trí tuệ, khí phách và ý chí kiên cường, bất khuất của toàn dân tộc; trong đó, trước hết thể hiện ở tư duy và năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ thực tiễn lịch sử, có thể điểm một số nghị quyết của Đảng thể hiện tầm cao trí tuệ, bản lĩnh của Đảng về tính độc lập, chủ động, sáng tạo trong đường lối kháng chiến chống Mỹ để làm nên chiến thắng vĩ đại vào mùa Xuân năm 1975.

**Thứ nhất**, đó là việc nhận định, đánh giá đúng kẻ thù của dân tộc từ rất sớm. Ngay từ thời điểm Pháp đang sa lầy trong chiến tranh Đông Dương, ngày 22-2-1954, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị “Ra sức phá tan mưu mô đẩy mạnh chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ”. Trên cơ sở phân tích hành động của đế quốc Mỹ “từ chỗ giúp tiền, vũ khí và kế hoạch cho thực dân Pháp, tiến đến chỗ trực tiếp can thiệp một cách trắng trợn vào chiến tranh Đông Dương”, Đảng ta đã nhận định: “Dã tâm của đế quốc Mỹ là một mặt giúp Pháp hòng cứu vãn tình thế lúng túng hiện thời, mặt khác lợi dụng lúc Pháp đang gặp khó khăn mà lần dần quyền lợi của Pháp ở Đông Dương”<sup>(2)</sup>. Từ nhận định ấy, Đảng chỉ rõ một trong những nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là đẩy mạnh việc tuyên truyền chống đế quốc Mỹ can thiệp vào chiến trường Đông Dương, kịp thời vạch rõ mưu mô và hành động xâm lược của Mỹ, nhất là sau khi Hội nghị bốn ngoại trưởng ở Béc-lin đã công bố quyết định sẽ họp một hội nghị vào tháng 4-1954, để tìm cách giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên và vấn đề Đông Dương.

Trước sự can thiệp ngày càng sâu của đế quốc Mỹ vào cuộc chiến tranh của thực dân Pháp ở Đông Dương, khi đế quốc Mỹ

đưa một số phi công Mỹ lái máy bay B-26 sang tiếp cứu cho Pháp ở Điện Biên Phủ; cử O. Đa-ni-en làm Trưởng đoàn cố vấn quân sự Mỹ ở Đông Dương và ngày 29-3-1954, khi Ngoại trưởng Mỹ Đa-lét tuyên bố không đồng ý việc Pháp đình chiến ở Đông Dương, ngày 7-4-1954, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị về “Đẩy mạnh tuyên truyền vạch rõ mưu mô can thiệp của Mỹ, tăng cường quyết tâm kháng chiến”. Ngay sau khi Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, Đảng ta đã chỉ rõ: “Ta đã toàn thắng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, song cuộc đấu tranh ái quốc để thực hiện độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình của nhân dân ta còn nhiều gian khổ, gay go”<sup>(3)</sup>. Ngay khi Hội nghị Giơ-ne-vơ đang bàn về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, ngày 15-7-1954, Trung ương Đảng đã tiến hành họp Hội nghị lần thứ 6 khóa II. Trên cơ sở phân tích tình hình trong nước và quốc tế, Trung ương Đảng đã chỉ rõ âm mưu và kế hoạch can thiệp của đế quốc Mỹ hòng kéo dài chiến tranh Đông Dương, quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương, phá hoại Hội nghị Giơ-ne-vơ, tìm cách hắt cẳng Pháp. Do vậy, Đảng đã xác định: “Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ”<sup>(4)</sup>.

Trong bối cảnh quốc tế phức tạp, khi đế quốc Mỹ tiến hành chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, đây là một nhận định hết sức sáng suốt của Đảng. Nhận định ấy chi phối quá trình xác định nhiệm vụ và phương

(2), (3), (4) *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t. 15, tr. 30, 95, 172

pháp đấu tranh tiếp theo của dân tộc. Vì vậy, trong 3 nhiệm vụ và 10 công tác mới để chủ động đối phó với tình hình có thể xảy ra, Đảng đã nhấn mạnh: “Tăng cường lực lượng quân đội nhân dân, xây dựng một quân đội nhân dân mạnh mẽ và thích hợp với yêu cầu của tình thế mới”<sup>(5)</sup>. Việc xác định sớm và chính xác kẻ thù của dân tộc là một yếu tố rất quan trọng để tạo nên sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn Đảng, toàn dân và chủ động chuẩn bị cả tinh thần và lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài ngay sau Hiệp định Giơ-ne-vo ký kết.

**Thứ hai**, khi Việt Nam đứng trước thách thức nghiêm trọng: đất nước bị chia làm hai miền, vấn đề hoạch định chiến lược cách mạng cho hai miền là một câu hỏi lớn đặt ra đối với Đảng Lao động Việt Nam lúc đó. Các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là hai nước lớn – hậu thuẫn quan trọng cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này là Liên xô và Trung Quốc đang bắt đầu quan tâm đối với phương hướng của cách mạng thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc khuyên Việt Nam “Trường kỳ mai phục”. Trong khi đó, các nhà lãnh đạo Liên Xô cũng cho rằng, miền Bắc Việt Nam nên tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội cho mạnh thì sẽ giải phóng được miền Nam. Trong bối cảnh đó, đế quốc Mỹ đã lợi dụng tình trạng bất hòa trong phong trào cộng sản quốc tế, lợi dụng cuộc khủng hoảng về đường lối phong trào cách mạng thế giới, lợi dụng lợi ích dân tộc riêng rẽ của từng nước để tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam và đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới.

Với bản lĩnh chính trị của một Đảng có bề dày lịch sử đánh thắng ngoại xâm, trên cơ sở *Đề cương cách mạng Việt Nam ở miền*

*Nam* của Xứ ủy Nam Bộ và khát vọng đứng dậy đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và tính mạng của nhân dân yêu nước miền Nam trước sự đàn áp dã man của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 15 khóa II (năm 1959). Nghị quyết lịch sử này đã xác định về cơ bản đường lối cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước và khẳng định: “... ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác để tự giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ”<sup>(6)</sup>; “con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”<sup>(7)</sup>. Đó là sự nổi dậy của quần chúng, “... lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”<sup>(8)</sup>. Đây là phương thức mở đầu cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam, đáp ứng nguyện vọng của quần chúng bị áp bức, đồng thời phù hợp với xu thế chung của thế giới lúc đó. Sự mở đầu diễn ra đúng với thực trạng miền Nam lúc đó “ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh”, nhân dân miền Nam tự nổi dậy để chống ách áp bức, sự bạo tàn của kẻ thù. Nghị quyết đó đã tranh thủ đến mức cao nhất chỗ mạnh của ba dòng thác cách mạng; tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới chia mũi nhọn vào đế quốc Mỹ. Nghị quyết “ý Đảng hợp với lòng dân”, do vậy, ngay khi nhận được tinh thần Nghị quyết, hầu hết thôn xã ở miền Nam đã đồng

(5) Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd, 2001, t. 15, tr. 171

(6), (7), (8) Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd, 2001, t. 20, tr. 82

loạt nổi dậy khởi nghĩa, tạo nên cao trào Đồng khởi cuối 1959, đầu năm 1960, đẩy hệ thống chính quyền địch lâm vào khủng hoảng trầm trọng, thế và lực của cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới - từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công cách mạng sau năm 1960.

**Thứ ba**, tính độc lập, tự chủ, sáng tạo trong thời kỳ này nổi bật ở chỗ Đảng quyết định đồng thời tiến hành hai chiến lược cách mạng ở hai miền, khi đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Đây là một điểm độc đáo chưa hề có trong tiền lệ của cách mạng quốc tế. Ngay từ tháng 7-1954, Đảng ta đã xác định phải xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa cách mạng của cả nước. Tại Hội nghị Trung ương 7 khóa II (tháng 3-1955), Đảng xác định rõ hơn: “Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với toàn bộ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà; miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai để giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”. Chủ trương đó được tiếp tục khẳng định tại Hội nghị Trung ương 13 khóa II (tháng 12-1957). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960), vị trí của cách mạng mỗi miền được Đảng tiếp tục khẳng định: Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự nghiệp phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Cách mạng miền Nam có nhiệm vụ trực tiếp đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng để giải phóng miền Nam đồng thời cũng là “theo yêu cầu của cả nước, góp phần bảo vệ miền Bắc và tạo điều kiện thuận lợi cho miền Bắc xây dựng chủ nghĩa

xã hội”. Thực tế lịch sử đã chứng minh, miền Bắc đã dốc sức vào chiến tranh giữ nước và cứu nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa và hoàn thành một cách xuất sắc trọng trách căn cứ địa cách mạng của cả nước. “Miền Bắc được giải phóng là một thắng lợi to lớn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và đặt cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh để thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh”<sup>(9)</sup>. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội đã trở thành nền tảng, căn cứ địa vững chắc cho cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam cũng như sự nghiệp cách mạng của cả nước.

**Thứ tư**, tính độc lập, chủ động, sáng tạo của Đảng thể hiện ở những dự kiến, phán đoán chính xác về khả năng, tình huống sẽ diễn ra trong tiến trình kháng chiến, từ đó đưa ra được quyết sách đúng đắn.

Đó là một trong những nội dung quan trọng của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15 khóa II. Vấn đề cần nhấn mạnh ở đây là, trong bối cảnh lịch sử lúc ấy, Đảng đã nhận rõ mưu đồ của đế quốc Mỹ và dự kiến khả năng tình hình sẽ diễn ra: “... trong điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kì... giữa ta và địch và thắng lợi cuối cùng nhất định về ta. Trong khi lãnh đạo, Đảng ta phải thấy trước khả năng ấy để chuẩn bị chu đáo và chủ động đối phó trong mọi tình thế”<sup>(10)</sup>.

Thực tế lịch sử đã diễn ra đúng như dự kiến của Đảng. Với thắng lợi Đồng khởi năm

(9) Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd, Hà Nội, 2002, t. 16, tr. 569

(10) Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd, Hà Nội, 2001, t. 20, tr. 83

1959 - 1960, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm do Mỹ dựng lên đã bị lung lay tận gốc rễ, buộc đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, tiến hành chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam từ khởi nghĩa đã chuyển sang cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài để đối phó với chiến lược chiến tranh mới của Mỹ từ năm 1961. Chính nhờ dự kiến đúng tình hình, khả năng diễn ra, Đảng đã chủ động chuẩn bị cả thể và lực cho cách mạng miền Nam. Từ việc thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) đến thành lập Trung ương Cục miền Nam (10-1961) và từng bước tăng cường xây dựng lực lượng ba thứ quân trên chiến trường miền Nam... Đó là cách lý giải đầy sức thuyết phục vì sao Việt Nam có thể đủ bản lĩnh và quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, khi hơn nửa triệu quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ” xâm lược Việt Nam, với những phương tiện chiến tranh hiện đại nhất (chỉ trừ vũ khí nguyên tử). Ngay từ mùa hè năm 1965, W. Oét-mô-len - Đại tướng lục quân, Tư lệnh các lực lượng Mỹ ở miền Nam Việt Nam đã phải thừa nhận: “Hà Nội khuynh đảo nửa miền Nam Việt Nam. Chính quyền Sài Gòn sắp sụp đổ. Hành quân cỡ trung đoàn của Việt cộng có thể mở cả ở 4 quân khu và hành quân cỡ tiểu đoàn ở khắp các tỉnh. Tỉ lệ so sánh giữa quân đội Việt Nam Cộng hòa và Việt cộng so với tháng 3-1965, nay đã đảo ngược”<sup>(11)</sup>.

Từ đầu năm 1965, khi chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân viễn chinh và quân một số nước đồng minh cùng nhiều loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại vào tham chiến trực tiếp ở miền Nam, đồng thời mở cuộc chiến tranh

phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Một lần nữa, sự chủ động, sáng tạo của Đảng thể hiện ở sự dự kiến đúng diễn biến tình hình, từ đó đưa ra quyết sách quan trọng. Trên cơ sở phân tích toàn diện bối cảnh lịch sử, đánh giá đúng tình hình cả hai phía, tại Hội nghị Trung ương 11 khóa III (3-1965), đặc biệt là Hội nghị Trung ương 12 khóa III (12-1965), Đảng đã kịp thời đề ra quyết tâm: “Động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”<sup>(12)</sup>. Từ quyết tâm ấy, Đảng tiếp tục phát động và đưa cuộc chiến tranh nhân dân lên một bước phát triển cao hơn, lấy tư tưởng chiến lược cách mạng tiến công làm nền tảng, đó là: kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tiến công địch bằng cả chính trị, quân sự, ngoại giao; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; đánh địch trên khắp ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị); tiến công kiên quyết, liên tục từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ lên toàn bộ... Nhờ có đường lối lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo, quân và dân ta đã bước vào “cuộc đụng đầu lịch sử” chống đế quốc Mỹ với khí thế sục sôi chưa từng có, trở thành cao trào thi đua sôi nổi nhanh chóng lan rộng ra cả nước. Ở miền Bắc có các phong trào: “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Hai giỏi”, “Ba nhất”,

(11) Dẫn theo: *Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tập II (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 287

(12) *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, 2003, t. 26, tr. 634

“Tay cày tay súng, tay búa tay súng”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... Quân và dân trên các nẻo đường vận chuyển chi viện cho chiến trường miền Nam nêu cao quyết tâm giữ vững mạch máu giao thông, với các khẩu hiệu hành động “Xe dọc Trường Sơn đi cứu nước”, “Xe chưa qua, nhà không tiếc”, “Đánh địch mà đi, mở đường mà tiến”...

Trên chiến trường miền Nam nổi lên các phong trào: “Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”, thi đua phấn đấu đạt danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”... Với ý chí quyết tâm cao độ, quân và dân miền Nam không những đánh bại các cuộc hành quân “tìm diệt”, lần lượt đập tan các cuộc phản công chiến lược của địch trong các mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, mà còn mở những chiến dịch tiêu diệt lớn quân địch; đồng thời, vận dụng linh hoạt nhiều phương thức tác chiến chiến lược đánh cả vào hậu cứ, kho tàng, tuyến giao thông quan trọng, thực sự tạo ra nhiều khó khăn, gây bất ngờ đối với đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Quá trình chiến đấu giành thắng lợi từng bước, đánh bại từng mục tiêu, thủ đoạn hành động của địch trong những năm 1965 đến 1967 cũng đồng thời là quá trình quân và dân ta tích cực phát triển lực lượng, tổ chức thế trận... chuẩn bị cho đòn tiến công quyết định, tạo bước phát triển nhảy vọt của chiến tranh nhân dân.

Một trong những sự kiện thể hiện điển hình tính độc lập, chủ động, sáng tạo của Đảng trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ là trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972. Chiến dịch Linebacker II của Ních-xơn dùng lực lượng không lực Hoa Kỳ hiện đại nhất tập kích vào Hà Nội, Hải Phòng và nhiều mục tiêu khác trên miền Bắc, như một canh bạc cuối cùng hòng khuất phục dân tộc ta chấp nhận giải pháp như ý đồ của đế quốc

Mỹ tại Hội nghị Pa-ri. Trong chiến dịch này, Ních-xơn đã ra lệnh sử dụng tối đa sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ để đạt được mục đích của mình trên bàn đàm phán. Một lần nữa, dân tộc Việt Nam đứng trước thách thức của lịch sử. Đảng đã dự đoán đúng tình hình, khả năng diễn ra từ mưu đồ của đế quốc Mỹ. Dân tộc Việt Nam đã chủ động chuẩn bị lực lượng đối phó trong mọi tình huống. Ngay từ đầu năm 1968, khi đến thăm Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Phải dự kiến trước mọi tình huống càng sớm càng tốt. Nhớ là trước khi thua ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã hủy diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam Mỹ nhất định thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội”<sup>(13)</sup>. Quán triệt tinh thần ấy, ngay từ tháng 2-1968, Quân ủy Trung ương đã giao nhiệm vụ cho Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân xây dựng kế hoạch tác chiến và đến đầu tháng 9-1972, kế hoạch đánh B-52 đã căn bản được hoàn thành. Thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không” đập tan cuộc tập kích chiến lược của Ních-xơn, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri rút hết quân viễn chinh Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam nước ta. Giôn Nê-grô-pôn, chuyên viên của Kít-xinh-giơ về chiến tranh Việt Nam đã phải thừa nhận: “Chúng ta ném bom Bắc Việt Nam để rồi chính chúng ta lại chấp nhận nhượng bộ”<sup>(14)</sup>.

Đến năm 1973 đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri, rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Trước tình thế thay đổi nhanh chóng

(13) Hồ Chí Minh Biên niên những sự kiện và tư liệu về quân sự, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr. 203

(14) Nguyễn Tiên Hưng và Jérold L. Schecter: *Từ tòa Bạch ốc đến Dinh độc lập*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1990, tr. 214

trên chiến trường miền Nam, cùng với việc lực lượng chính trị của Mỹ sau sự kiện vụ bê bối chính trị Oa-tơ-ghét liên quan đến chính quyền của Tổng thống Mỹ, Bộ Chính trị đã chớp thời cơ lịch sử, quyết định mở cuộc Tổng tiến công chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau Hiệp định Pa-ri, mặc dù quân đội Mỹ đã rút ra khỏi miền Nam, nhưng tình hình trên chiến trường vẫn vô cùng gay go phức tạp, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ mưu đồ đánh phá cách mạng Việt Nam. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương 21 khóa III (họp đợt 1 từ ngày 19-6 đến 6-7; đợt hai từ ngày 1-10 đến 4-10-1973) đã phân tích sâu sắc diễn biến tình hình trên chiến trường, trong nước, trong khu vực và trên thế giới liên quan đến cuộc chiến tranh ở Việt Nam; chỉ rõ âm mưu, hành động chống phá Hiệp định Pa-ri ngày càng trắng trợn của Mỹ - ngụy. Từ kinh nghiệm sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (7-1954), Đảng đã khẳng định dứt khoát con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng, bất kỳ trong tình hình nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công, chỉ đạo linh hoạt, mềm dẻo để đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Đảng chỉ đạo chủ động trên mọi mặt trận, tập hợp lực lượng, tạo thế và lực cho cách mạng, khi tình thế thay đổi có lợi cho cách mạng, chớp thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

**Thứ năm**, độc lập, chủ động, sáng tạo khi Đảng quyết định về mở mặt trận ngoại giao, “vừa đánh, vừa đàm”. Thông thường trong chiến tranh, mặt trận chính trị và quân sự là quyết định, ngoại giao chỉ có mặt khi kết thúc chiến tranh để đi đến ký một hiệp định ghi lại mức thắng bại của mỗi bên. Song, trong cuộc kháng chiến chống đế

quốc Mỹ, cứu nước, khi đế quốc Mỹ trực tiếp đưa quân đội sang xâm lược miền Nam, đưa hải quân và không quân ra đánh phá miền Bắc, Đảng đã nâng ngoại giao lên thành một mặt trận có vai trò chiến lược, có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với mặt trận quân sự và mặt trận chính trị. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 12 (năm 1965) Đảng đã nêu rõ: “Trong quá trình chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, ta phải giữ vững quyết tâm chiến lược, đồng thời áp dụng sách lược đấu tranh chính trị - ngoại giao khôn khéo để phối hợp với đấu tranh quân sự, chủ động tiến công địch, nêu cao ngọn cờ độc lập, hòa bình nhằm tranh thủ rộng rãi dư luận thế giới và cô lập hơn nữa đế quốc Mỹ”<sup>(15)</sup>. Tại Hội nghị Trung ương 13 khóa III (1-1967), Đảng quyết nghị: “Chúng ta tiến công địch về ngoại giao bây giờ là đúng lúc vì ta đã và đang thắng địch, thế của ta là thế mạnh...”. Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 4-1969 ghi rõ: “Ngoại giao đã trở thành một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược”. Từ năm 1968 đến năm 1973, đường lối kháng chiến của Đảng đã thực hiện theo phương thức “vừa đánh vừa đàm”. Đó chính là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc Việt Nam. Sức mạnh ấy chỉ có được khi Bộ chỉ huy tối cao của toàn dân tộc có một tầm nhìn chiến lược, chủ động chuẩn bị đủ sức mạnh về cả tinh thần và lực lượng, để bảo đảm chiến thắng trong bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến. Hiệp định Pa-ri là thắng lợi ngoại giao tạo nên bước ngoặt quyết định cho dân tộc Việt Nam hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đường lối ngoại giao của Đảng

(15) Bộ Ngoại giao: *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr. 205

trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước đã được nâng lên tầm cao mới. Một mặt, phát huy được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, kể cả nhân dân Mỹ; mặt khác, đấu tranh bảo vệ sự đoàn kết các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, củng cố sức mạnh cho cách mạng thế giới. Thành quả của bản lĩnh độc lập, tự chủ sáng tạo của Đảng trong thời kỳ này đã kết hợp được nhuần nhuyễn trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, kết hợp với hiệu quả cao nhất sức mạnh tổng hợp giữa hậu phương và tiền tuyến, giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tựu trung lại là giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong hoàn cảnh lịch sử nhiều thách thức, kể cả có bất đồng trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

### **Bài học lịch sử cho đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới**

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước đã để lại các bài học lịch sử vô giá. Một trong những bài học ấy là luôn độc lập, chủ động, sáng tạo của Đảng là yếu tố quyết định đưa đến thành công của cách mạng. Bước sang thời kỳ mới, để đưa đất nước cất cánh vào kỷ nguyên mới - “kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu”<sup>(16)</sup>, Đảng cần tiếp tục phát huy tinh thần độc lập, chủ động, sáng tạo trước yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Một là, độc lập, chủ động, sáng tạo là một trong những yếu tố sống còn của một chính đảng cầm quyền để giữ vững độc lập dân tộc trong kháng chiến chống ngoại xâm

và chủ quyền quốc gia trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Cuộc chiến tranh xâm lược mà đế quốc Mỹ đã tiến hành ở Việt Nam là một cuộc chiến tranh dài ngày nhất, tốn kém nhất của nước Mỹ kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Việt Nam trở thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là nơi độ sức điển hình giữa tiến bộ và phản động, giữa chính nghĩa và phi nghĩa trong cuộc đấu tranh của nhân loại vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong bối cảnh phong trào cách mạng thế giới đang diễn ra hết sức phức tạp, nhiều tác động bất lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nắm bắt sát tình hình trong nước, những diễn biến của tình hình quốc tế, đặt vấn đề độc lập dân tộc, thống nhất đất nước lên trên hết để hoạch định đường lối kháng chiến. Độc lập, chủ động, sáng tạo trong mọi tình huống, đặc biệt là trước một kẻ thù ngoại xâm mạnh hơn hẳn về quân sự và kinh tế, trong bối cảnh quốc tế vô cùng phức tạp (đặc biệt là mối bất đồng giữa các nước lớn xã hội chủ nghĩa lúc đó), là một trong những nhân tố quan trọng đưa cách mạng vượt qua được mọi thử thách, viết nên bản hùng ca trọn vẹn vào mùa Xuân năm 1975, đưa dân tộc Việt Nam bước sang một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên cả nước hòa bình, thống nhất, non sông thu về một mối, cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, trong bối cảnh cạnh tranh địa - chính trị, kinh tế và công nghệ ngày càng gay gắt, nếu thiếu tính độc lập, chủ động, sáng tạo trong đường lối xây dựng và phát

(16) GS. TS. Tô Lâm: “Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1.050, tháng 11-2024, tr. 3 - 4

triển đất nước, Việt Nam dễ bị phụ thuộc vào các nước lớn về thị trường, chuỗi cung ứng, công nghệ, hay thậm chí cả định hướng chính sách. Do vậy, bài học lịch sử kháng chiến đã chỉ ra rằng: muốn đứng vững, phải giữ vững độc lập về tư tưởng, về đường lối, đặc biệt là độc lập trong hoạch định phát triển quốc gia. Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đường lối phát triển của đất nước trong thời gian tới là: “Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”<sup>(17)</sup>. Chuẩn bị cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới, trước nhiều vận hội, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức, cũng là thời điểm thế giới có nhiều biến động khó lường, từ thực tiễn trong nước và kinh nghiệm quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nỗ lực thúc đẩy ba khâu đột phá về thể chế, kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực, trong đó thể chế cần được ưu tiên hàng đầu. Bài học kinh nghiệm từ lịch sử cách mạng đã chỉ ra rằng, để “cắt cánh” trong kỷ nguyên mới, Việt Nam cần tạo lập được bản lĩnh chủ động, sáng tạo, với ý chí độc lập, tự cường, sử dụng hiệu quả nguồn lực, hoàn thiện thể chế và phát triển khoa học - công nghệ là “chìa khóa” của thành công trong điều kiện lịch sử mới.

Hai là, để có được đường lối chính trị đúng đắn, độc lập, chủ động, sáng tạo trước mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng giai đoạn lịch sử, Đảng - đội tiên phong của toàn dân tộc, trước hết phải chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo quản lý tầm chiến lược không chỉ có bản lĩnh cách mạng, đạo đức trong sáng, mà còn chú trọng nâng cao tầm trí tuệ để nắm bắt tình hình,

dự báo chính xác diễn biến của trong nước, quốc tế để đưa ra được quyết sách kịp thời, đúng đắn.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, trước hết là có đường lối kháng chiến đúng đắn được Đảng hoạch định ngay từ đầu cuộc kháng chiến. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, đường lối đó được bổ sung, phát triển đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng theo tình hình thực tiễn. Đó chính là sự sáng suốt, nhạy bén trước mọi tình thế, dự kiến, phán đoán trên cơ sở khoa học trước khả năng có thể xảy ra, từ đó đưa ra quyết sách đúng đắn trong hoạch định đường lối, trong chỉ đạo thực tiễn một cách đầy chủ động, đưa dân tộc Việt Nam vượt qua thách thức nghiệt ngã của cuộc kháng chiến giữ nước. Từ bài học trong lịch sử chống ngoại xâm, khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới, Đảng đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tầm chiến lược, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trước tình hình mới, như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng chỉ rõ: “Cuối cùng, xét đến ngọn ngành mọi sự việc trên đời này là vấn đề con người, do con người, vì con người mà ra”<sup>(18)</sup>. Trong bối cảnh thế giới đang có chuyển dịch mang tính thời đại, nhanh và khó đoán định. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, phân mảnh chuỗi giá trị toàn cầu, cuộc đua công nghệ, cùng với áp lực của biến đổi khí hậu và chuyển

(17) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I. tr. 33

(18) Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr. 51

đội xanh, an ninh phi truyền thống,... đang đặt ra yêu cầu cấp bách về việc nâng cao năng lực tự cường và sức cạnh tranh quốc gia. Để đạt được mục tiêu chiến lược là đến năm 2045 trở thành một nước phát triển, có thu nhập cao, trước hết mỗi cán bộ, đảng viên và toàn Đảng phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ; nâng cao năng lực dự báo; biết lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, luôn hành động vì lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, kết hợp với tiếp thu, học tập kinh nghiệm trên thế giới để xây dựng chủ trương, đường lối phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Ba là, cơ sở quan trọng để có được tính độc lập, chủ động, sáng tạo trong đường lối cách mạng, thì trước hết đường lối đó phải phản ánh và khơi dậy được khát vọng chính đáng của nhân dân. Một khi “ý Đảng hợp với lòng dân” thì đường lối của Đảng sẽ được sự đồng thuận của quần chúng, đường lối của Đảng sẽ biến thành hành động cách mạng phong phú, sáng tạo trong thực tiễn. “Không có gì quý hơn độc lập tự do” là lời hiệu triệu của cả dân tộc Việt Nam đứng lên bất chấp hiểm nguy để tìm cách đánh Mỹ, tìm cách thắng Mỹ. Khát vọng độc lập, tự do, hòa bình của nhân dân Việt Nam đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh khơi dậy, biến thành chủ nghĩa yêu nước khi đế quốc xâm lược Việt Nam. Đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ của Đảng đã chạm đến trái tim, niềm tự tôn của từng người dân Việt Nam, “Tất cả vì tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt” của quân và dân miền Bắc, “một tấc không đi, một li không rời”, “bám thắt lưng địch mà đánh”, “ra ngõ gặp dũng sĩ diệt Mỹ” của quân và dân miền Nam. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đúc kết: “Hiếm có ở nơi đâu, chiến tranh nhân dân trong thực tế lại đúng với tên gọi của nó như vậy, thực sự

sâu rộng trong nhân dân và thực sự vô địch như nhân dân...”<sup>(19)</sup>.

Đường lối kháng chiến đó đã được nhân dân Việt Nam hiện thực hóa bằng thắng lợi vĩ đại ngày 30-4-1975, thể hiện khát vọng của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ R. Mác Na-ma-ra từng phải thừa nhận: “Có 11 nguyên nhân chính gây ra thảm họa của chúng ta tại Việt Nam”, trong đó nhấn mạnh nguyên nhân: “Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc (trong trường hợp này là Bắc Việt Nam và Việt cộng) đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó, và cho đến nay, chúng ta vẫn tiếp tục đánh giá thấp chủ nghĩa dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới”<sup>(20)</sup>. Khi tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của nhân dân Việt Nam, Giáo sư người Mỹ Noam Chomsky đã nhận định: “Đối phương đã tìm ra một chiến lược khôn khéo đến mức nguy hiểm để đánh bại Mỹ... Chiến lược đó là tiến hành một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dựa trên nguyện vọng của nông dân Việt Nam muốn độc lập và công bằng xã hội. Nước ngoài không bao giờ có thể địch nổi chiến lược đó”<sup>(21)</sup>.

Thực tế lịch sử của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khơi dậy được ý chí, khát vọng thống nhất đất nước và niềm tin vững

(19) Phạm Văn Đồng: Hồ Chí Minh: *Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1990, tr.42

(20) Robert S. Mc Namara: *Nhìn lại quá khứ Tấn thâm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr. 316

(21) *Nguồn gốc, nguyên nhân và bài học trong chiến tranh Việt Nam*, Biên bản Quốc hội Mỹ, tài liệu lưu trữ tại Ban Tổng kết chiến lược - Bộ Quốc phòng, 1973, tr. 91

chắc vào thắng lợi cuối cùng của mọi tầng lớp nhân dân trên cả hai miền đất nước. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước không chỉ khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến, mà còn khẳng định bằng đường lối độc lập, tự chủ, sáng tạo, Đảng đã tạo lập niềm tin vững chắc của nhân dân đối với chính đảng cầm quyền và đã mở đường và truyền cảm hứng cho khát vọng vươn lên của toàn dân tộc. Từ bài học trong quá trình lãnh đạo kháng chiến chống ngoại xâm, bước sang thời kỳ xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, phải “lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”<sup>(22)</sup>. Do vậy: “Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”; “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”<sup>(23)</sup>. Có như thế mới phát huy mạnh mẽ được lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc của tất cả giai tầng trong xã hội, khơi dậy được khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng tổng kết: “Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”<sup>(24)</sup>. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, chính vì biết đặt lợi ích của nhân dân, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, Đảng đã đưa đến những thắng lợi vĩ đại cho dân tộc Việt Nam và tạo lập nên niềm tin vững chắc của nhân dân đối với chính đảng cầm quyền.

*Bón là, để có được đường lối độc lập, chủ động, sáng tạo, trong mọi điều kiện lịch sử phải biết phát huy sức mạnh tổng hợp, chú*

*trọng nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó, nội lực là quyết định.*

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, nhân dân Việt Nam đã phải đương đầu với đế quốc hùng mạnh nhất, giàu có nhất, tàn bạo, nham hiểm, hiếu chiến nhất của thế giới trong thế kỷ XX. Một tương quan lực lượng chênh lệch nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của Việt Nam về phương thức sản xuất cũng như về tiềm lực kinh tế, quân sự. Để có được độc lập, tự do, Đảng phải quy tụ được mọi giai tầng, mọi lực lượng, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong kháng chiến. Đó chính là đường lối kết hợp đồng thời hai chiến lược cách mạng. Với tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải, miền Bắc đã trở thành hậu phương lớn, hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam. Ở miền Nam, đó là thế trận toàn dân đánh giặc, “kết hợp hai chân, ba mũi, ba vùng”, nối thông giữa vùng tự do, căn cứ địa và vùng địch hậu. Lực lượng trong chiến tranh nhân dân thời kỳ này là lực lượng toàn dân và lực lượng vũ trang ba thứ quân. Đó là chiến lược đoàn kết trên ba tầng mặt trận: đoàn kết trong cả nước, đoàn kết với ba nước Đông Dương và đoàn kết quốc tế, trong đó có cả với nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới và nhân dân Mỹ. Kết quả của sự tuyên truyền về cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam đã thức tỉnh lương tri của nhân loại và của nhân dân Mỹ. Nhà bình luận chính trị nổi tiếng Oan-tơ Líp-man của Mỹ từng thốt lên tiếng nói lương tri của nhân dân tiến bộ Mỹ: “Lương tâm người Mỹ đã nổi giận... Cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam là cuộc chiến tranh

(22) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 28

(23) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 248 - 249

(24) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tr. 402

không được lòng người nhất trong lịch sử Hoa Kỳ nay đã đến hồi kết<sup>(25)</sup>. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã minh chứng trước bước ngoặt cam go, thách thức nhất của cách mạng, sự sáng tạo và bản lĩnh độc lập, tự chủ của Đảng có ý nghĩa quyết định đưa cách mạng Việt Nam vượt lên mọi thách thức để giành thắng lợi. Nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đã từng tổng kết: “Cách mạng chỉ giành được thắng lợi khi chúng ta kiên định mục tiêu, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường, đổi mới, sáng tạo<sup>(26)</sup>”.

Trong bối cảnh lịch sử hiện nay, bên cạnh việc phát huy sức mạnh thời đại, tranh thủ vận hội bên ngoài, Đảng cần phát huy đến đỉnh cao nội lực của đất nước, chủ yếu là con người và nền văn hóa Việt Nam trên cơ sở đó chủ động hội nhập vào khu vực và thế giới, tranh thủ nguồn vốn, công nghệ và tri thức quản lý của nước ngoài để phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước. Trước yêu cầu mới, Đảng ban hành Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 59 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới nhằm quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu tăng trưởng GDP từ 8% trở lên của năm 2025, tạo nền tảng tăng trưởng hai con số liên tục trong những năm tiếp theo; là những quyết sách lịch sử thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng. Để phát huy nội lực, Đảng đang chủ trương tập trung cao độ đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm, “tạo cơ sở vững chắc, thuận lợi cho cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; khơi thông điểm nghẽn, nguồn lực; đẩy mạnh phân cấp phân quyền triệt để gắn với tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực hiệu quả; kiến tạo không gian phát triển mới cho địa phương và cả nước<sup>(27)</sup>”. Với thế và lực của đất nước sau gần 40 năm tiến hành công

cuộc đổi mới, với chính sách đối ngoại rộng mở đã có được một hệ thống mạng lưới 30 đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, Việt Nam đã được bạn bè quốc tế đánh giá là đất nước giữ được ổn định về chính trị, quan hệ quốc tế giữ được “trong ấm, ngoài êm” trước tác động của tình hình thế giới và khu vực. Trong bối cảnh mới, phát huy cao độ nội lực trong nước, năng lực tự cường với khả năng điều chỉnh linh hoạt trước biến động từ bên ngoài, Việt Nam có nhiều cơ hội thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,... để hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 đạt được các tiêu chí cơ bản của một nước công nghiệp hóa.

Trước vận hội mới, nhưng cũng không ít thách thức đang đặt ra cho quá trình lãnh đạo cách mạng trong giai đoạn hiện nay, hơn lúc nào hết bài học lịch sử trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước cần được phát huy cao độ nhằm hiện thực hóa định hướng của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh<sup>(28)</sup>”.

(25) Nigel Cawthorne: *Chiến tranh được và mất*, Nxb. Đà Nẵng, 2007, tr. 11

(26) Đỗ Mười: “Diễn văn kỷ niệm 105 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Báo Nhân Dân*, ngày 20-05-1995

(27) “Phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Trung ương 11 khóa XII”, *Báo điện tử Vietnamnet*, ngày 12-4-2025, <https://vietnamnet.vn/phan-bieu-be-mac-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-trung-uong-11-khoa-13-2390513.html>

(28) Xem: GS, TS. Tô Lâm: “Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1.050 (tháng 11-2024), tr. 3 - 4



# TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CAO CHO NĂM 2025 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO, HƯỚNG TỚI THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 10 NĂM 2021 - 2030

HÀ HUY NGỌC\*

*Sự phục hồi nhanh của nền kinh tế trước diễn biến bất lợi từ trong và ngoài nước là động lực để nước ta tiếp tục phấn đấu trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2025. Tuy nhiên, để hoàn thành mục tiêu Chiến lược năm 2030 và năm 2045, cần sự nỗ lực, đoàn kết, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân.*

## Bối cảnh tăng trưởng năm 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, có thể tác động không nhỏ đến kinh tế nước ta.

### *Thuận lợi*

Trong bối cảnh hiện nay có thể thấy thuận lợi, bao gồm: 1- Tư duy chiến lược, tầm nhìn

phát triển về kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc; 2- Sự thống nhất nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, cách mạng và toàn diện hơn nữa trong quản lý kinh tế; 3- Sự kế thừa, phát huy mạnh mẽ kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực và địa phương trong năm 2024; 4- Niềm tin của nhân dân, doanh nghiệp và bạn bè quốc tế đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế nước ta; 5- Cơ hội thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại... từ vị thế của nước ta trên bản đồ công nghiệp bán dẫn, khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu.

### *Khó khăn, thách thức*

Bên cạnh thuận lợi, chúng ta phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức: 1- Tình

\* TS, Viện Kinh tế Việt Nam

hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, rủi ro gia tăng; xu hướng phân tách, phân cực ngày càng rõ nét; 2- Sức ép cạnh tranh gia tăng ở cả thị trường xuất khẩu và trong nước; các nước lớn có xu hướng gia tăng hàng rào thương mại, thuế quan để bảo hộ sản xuất; 3- Các yếu tố an ninh phi truyền thống, thiên tai, biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, già hóa dân số... tác động, ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng.

## Khả năng tăng trưởng năm 2025

### Chỉ tiêu đề ra

Theo Nghị quyết số 158/2024/QH15, ngày 12-11-2024, của Quốc hội, “về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025”, tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt khoảng 6,5 - 7,0% và phấn đấu đạt khoảng 7,0 - 7,5%. Trong đó: Tăng trưởng của khu vực công nghiệp - xây dựng khoảng 6,9 - 7,6% (trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,4 - 8,3%); dịch vụ tăng 7,2 - 7,6%; nông, lâm, thủy sản tăng 3,1 - 3,3%. Quy mô tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2025 khoảng 500 tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng 4.900 USD.

Nguồn lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu), bao gồm: 1- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 171 tỷ USD (xấp xỉ 33% GDP). Trong đó: đầu tư công khoảng 33 tỷ USD (tương đương 790 nghìn tỷ đồng); đầu tư tư nhân khoảng 95 tỷ USD, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khoảng 28 tỷ USD, đầu tư khác khoảng 15 tỷ USD; 2- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) năm 2025 tăng khoảng 10%; 3- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2025 tăng 6%; thặng dư thương mại khoảng 22 - 28 tỷ USD.

### Nỗ lực đạt mức tăng trưởng 8% trở lên

Trong đó, tăng trưởng của khu vực công nghiệp - xây dựng khoảng 9,5% trở lên (trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,7% trở lên); dịch vụ tăng 8,1% trở lên; nông,

lâm, thủy sản tăng 3,9% trở lên). Theo mục tiêu này, các khu vực kinh tế tăng tốc, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn so với năm 2024 khoảng 0,7 - 1,3% trở lên; trong đó, công nghiệp - xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế. Quy mô GDP năm 2025 đạt khoảng trên 500 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt khoảng trên 5.000 USD.

Nguồn lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu) bao gồm: 1- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 174 tỷ USD trở lên, xấp xỉ 33,5% GDP (cao hơn 3 tỷ USD). Trong đó: đầu tư công khoảng 36 tỷ USD (tương đương 875 nghìn tỷ đồng, cao hơn khoảng 84,3 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch đã giao năm 2025 là 790,7 nghìn tỷ đồng); đầu tư tư nhân khoảng 96 tỷ USD, vốn FDI khoảng 28 tỷ USD, đầu tư khác khoảng 14 tỷ USD; 2- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) năm 2025 tăng khoảng 12% trở lên; 3- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2025 tăng 12% trở lên; thặng dư thương mại khoảng 30 tỷ USD. 4- Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đạt khoảng 4,5 - 5%<sup>(1)</sup>.

### Các điều kiện cần thiết để đạt mức tăng trưởng 8% trở lên

*Thứ nhất*, cần tư duy mới, cách làm mới, đột phá về thể chế, giải pháp; phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, rõ ràng, đi đôi với nâng cao trách nhiệm. Hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, không để ảnh hưởng đến người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong ngắn hạn.

*Thứ hai*, cần phát huy vai trò dẫn dắt tăng trưởng của các vùng động lực, hành lang kinh tế và cực tăng trưởng. Trong đó, tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của các địa phương năm 2025 tối thiểu ở mức

(1) Chính phủ (2025): Báo cáo Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên

8 - 10%, nhất là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương tiềm năng, thành phố lớn là đầu tàu, cực tăng trưởng cân phần đầu mức tăng trưởng cao hơn bình quân chung cả nước; có cơ chế khuyến khích phù hợp đối với các địa phương tăng trưởng cao, có điều tiết về Trung ương.

*Thứ ba*, cần tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, như củng cố niềm tin thị trường, thúc đẩy mạnh đầu tư tư nhân, công nghiệp chế biến, chế tạo. Thu hút dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao, sức lan tỏa lớn; khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực; tăng chi đầu tư phát triển; sớm rà soát, tháo gỡ dự án đang bị tồn đọng, ách tắc. Phục hồi nhanh tiêu dùng, du lịch, dịch vụ trong nước. Duy trì ổn định và phát triển quan hệ thương mại hài hòa, bền vững, nhất là với các nước lớn và đối tác lớn.

*Thứ tư*, trong trường hợp cần thiết cho phép điều chỉnh bội chi ngân sách nhà nước lên mức khoảng 4 - 4,5% GDP để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài có thể đến ngưỡng hoặc vượt ngưỡng cảnh báo khoảng 5% GDP.

*Thứ năm*, phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhân lực chất lượng cao để trở thành động lực, nhân tố ngày càng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng.

### **Giải pháp để đạt được tăng trưởng cao trong năm 2025 và các năm tiếp theo**

*Thứ nhất*, khơi thông điểm nghẽn về thể chế, chính sách.

Cần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Xác định đột phá về thể chế là “đột phá của đột phá”, phải đi sớm, đi trước mở đường cho phát triển; đẩy mạnh hơn nữa

việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Trong đó, cần tập trung:

Sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, Luật Khoa học, công nghệ, Luật Năng lượng nguyên tử.

Ưu tiên giải quyết nguồn lực bị lãng phí, như quy hoạch treo, dự án chưa hoàn thiện thủ tục, đất công không sử dụng, tài sản tranh chấp và vụ án kéo dài; khẩn trương sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triển khai hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phòng, chống lãng phí. Khẩn trương nghiên cứu ban hành một số cơ chế, chính sách đột phá để giải quyết vấn đề tồn đọng, phức tạp, gây thất thoát, lãng phí.

Tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số. Chủ động, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý cho chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn. Trong đó, sớm ban hành Đề án về phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược.

*Thứ hai*, giải pháp làm mới động lực tăng trưởng truyền thống.

*Khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công*

Tập trung nguồn lực hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phần đầu hoàn thành mục tiêu cả nước có 3.000km đường bộ cao tốc và trên 1.000km đường bộ ven biển vào năm 2025.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; các dự án quan trọng, động lực, như vành đai 4 vùng Thủ đô

Hà Nội, vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hòa - Vũng Tàu, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Cao Lãnh - An Hữu, Hòa Liên - Túy Loan, Cao Lãnh - Lộ Tẻ, Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, các dự án nối thông đường Hồ Chí Minh...

- Đẩy nhanh thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án hạ tầng giao thông chiến lược, quan trọng quốc gia, đặc biệt là các tuyến đường cao tốc giai đoạn 2026 - 2030, kịp thời nâng cấp, mở rộng một số tuyến đường cao tốc phân kỳ theo quy mô quy hoạch.

- Hoàn đầu cơ bản hoàn thành Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các cảng khu vực Lạch Huyện, khởi công xây dựng bến cảng Liên Chiểu; hoàn thành thủ tục đầu tư cảng biển quốc tế Cần Giờ; đưa vào khai thác nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, T2 Nội Bài.

- Phân đầu hoàn thành thủ tục và khởi công đầu tư trong năm 2025 đối với tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng và đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị hoàn thiện thủ tục đầu tư toàn tuyến dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

*Thúc đẩy tiêu dùng, thu hút khách du lịch*

- Xây dựng cơ chế, chính sách về thuế, tín dụng để tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa. Đẩy mạnh hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số; phát triển thương mại điện tử. Phân đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) năm 2025 tăng khoảng 12% trở lên.

- Kịp thời đề ra giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu hàng hóa, nhất là hàng hóa thiết yếu, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, an ninh năng lượng, cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống.

- Phát triển ngành vận tải hàng không và thu hút khách du lịch nước ngoài; tăng cường

đường bay quốc tế kết nối Việt Nam với các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ đường sắt phục vụ khách du lịch; khẩn trương xem xét, có biện pháp phù hợp về miễn thị thực nhập cảnh có thời hạn; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, dịch vụ. Hình thành một số trung tâm dịch vụ du lịch với sản phẩm du lịch chất lượng cao, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Năm 2025, phấn đấu đón và phục vụ 22 - 23 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 120 - 130 triệu lượt khách du lịch nội địa.

*Về xuất khẩu*

- Chủ động triển khai giải pháp toàn diện, đồng bộ về chính trị, kinh tế, ngoại giao; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, thúc đẩy thương mại hài hòa, bền vững với các nước lớn và các đối tác lớn của Việt Nam. Khai thác hiệu quả cơ hội từ 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, đồng thời thúc đẩy đàm phán, xác lập khuôn khổ hợp tác mới. Mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhất là các quốc gia mới nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược và chiến lược toàn diện...

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thị trường nước ngoài. Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu; thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp trong vụ kiện chống bán phá giá.

- Thúc đẩy liên kết nhiều bên doanh nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khu vực tư nhân và doanh nghiệp FDI, thúc đẩy hình thành chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu thông qua liên kết doanh nghiệp. Phân đầu năm 2025, tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt khoảng 55%.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh hơn

nữa xuất khẩu dịch vụ, nhất là tài chính - ngân hàng, hướng tới cân bằng nhập siêu dịch vụ; thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics, vận tải, nhất là việc mở rộng vận tải hàng không, vận tải biển. Tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ, ký kết hiệp định có quy định về kinh tế số với các nước trong khu vực.

- Phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics. Thúc đẩy mở rộng mạng lưới các tuyến vận tải biển chuyên tuyến, triển khai hiệu quả các Hiệp định vận tải hàng hóa và hành khách qua biên giới.

*Thứ ba*, thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân.

- Các bộ, ngành, địa phương tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh thủ tục đầu tư, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh, khuyến khích đầu tư của mọi tổ chức, doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế, đặc biệt là tập đoàn, tổng công ty nhà nước lớn, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp khu vực tư nhân, có tác động và đóng góp lớn đối với nền kinh tế. Sửa đổi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư. Xây dựng cơ chế ưu tiên hình thành phát triển lực lượng sản xuất mới, chất lượng mới, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển mạnh doanh nghiệp dân tộc, quy mô lớn.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, nhất quán, có cơ chế, chính sách đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong nhân dân, nguồn lực từ bên ngoài.

- Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn đối với thị trường bất động sản, thị trường vốn (trái phiếu doanh nghiệp) để tăng nhanh nguồn cung; đẩy nhanh triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”.

- Phát triển mạnh mẽ thị trường tài chính, thị trường vốn để huy động nguồn lực cho nền kinh tế. Khẩn trương hoàn thiện tiêu chí để đáp ứng điều kiện nâng hạng thị trường chứng khoán trong năm 2025. Có cơ chế khai thác hiệu quả dòng vốn đầu tư gián tiếp, quỹ đầu tư quốc tế.

*Thứ tư*, thúc đẩy nhanh dự án công nghệ cao.

- Phát huy hiệu quả cơ chế Tổ công tác nhằm chủ động làm việc với từng nhà đầu tư chiến lược để thu hút dự án FDI lớn, công nghệ cao; triển khai hiệu quả cơ chế “luồng xanh” cho dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong lĩnh vực công nghệ cao để sớm triển khai, đưa dự án vào vận hành.

- Xây dựng cơ chế hiệu quả, mang tính đột phá để tăng lợi thế trong việc thu hút chọn lọc vốn đầu tư nước ngoài đối với một số lĩnh vực có tiềm năng, tạo sự bứt phá, động lực mới cho tăng trưởng, như chip, bán dẫn, đổi mới sáng tạo, hydrogen xanh...; khuyến khích doanh nghiệp triển khai hoạt động nghiên cứu và phát triển hoặc hợp tác chuyên gia công nghệ. Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực trong nước.

- Sử dụng hiệu quả Quỹ hỗ trợ đầu tư để duy trì sự hấp dẫn của môi trường đầu tư Việt Nam, thu hút được nhiều dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao, sức lan tỏa lớn; khẩn trương xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án về cơ chế, chính sách hình thành và phát triển doanh nghiệp dân tộc, giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt; Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thúc đẩy mạnh mẽ dự án điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi; đẩy nhanh tiến độ sửa đổi và triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII trong bối cảnh mới. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển điện lực, năng lượng tái tạo, hydrogen; khởi động lại điện năng lượng hạt nhân...

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết kế, thi công xây lắp, quản lý xây dựng công trình hiện đại, phức tạp, quy mô lớn, chuẩn bị tốt nguồn lực để nhà thầu trong nước đủ khả năng tham gia sâu và thực hiện trong quá trình xây dựng, vận hành dự án trọng điểm, triển khai chủ trương đầu tư lớn.

*Thứ năm*, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến.

- Quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị, “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực mới nổi, như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), điện toán đám mây, quang điện tử, công nghiệp internet, internet vạn vật (IoT), công nghiệp y sinh học, năng lượng mới, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...; xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để khai thác không gian vũ trụ, không gian biển, không gian ngầm.

- Khẩn trương có giải pháp phát huy hiệu quả quỹ khoa học và công nghệ, khuyến khích hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư thiên thần, quỹ khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo...; xây dựng cơ chế, chính sách áp dụng mô hình “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - quản trị công”, bảo đảm sự chủ động của nhà khoa học trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ.

- Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế gắn với thúc đẩy thương mại, thu hút nguồn lực bên ngoài, nhất là đầu tư khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để chuyên gia, nhất là chuyên gia giỏi người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài làm việc và phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo cho Việt Nam.

- Đẩy mạnh thương mại hoá 5G; nghiên cứu công nghệ 6G; phát triển vệ tinh viễn thông và nâng cấp hạ tầng trục viễn thông quốc gia.

- Sớm thông qua văn bản về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn; xây

dựng, hoàn thiện chính sách ưu đãi về tài chính, khuyến khích đầu tư vào dự án xanh; hoàn thiện bộ tiêu chí xanh quốc gia

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy sự hình thành, hoạt động và phát triển của doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số, tạo thêm nhiều “việc làm số”. Tận dụng hiệu quả cơ hội thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại... trên cơ sở củng cố, phát huy vị thế của Việt Nam trên bản đồ công nghiệp bán dẫn, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu.

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành. Phát triển, hoàn thiện, tối ưu hóa nền tảng theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ sinh học.

- Triển khai hiệu quả chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án về trung tâm tài chính quốc tế, khu vực, khu thương mại tự do tại một số địa phương, phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn; sớm ban hành, triển khai hiệu quả hành lang pháp lý cho doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ... Trong đó, tập trung: 1- Bố trí nguồn lực, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai ngay Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, Chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn; 2- Triển khai hiệu quả Đề án Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm tài chính khu vực tại Đà Nẵng; xây dựng khu thương mại tự do, khu kinh tế biên giới tại một số địa phương trọng điểm về kinh tế, như Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bình Dương, Đồng Nai...; 3- Khẩn trương xây dựng, triển khai hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát giải pháp công nghệ mới đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. □



# TƯ TƯỞNG CỦA V. I. LÊ-NIN VỀ CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG, PHÁT TRIỂN VÀ TIẾN BỘ XÃ HỘI

NGUYỄN VIỆT THẢO\*

*Năm 2025, nhân dân Nga, các lực lượng cộng sản, cách mạng và nhân loại tiến bộ trên thế giới kỷ niệm 155 năm Ngày sinh V. I. Lê-nin (22-4-1870 - 22-4-2025), lãnh tụ vĩ đại đứng đầu chính đảng tiên phong, đã lãnh đạo quần chúng công - nông viết nên sự kiện làm rung chuyển toàn cầu: Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thành công, khai sinh chế độ xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người. V. I. Lê-nin và Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng lao động, giải phóng con người, gắn với phát triển và tiến bộ xã hội.*

V. I. Lê-nin là nhà tư tưởng vĩ đại, đã vận dụng, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác trong thời đại mới, khi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai xuất hiện mở ra kỷ nguyên điện khí hóa cho loài người và chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh vận động lên chủ nghĩa tư bản độc quyền. Nội dung do V. I. Lê-nin bổ sung, phát triển rất sâu sắc, toàn diện đối với cả triết học duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, kinh tế chính trị và chủ nghĩa cộng sản khoa học. Đại hội V Quốc tế Cộng sản (năm 1924) chính thức tuyên bố kết hợp chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Lê-nin thành chủ nghĩa Mác - Lê-nin, lý luận khoa học và cách mạng của giai cấp vô sản toàn thế giới.

V. I. Lê-nin - lãnh tụ thiên tài đã lãnh đạo thành công cuộc cách mạng khai sinh ra chế độ xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người; lãnh đạo nhân dân Xô- viết đập tan mọi lực lượng phản động trong nước (1917 -

1922); đổi mới sáng tạo trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, điển hình là chính sách kinh tế mới (NEP); thành lập Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô- viết (năm 1922)... Ông cũng là lãnh tụ vĩ đại sáng lập Quốc tế Cộng sản (năm 1919) - trung tâm lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới. Sự nghiệp vĩ đại và vẻ vang của V. I. Lê-nin để lại dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử thế giới.

**Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 chấm dứt thời kỳ độc tôn của chủ nghĩa tư bản trong nền kinh tế và chính trị thế giới, mở ra kỷ nguyên mới của phát triển và tiến bộ xã hội**

Từ cách mạng tư sản Anh (năm 1640), đến đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản đã có

\* PGS, TS, nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

gần 3 thế kỷ hình thành và phát triển. Cùng với chế độ tư bản chủ nghĩa ở chính quốc, chủ nghĩa tư bản còn có hệ thống thuộc địa rộng lớn. C. Mác đã từng khách quan đánh giá, chủ nghĩa tư bản tạo ra khối lượng sản phẩm không lồ bằng tổng khối lượng sản phẩm của các thời đại trước đó cộng lại. Đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản tiếp tục tạo thêm nhiều bước tiến quan trọng, như lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc nhờ các cuộc cách mạng công nghiệp; thương mại và đầu tư quốc tế ngày càng rộng mở; quản lý kinh tế - xã hội có nhiều lý thuyết, mô hình mới; khoa học, kỹ thuật, công nghệ và giáo dục đạt nhiều đỉnh cao... Tuy nhiên, thế giới nói chung và chủ nghĩa tư bản nói riêng phải đối mặt với hàng loạt nghịch lý, bế tắc trong quá trình phát triển: quy mô sản xuất vật chất ngày càng lớn, nhưng các thuộc địa và người dân đói nghèo ngày càng đông; đời sống vật chất có nhiều chỉ số gia tăng, nhưng đời sống tinh thần sa sút, tha hóa trong các cơn hỗn loạn “hiện sinh”, “siêu thực”; kinh tế khởi sắc, nhưng xã hội ngày càng bất bình, phản kháng, xung đột, bùng nổ; quan hệ quốc tế được mở rộng, nhưng hòa bình và an ninh thế giới ngày càng bị đe dọa bởi nguy cơ chiến tranh, xung đột.

Nguyên nhân sâu xa và đích thực của các nghịch lý này nằm ngay trong mô hình phát triển tư bản chủ nghĩa. Sự giàu có của người này, giai cấp và quốc gia nào đó nhất thiết phải được đánh đổi bằng sự bần cùng hóa của người khác, giai cấp và quốc gia khác. Sự sung mãn về vật chất giành được nhờ bóc lột ngày càng tinh vi và hy sinh nhiều giá trị con người. Văn minh phương Tây khẳng định ưu thế của mình bằng cách xâm chiếm các nền văn minh ở các xứ thuộc địa. Vai trò của các cường quốc được khẳng định bằng sự chà đạp, thủ tiêu độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia của các nước khác trên thế

giới. Cạnh tranh quyền lực toàn cầu giữa các cường quốc mới và cũ kéo nguy cơ chiến tranh thế giới đến ngày càng gần... Chủ nghĩa tư bản, trên cả hai phương diện phương thức sản xuất và chế độ xã hội, không thể giải quyết được nghịch lý này, càng không thể khắc phục được các nguyên nhân nêu trên vì đây là cơ chế, phương thức vận hành của chính chủ nghĩa tư bản.

Ở điểm giao thời giữa thế kỷ XIX và thế kỷ XX, nhiều nhà tư tưởng, chính trị gia trên thế giới đã đưa ra các học thuyết và mô hình phát triển mới nhằm đáp ứng yêu cầu bức thiết của thời đại. Phong trào dân chủ cách mạng Nga do N. Séc-nư-xép-xki làm thủ lĩnh; thuyết “Tam Dân” của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc; thuyết “Chấp trì chân lý” tôn vinh đạo đức tối cao của M. Gandhi ở Ấn Độ; tư tưởng về một “chế độ cho người nghèo trên thế gian” của José Martí ở khu vực Mỹ La-tinh... là các phương án cụ thể, tìm kiếm nội dung và con đường phát triển mới thay thế chủ nghĩa tư bản. Đó cũng là phê phán, bác bỏ quyết liệt đối với sự phát triển theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa khi thế giới kết thúc thế kỷ XIX và bước vào thế kỷ XX.

Chính trong bối cảnh này, Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) bùng nổ tại khâu xung yếu nhất của dây chuyền tư bản đế quốc, cũng là trung tâm hội tụ mâu thuẫn cơ bản của thời đại, bao gồm mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ, mâu thuẫn giữa lao động và tư bản, mâu thuẫn giữa dân tộc và đế quốc, mâu thuẫn giữa đế quốc và đế quốc. Sự vận động của các mâu thuẫn cơ bản này đã tạo ra thời cơ cho lãnh tụ V. I. Lê-nin lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng, đập tan chính quyền tư sản - bảo hoàng phản động và thiết lập chính quyền của các Xô-viết trong toàn Nga.

Chính quyền Xô-viết đã thể hiện nguyện vọng chính đáng của toàn thể nhân dân

Nga, đó là dứt khoát từ bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa và bắt đầu sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành hệ thống chính sách mang tính chất cải tạo kinh tế - xã hội sâu sắc, triệt để, góp phần nâng cao trình độ về nhiều mặt của đất nước. Nếu xét riêng về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nước Nga năm 1917 chưa thật sự là nước phát triển cao; nhưng lôgic vận động của đời sống chính trị và kinh tế - xã hội của nước Nga thời điểm đó lại khiến sự ra đời của chế độ xã hội chủ nghĩa như một tất yếu lịch sử. Đây chính là nhân tố sâu xa, quyết định nhất tạo nên tính chất không thể đảo ngược của Cách mạng Tháng Mười Nga mà lãnh tụ V. I. Lê-nin có công lao nắm bắt kịp thời và lãnh đạo thành công.

Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra đáp ứng kịp thời và hữu hiệu yêu cầu của mục tiêu phát triển khi thế giới bước vào thế kỷ XX. Cuộc cách mạng đã lật đổ chính quyền Sa hoàng - tư sản, thiết lập chính quyền của các Xô-viết công - nông - binh và khẳng định mục tiêu, con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là những ngày tháng làm “rung chuyển thế giới”, đúng như nhà báo Mỹ John Reed trực tiếp chứng kiến và mô tả<sup>(1)</sup>.

**Vững bước trên con đường của V. I. Lê-nin, cách mạng vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa được tiến hành thắng lợi ở nhiều không gian địa - chính trị trọng yếu; chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống thế giới, đối trọng hữu hiệu trên nhiều lĩnh vực với hệ thống tư bản chủ nghĩa.**

Theo con đường của V. I. Lê-nin, hàng chục quốc gia và nước cộng hòa đã thống nhất thành lập Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết (Liên Xô) năm 1922. Ban đầu, Liên Xô bao gồm 4 nước cộng hòa liên bang, 13 nước cộng hòa tự trị và 6 tỉnh tự trị. Sau đó, có thêm nhiều nước cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Xô-viết gia nhập: U-dơ-bê-ki-xtan, Tuốc-mê-ni-xtan (năm 1924); Tat-gi-ki-xtan (năm 1929); Ca-dắc-xtan, Cư-rơ-gư-xtan, A-déc-bai-dan, Ác-mê-ni-a, Gru-di-a (năm 1936); Lat-vi-a, Lit-va, E-xtô-ni-a, Môn-đô-va (năm 1940). Tổng cộng, Liên Xô có 15 nước cộng hòa liên bang, 20 nước cộng hòa tự trị, 8 tỉnh tự trị, 10 khu dân tộc, 129 vùng và tỉnh với dân số gần 300 triệu người, diện tích xấp xỉ 22,5 triệu km<sup>2</sup>, một vùng lãnh thổ thật sự rộng lớn xuyên từ châu Á sang châu Âu. Liên bang Xô-viết đạt nhiều thành tựu phát triển kinh tế - xã hội rất ấn tượng, nêu ra một hình mẫu về hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc; về văn minh và tiến bộ xã hội; về giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng lao động và giải phóng con người.

Trước sự lớn mạnh của Liên bang Xô-viết, các thế lực tư bản đế quốc và phát-xít một lần nữa thực hiện dã tâm tiêu diệt chủ nghĩa xã hội bằng cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945). Trước thử thách mang tính sống còn, nhân dân Liên Xô đã tổ chức cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, vượt qua đói rét khắc nghiệt và lửa đạn của phe Trục (bao gồm Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản), bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Động lực từ một chế độ xã hội ưu việt, thể hiện sự lựa chọn của lịch sử và phản ánh tất yếu vận động của thế giới ở thế kỷ XX mà lãnh tụ V. I. Lê-nin đã sớm thức tỉnh và truyền bá vào hàng trăm triệu con người, thôi thúc hàng trăm triệu Hồng quân và nhân dân Liên Xô cầm tử viêt nên bản hùng ca vĩ đại.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa được xây dựng ở hàng loạt quốc gia châu Âu (Cộng hòa dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hung-ga-ry,

(1) John Reed: *Ten Days That Shook the World* (Tạm dịch: Mười ngày rung chuyển thế giới), <https://www.marxists.org/archive/reed/1919/10days/10days/>

Bun-ga-ry, Ru-ma-ni, An-ba-ni...), châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Mông Cổ, Triều Tiên, Lào) và khu vực Mỹ La-tinh (Cu-ba), tạo thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Bên cạnh đó, hàng chục quốc gia khác định danh xã hội chủ nghĩa trong quốc hiệu của mình và nhiều quốc gia Á - Phi - Mỹ La-tinh tuyên bố định hướng xã hội chủ nghĩa. Bản đồ chính trị thế giới đã được vẽ lại một cách căn bản: đến nửa sau thế kỷ XX, màu đỏ tượng trưng cho phong trào xã hội chủ nghĩa chiếm tỷ lệ gần như tương đương với màu trắng tượng trưng cho các nước tư bản chủ nghĩa. Các quốc gia trong hệ thống xã hội chủ nghĩa có cùng mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực, đã có thời điểm chiếm gần 1/3 diện tích, 1/4 dân số và 40% sản lượng công nghiệp toàn thế giới<sup>(2)</sup>. Với người lao động ở vị trí làm chủ xã hội, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đạt nhiều thành tựu vĩ đại: phát triển kinh tế rất mạnh mẽ, vượt qua chủ nghĩa tư bản về tốc độ tăng trưởng trong nhiều thập niên, công nghiệp hóa thành công, nhanh chóng xóa bỏ tình trạng nghèo nàn ở nhiều quốc gia, trở thành một lực lượng kinh tế - vật chất hùng hậu trên thế giới. Phát triển xã hội với nhiều ưu việt về văn hóa, giáo dục, y tế, nhà ở, thể thao, bình đẳng giới, phúc lợi xã hội và quyền của nhân dân lao động nói chung. Phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ với tốc độ và thành tựu bước ngoặt, dẫn đầu thế giới trên nhiều lĩnh vực, điển hình là khoa học vũ trụ, kỹ thuật quân sự... Thực hành nền đối ngoại hòa bình, hợp tác và phát triển, gắn hòa bình với độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, quyền tự quyết, bình đẳng trong sinh hoạt quốc tế; tạo ra một kiểu quan hệ quốc tế mới giữa các quốc gia - dân tộc; giương cao ngọn cờ chủ nghĩa quốc tế vô sản. Chủ nghĩa tư bản đã buộc phải chung sống hòa bình với chủ nghĩa xã hội, chấp nhận chủ nghĩa xã hội là một trong những lực lượng quyết định

xu hướng vận động của thế giới trong thế kỷ XX. Chủ nghĩa xã hội hiện thực là thành tựu cách mạng vĩ đại nhất trong thế kỷ XX, mang đậm công lao khai mở của V. I. Lê-nin thiên tài.

### **Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra kỷ nguyên của phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những dòng thác cách mạng trong thời đại mới.**

Phong trào giải phóng dân tộc là phong trào đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa xóa bỏ chế độ cai trị thực dân đế quốc, giành độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và quyền tự quyết xây dựng chế độ xã hội mới, diễn ra trên toàn thế giới trong thế kỷ XX.

Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, phong trào giải phóng dân tộc đã dấy lên mạnh mẽ ở châu Á, khu vực đông dân nhất thế giới, bao gồm các nước có lãnh thổ lớn với nguồn tài nguyên thiên nhiên hết sức phong phú. Điển hình là ở Trung Quốc, ngày 4-5-1919, phong trào Ngũ Tứ chống chủ nghĩa đế quốc bùng nổ, trở thành tiền đề cho cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân diễn ra suốt 30 năm sau đó. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin thâm nhập vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Trung Quốc, dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc vào năm 1921.

Năm 1921, Cách mạng nhân dân Mông Cổ thắng lợi và đến năm 1924, nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á được thành lập, từng bước tiến lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong những năm 1918 - 1922, nhân dân Ấn Độ đã tăng cường đấu tranh chống thực dân Anh và địa chủ phong kiến.

(2) *Phong trào công nhân quốc tế: Những vấn đề lịch sử và lý luận*, Nxb. Tiến bộ, Mat-xcơ-va - Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1986, t. 3, tr. 142 - 160

Ở Thổ Nhĩ Kỳ, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc (1919 - 1922) do giai cấp tư sản lãnh đạo đã kết thúc thắng lợi và khai sinh chế độ cộng hòa ngày 29-10-1923. Năm 1919, nhân dân Áp-ga-ni-xtan thu được thắng lợi trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, buộc đế quốc Anh phải công nhận quyền độc lập chính trị của mình. Cũng vào năm 1919, nhân dân Triều Tiên đã nổi dậy khởi nghĩa chống đế quốc Nhật Bản.

Ở châu Phi, phong trào đấu tranh mạnh mẽ nhất là ở Ai Cập. Năm 1918, những tiểu tổ xã hội chủ nghĩa xuất hiện ở Cai-rô và một số đô thị khác, rồi hợp nhất thành Đảng Xã hội và từ năm 1921 mang tên Đảng Cộng sản Ai Cập. Đảng Đại hội quốc dân Tây Phi thành lập năm 1920, Đại hội toàn Phi họp năm 1919 và Đảng Cộng sản Nam Phi ra đời năm 1921 là các sự kiện quan trọng trong phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi.

Ở khu vực Mỹ La-tinh - “chiếc sân sau” chiến lược của đế quốc Mỹ, ngọn hải đăng Cách mạng Tháng Mười Nga và tư tưởng của V. I. Lê-nin đã mở ra trang sử mới cho phong trào công nhân, nông dân, sinh viên, phụ nữ, trí thức, người bản địa... sôi sục đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, tư bản độc quyền và các lực lượng phản động khác. Năm 1918, Đảng Cộng sản Ác-hen-ti-na ra đời, tiếp đó là các Đảng Cộng sản Mê-hi-cô năm 1919, Đảng Cộng sản Bra-xin và Đảng Cộng sản U-ru-guay năm 1921, Đảng Cộng sản Cu-ba năm 1925..., đều là thành viên của Quốc tế Cộng sản do V. I. Lê-nin sáng lập.

Trong nửa sau của thế kỷ XX, phong trào giải phóng dân tộc đạt nhiều cao trào quy mô toàn thế giới. Tháng Giêng năm 1959, cách mạng Cu-ba thành công, tuyên bố xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nơi chỉ cách đế quốc Mỹ chưa đầy 100 dặm. Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa XV năm 1960 đã thông qua “Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ

nghĩa thực dân”, kêu gọi trao trả độc lập cho các quốc gia, dân tộc thuộc địa. Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1963 đã thông qua Tuyên ngôn về xóa bỏ tất cả hình thức phân biệt chủng tộc. Đến giữa thập niên 60 của thế kỷ XX, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân đế quốc về cơ bản đã sụp đổ.

Sang thập niên 70 của thế kỷ XX, cách mạng giải phóng dân tộc giành thắng lợi ở Ghi-nê Bít-xao (1974), Ăng-gô-la (1975), Mô-dăm-bích (1975)... Đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX, chế độ phân biệt chủng tộc đối với người da đen bị tuyên bố chấm dứt và hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân đế quốc đã bị sụp đổ hoàn toàn. Các dân tộc trên thế giới đã vùng lên giải phóng khỏi các chế độ quân chủ, phát-xít, thực dân, đế quốc; xác lập nền cộng hòa với chủ quyền đối nội, đối ngoại không thể bác bỏ; xây dựng chế độ xã hội mới do người lao động làm chủ. Hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi được thành lập, có tiếng nói ngày càng mạnh mẽ trong đời sống quốc tế. Bản đồ chính trị thế giới đã được định hình lại bởi hàng loạt chuyển động tầm cỡ thời đại mở ra từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và V. I. Lê-nin vĩ đại.

**Kế thừa, phát huy tư tưởng thiên tài của V. I. Lê-nin, các quốc gia xã hội chủ nghĩa tích cực cải cách, đổi mới, cập nhật hóa, đem lại sức sống cho chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới**

Một trong những công hiến vĩ đại của V. I. Lê-nin là đổi mới sáng tạo trong nhận thức lý luận và hoạt động thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga từ năm 1917, sau đó là ở Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết (Liên Xô) từ năm 1922. Trên lĩnh vực kinh tế, thiên tài của V. I. Lê-nin được thể hiện trong Chính sách kinh tế mới (NEP), bắt đầu từ năm 1921, như mẫu mực cho nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con

đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ xuất phát điểm không phải là chủ nghĩa tư bản ở trình độ cao. Trên lĩnh vực chính trị, thiên tài của V. I. Lê-nin được thể hiện qua công cuộc cải cách, sắp xếp lại, tinh gọn tổ chức bộ máy của chính quyền Xô-viết theo phương châm “Thà ít mà tốt” nhằm bảo đảm cho Nhà nước Xô-viết thực sự xứng đáng là bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa, đủ năng lực quản lý, đưa nước Nga từ sản xuất nhỏ, yếu kém, nông nghiệp lạc hậu tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Từ cuối thế kỷ XX, thế giới có nhiều chuyển động bước ngoặt, trong đó có sự ra đời của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba vào đầu thập niên 70, tạo ra các tư liệu sản xuất không chỉ thay thế lao động chân tay, mà cả lao động trí óc của con người; tạo ra tiền đề, điều kiện vật chất - kỹ thuật cho xu thế toàn cầu hóa xuất hiện ngay sau đó. Cũng vào đúng thời kỳ này, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình truyền thống ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bắt đầu bộc lộ một số biểu hiện xa rời các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, đẩy hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới lâm vào khủng hoảng.

Nhờ cải cách, đổi mới, cập nhật hóa thành công, phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới đã vượt qua thử thách lịch sử do sự tan rã của Liên Xô vào năm 1991, trụ vững và ngày càng phát triển. Trung Quốc trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới và nước lớn đặc sắc bước vào thời đại mới. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào khắc phục được khủng hoảng, đạt nhiều bước tiến trên con đường hoàn thiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cu-ba kiên định trước sự cấm vận của Mỹ và chủ động, sáng tạo trên con đường xây dựng quốc gia xã hội chủ nghĩa, độc lập, có chủ quyền, dân chủ, bền vững và phồn vinh.

Đi theo con đường của chủ nghĩa Lê-nin, “chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”<sup>(3)</sup>, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam đã giành nhiều thắng lợi vĩ đại. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, lật đổ ách thống trị phát-xít, thực dân, phong kiến, khai sinh chế độ xã hội mới, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Gần 10 năm sau, quân đội và nhân dân Việt Nam làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, mở đầu quá trình phi thực dân hóa trên toàn thế giới. Đến ngày 30-4-1975, kỷ nguyên độc lập, tự do của Việt Nam đã được hoàn thành trọn vẹn với thắng lợi mang tầm vóc thời đại trước đế quốc Mỹ và nguy quân, nguy quyền; giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam, trong suốt chặng đường đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, trong đó có thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay, Đảng và nhân dân Việt Nam đã tiến hành đổi mới thành công, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội sau 10 năm (năm 1996), ra khỏi tình trạng chậm phát triển (năm 2008), ngày nay trở thành nền kinh tế trong топ 40 và nền thương mại топ 20 toàn cầu; bảo đảm ổn định, dân chủ, công bằng về chính trị - xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế..., ngày càng có cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế to lớn. Việt Nam đang chuẩn bị điều kiện để bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình tới giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc. □

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 289

## ОГЛАВЛЕНИЕ

ТО ЛАМ: Развитие духа великой победы весной 1975 года, прумножение ценностей и успехов, достигнутых за 40 лет с момента начала обновления страны; поднятие чувства патриотизма, укрепление всенародного единства, решимость совершить новые подвиги в новую эпоху - эпоху богатства, цивилизации и процветания вьетнамского народа. ● ТО ЛАМ: Вьетнам - единая страна, вьетнамский народ - единый народ. ● ЛЬОНГ КЫОНГ: Победа в войне сопротивления американским агрессорам – Урок о построении сильных народных вооруженных сил в новую эпоху. ● ФАН ВАН ЗЯНГ: Великая победа весной 1975 года – урок по построению Вооружённых Сил, укреплению национальной обороны и защите Отечества в новых условиях. ● ЧИНЬ ВАН КУЕТ: Великая победа весной 1975 года - Урок по развитию духа решимости бороться и побеждать. ● ТХАЙ ДАЙ НГОК: Новый международный контекст и стратегическое консультирование армии для выполнения военных и оборонных задач в эпоху национального подъема. ● ХОАНГ ЧУНГ ЗУНГ: Партийное руководство - решающий фактор победы в войне сопротивления американским агрессорам, уверенное вступление страны в новую эпоху развития. ● \*\*\*: Пресс-релиз одиннадцатого пленума ЦК КПВ XIII созыва. ● ЛЕ КУОК ХУНГ: Усиление работы по обеспечению информационной безопасности и кибербезопасности в новой ситуации. ● НГУЕН ВЬЕТ ТХАО: Идеология В. И. Ленин о пути освобождения, развития и достижения социального прогресса.

## TABLE OF CONTENTS

TỠ LÂM: Promoting the spirit of spring 1975 great victory, the values and achievements gained over 40 years of renewal; continuing to promote the spirit of patriotism, the great national unity bloc, determined to create miracles in a new era, the era of national rise. ● TỠ LÂM: Vietnam is one, the Vietnamese people are one. ● LƯ'ÔNG CƯ'ÔNG: Victory of the resistance war against American imperialism for national salvation - Lessons on building a strong people's armed forces in the new era. ● PHAN VĂN GIANG: Spring 1975 great victory - Lessons learned for the cause of defending the Fatherland, building the Army, and strengthening national defense in the new situation. ● TRỊNH VĂN QUYẾT: Spring 1975 great victory - Lessons on promoting the spirit of determination to fight and win in building and defending the Fatherland. ● THÁI ĐÀI NGỌC: New international context and mission set for the Army's strategic staff work to meet military and defense tasks in the era of national rise. ● HOÀNG TRUNG DŨNG: Party's leadership - decisive factor in the victory of the resistance war against American imperialism, the foundation to steer the country firmly into a new era of development. ● \*\*\*: Announcement of the Eleventh Conference of the 13th Party Central Committee. ● LÊ QUỐC HÙNG: Strengthening the work of ensuring network information safety and network security in the new situation. ● NGUYỄN VIỆT THẢO: V. I. Lenin's thoughts on the path of liberation, development, and social progress.

## TABLE DES MATIÈRES

TỠ LÂM: Promouvoir l'esprit de la grande victoire du printemps 1975, les valeurs et les réalisations obtenues au cours de 40 ans de renouveau; continuer à mettre en avant le patriotisme, la grande unité nationale, s'atteler à faire des miracles dans l'ère nouvelle, l'ère de l'ascension nationale. ● TỠ LÂM: Le Vietnam est un, le peuple vietnamien est un. ● LƯ'ÔNG CƯ'ÔNG: La victoire de la guerre de résistance contre l'impérialisme américain - Leçons sur la construction de forces armées populaires fortes dans la nouvelle ère. ● PHAN VĂN GIANG: La grande victoire du printemps 1975 - une leçon pour la défense nationale, la construction de l'Armée et le renforcement de la défense nationale dans la nouvelle situation. ● TRỊNH VĂN QUYẾT: La grande victoire du printemps 1975 - Une leçon sur la promotion de la détermination dans l'édification et la défense nationales. ● THÁI ĐÀI NGỌC: Nouveau contexte international et mission pour la consultation stratégique de l'armée pour satisfaire aux tâches militaires et de défense dans l'ère de l'ascension nationale. ● HOÀNG TRUNG DŨNG: La direction du Parti - le facteur décisif dans la victoire de la guerre de résistance contre l'impérialisme américain et le fondement pour faire entrer le pays dans une nouvelle ère de développement. ● \*\*\*: Annonce du onzième plénum du Comité central du Parti, treizième exercice. ● LÊ QUỐC HÙNG: Renforcer les efforts visant à assurer la sécurité de l'information et la cybersécurité dans la nouvelle situation. ● NGUYỄN VIỆT THẢO: La pensée de V. I. Lénine sur la voie de la libération, du développement et du progrès de la société.

## SUMARIO

TỠ LÂM: Promoviendo el espíritu de la gran victoria de la primavera de 1975, los valores y logros obtenidos durante 40 años de renovación, así como el patriotismo y la gran unidad nacional, estamos decididos a realizar milagros en la nueva era, la era del despegue nacional. ● TỠ LÂM: Vietnam es uno, el pueblo vietnamita es uno. ● LƯ'ÔNG CƯ'ÔNG: La victoria de la guerra de resistencia contra el imperialismo estadounidense: lecciones sobre la construcción de unas fuerzas armadas populares fuertes en la nueva era. ● PHAN VĂN GIANG: La gran victoria de la primavera de 1975: una lección para la defensa nacional, la construcción del ejército y el fortalecimiento de la defensa nacional en la nueva coyuntura. ● TRỊNH VĂN QUYẾT: La gran victoria de la primavera de 1975: una lección sobre cómo promover la determinación en la construcción y la defensa nacionales. ● THÁI ĐÀI NGỌC: Nuevo contexto internacional y la misión planteada para el asesoramiento estratégico militar en el cumplimiento de las tareas militares y de defensa en la era del despegue nacional. ● HOÀNG TRUNG DŨNG: La dirección del Partido, el factor decisivo para ganar la guerra de resistencia contra el imperialismo estadounidense y la base para llevar al país hacia una nueva era de desarrollo. ● \*\*\*: Anuncio del XI Pleno del Comité Central del Partido, XIII Mandato. ● LÊ QUỐC HÙNG: Intensificar los esfuerzos para garantizar la seguridad de la información y la ciberseguridad en la nueva coyuntura. ● NGUYỄN VIỆT THẢO: El pensamiento de V. I. Lenin sobre el camino de la liberación, el desarrollo y el progreso social.

## 目录

苏林：发扬1975年春季大捷精神，继承革新40年来取得的价值和成就；继续弘扬爱国主义精神和全民族大团结力量，决心在民族腾飞新纪元里创造奇迹。● 苏林：越南国家是一个整体，越南民族是一个整体。● 梁强：抗美援朝战争的胜利——对新纪元里建设强大人民武装力量的经验教训。● 潘文江：1975年春季大捷——对新形势下保卫祖国、建设军队、巩固国防事业的经验教训。● 郑文决：1975年春季大捷——在建设和保卫祖国的斗争中发扬决战决胜精神的经验教训。● 蔡大玉：新的国际形势及其对军队战略参谋工作在民族腾飞新纪元里继续满足军事和国防任务要求提出的使命。● 黄忠勇：党的领导——抗美援朝取得胜利的的决定性因素、国家稳步迈进新纪元的牢固基础。● \*\*\*：越共十三届十一中全会新闻公报。● 黎国雄：新形势下加强网络信息安全、网络安全保障工作。● 阮白草：列宁对社会解放、发展和进步道路的思想。